

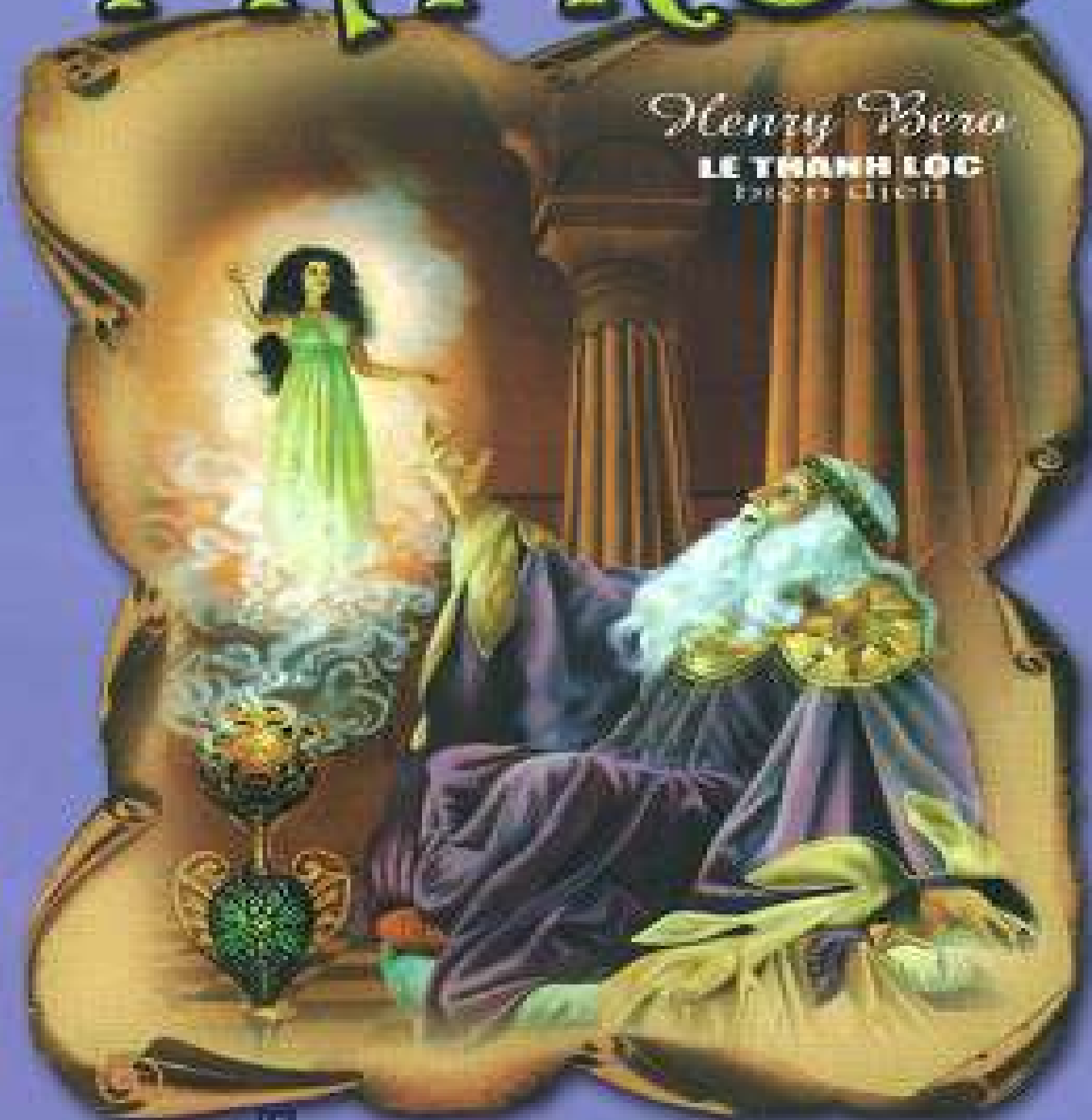
TRUYỆN CỔ THẾ GIỚI TIÊU BIỂU

TRUYỆN CỔ
MÀ RỐC

Henry Bero

LE THANH LỘC

1980 - 1981



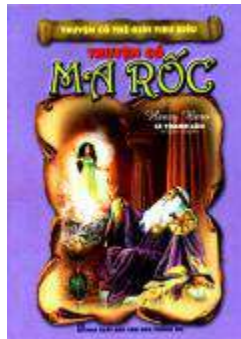
NHÀ XUẤT BẢN VĂN HÓA THÔNG TIN

Table of Contents

Để có một hộp nước
Đạo tặc và thánh nhân
Cô gái bị cắt tóc
Con rắn và con nhím
Người quên ơn
Ahmed
Khu vườn của Ghalia Bent El Mansour
Hạnh vận của Badr
Ông vua không người kế vị
Người có cây gậy đồng
Aloula
Con chim câu vàng
Một viên hồng ngọc giữa hai mắt và một hạt ngọc trai trong miệng
Warda, con gái của thầy báo kinh
Con khỉ công bằng
Con mèo đen
Nguồn gốc của con cò
Gió từ đâu tới
Sói và nhím
Tham ăn khó giấu
Người điếc nói chuyện
Con gái của rồng
Vua Marje
Rtel và Nouss Rtel
Vua cá
Con chim vàng và con chó săn
Sợ dây
Sidi Hmame El Ward

Hồ có ma
Những cây cọ của tổ tiên
Người không biết phép lịch sự
Dây đeo gươm
El Ghazi và con dê con
Sidi Rahal viếng Marrakech
[1]

Truyện Cổ Tích Thế Giới Tiêu Biểu
Truyện Cổ Ma Rốc



Tác giả: Henry Bero.

Dịch giả: Lê Thanh Lộc.

Nhà xuất bản: Văn Hóa Thông Tin

Số trang: 208

Hình thức bìa: Mềm

Kích thước: 14.5x20.5 cm

Ngày xuất bản: 03-2006

Giá bìa: 27.000 VNĐ

Nguồn: bachkhoatrithuc.vn

Mục Lục

[Để có một hớp nước](#)

[Đạo tặc và thánh nhân](#)

[Cô gái bị cắt tóc](#)

[Con rắn và con nhím](#)

[Người quên ơn](#)

[Ahmed](#)

[Khu vườn của Ghalia Bent El Mansour](#)

[Hạnh vận của Badr](#)

[Ông vua không người kế vị](#)

[Người có cây gậy đồng](#)

[Aloula](#)

[Con chim câu vàng](#)

[Một viên hồng ngọc giữa hai mắt và một hạt ngọc trai trong miệng](#)

[Warda, con gái của thầy báo kinh](#)

[Con khi công bằng](#)

[Con mèo đen](#)

[Nguồn gốc của con cò](#)

[Gió từ đâu tới](#)

[Sói và nhím](#)

[Tham ăn khó giấu](#)

[Người điếc nói chuyện](#)

[Con gái của rồng](#)

[Vua Marje](#)

[Rtel và Nouss Rtel](#)

[Vua cá](#)

[Con chim vàng và con chó săn](#)

[Sợi dây](#)

[Sidi Hmame El Ward](#)

[Hồ có ma](#)

[Những cây cọ của tổ tiên](#)

Người không biết phép lịch sự

Dây đeo gươm

El Ghazi và con dê con

Sidi Rahal viếng Marrakech

Ahmed

Có một người đàn ông vô cùng khổ sở vì vợ anh không thể cho anh một đứa con.

Anh lấy một người vợ khác, nhưng người vợ thứ hai cũng không làm cho anh hài lòng hơn.

Người đàn ông đó quyết định bỏ nhà ra đi. Có lẽ, ở đâu đó, anh sẽ gặp được người đủ khôn ngoan để chỉ dẫn anh cách có một đứa con.

Anh đi không mệt mỏi, sẵn sàng thổ lộ lòng phiền muộn với ai chịu nghe anh. Nhưng không ai có thể chỉ cho anh một phương thuốc nên anh cứ tiếp tục rày đây mai đó.

Một đêm kia, anh thấy có ánh lửa. Anh đi tới chỗ đó và thấy một hung thần đang bỏ thêm củi vào đống lửa ở trước cửa hang.

- Ngài có thể cho tôi tá túc không? anh hỏi.

Hung thần đồng ý. Anh ăn, ngủ để lấy lại sức. Hôm sau, anh cho chủ nhà biết vì sao anh phải lưu lạc tha phương, và hỏi ông ta có biết cách nào để có con không.

Hung thần hứa chỉ cách cho anh với điều kiện anh phải cho ông ta đứa con trai đầu lòng khi nó được mười tám tuổi.

Anh chấp nhận sau một lúc do dự.

Thế là hung thần bảo:

- Anh hãy bỏ một trong hai người vợ. Người vợ kia sẽ sinh cho anh bao nhiêu con tùy anh muốn!

Anh trở về nhà bỏ người vợ thứ nhất, và năm sau người vợ thứ hai sinh một đứa con trai. Chỉ có điều là anh không có thêm một đứa con

nào nữa như hung thần đã hứa.

Khi đứa con trai được mười tám tuổi, anh đem nó đi gặp hung thần, nhưng ý định của anh là giữ nó lại chứ không giao cho ông ta. Anh trách hung thần:

- Dầu ông đã hứa, nhưng tôi chỉ có một đứa con, tôi phải giữ nó lại!

- Tôi hứa anh sẽ có nhiều con khi anh đã giao đứa này cho tôi như đã thỏa thuận - hung thần trả lời.

Họ nói chuyện riêng với nhau, không cho cậu trai nghe. Một lần nữa, người đàn ông tin lời hung thần.

Nhưng vì anh không muốn thấy con nhìn mình cũng như nghe những câu hỏi của con lúc chia tay nên anh quyết định dùng mưu mẹo.

Anh rút trong mũ ra một bản kinh Coran và trao cho hung thần:

- Tôi và con tôi sẽ từ giã ông. Dọc đường tôi sẽ bảo là tôi bỏ quên bản kinh Coran ở đây. Nó sẽ trở LẠI lấy bản kinh, và lúc đó ông có thể bắt nó.

Thế nhưng, trên đường về, người cha đau lòng không muốn xa lìa đứa con yêu dấu nên hứa sẽ cho nó một bản kinh khác đẹp hơn, thay thế quyển kinh bỏ quên trong hang đá.

Nhưng cậu trai quý quyển kinh, và lời hứa của cha cậu không làm cậu đổi ý. Cậu ghìm cương ngựa và quay lại chỗ ở của hung thần.

Từ xa cậu đã thấy đồng lửa, nhưng con ngựa cái bảo cậu:

- Đừng đi tới nữa, vì hung thần chờ cậu trở lại để quyết định số mạng của cậu!

- Không bao giờ tôi bỏ mặc quyển kinh Coran cho hung thần.

- Còn tôi, tôi không thể đi tiếp vì tôi mệt quá và tôi sắp đẻ - con ngựa cái nói. Vì vậy, từ nay cậu sẽ trông cậy vào con ngựa con mà cậu phải nuôi bằng xương tủy của tôi để nó nhanh chóng trở thành con ngựa đẹp nhất, nhanh nhẹn nhất và can đảm nhất.

Cậu trai nghe lời con ngựa cái.

Cậu nuôi con ngựa con bằng tủy xương của mẹ nó và, ngay hôm đó, nó trở thành một con ngựa dũng mãnh, hăng hái, giậm vó hí vang, thúc giục cậu nhảy lên lưng nó.

Thế là người và ngựa lại len lỏi trong rừng cây, đi tới hang của hung thần.

Khi thấy đồng lửa trước hang đã gần, con ngựa nói với cậu:

Cậu hãy kích thích tôi và nắm cương cho vững! Tôi sẽ phóng lên như chim và lúc đó cậu sẽ tóm quyển kinh vì tôi sẽ không dừng lại ở chỗ hung thần chờ cậu.

Mọi việc diễn ra như vậy.

Ahmed tóm được quyển kinh và người ngựa chạy trốn với hy vọng bắt kịp người cha tội nghiệp. Ông đã đau khổ nhiều vì mất đứa con.

Trong lúc đó, hung thần chứng kiến tất cả nhưng không thể can thiệp. Ông ta đuổi theo, hét lớn:

- Ahmed, con ơi! Con cho ngựa ăn gì mà nó chạy nhanh như vậy?

- Ahmed ngoái lại trả lời rằng cậu cho ngựa ăn sỏi đá có sẵn trên đường.

Hung thần liền ngốn ngẫu tất cả sỏi đá mà ông ta gặp, nghĩ rằng nhờ vậy sẽ được sức mạnh ngay trong lúc chạy.

Nhưng vì càng lúc càng nặng nề và không còn chạy nhanh nhẹn nên ông ta lại hét to:

- Ahmed, con ơi! Con còn cho ngựa ăn gì ngoài sỏi đá?

- Nhánh cây - cậu trả lời.

Thế là hung thần lại ngốn ngấu sỏi đá và nhánh cây, nhiều đến nỗi ông ta nổ tung.

Đó là phần của ông ta!

Cậu trai và con ngựa vẫn chạy và chỉ dừng chân bên một dòng suối để giải khát và nghỉ mệt.

Dòng suối đó bắt nguồn từ một tảng đá, và trên tảng đá đó, Ahmed thấy một con chim sặc sỡ hát những đoạn kinh Coran.

Cậu tới gần để nghe cho rõ, và cậu càng ngạc nhiên hơn khi nhận ra rằng đó là những đoạn thơ ngông nghênh quá quắt, như thể hình ảnh bị méo mó trong làn nước suối.

Ahmed lấy quyển kinh, chép những câu con chim đã hát vào. Nhưng con ngựa bảo cậu:

- Ahmed, tôi van cậu hãy quên những gì cậu vừa nghe và xóa chúng khỏi quyển kinh; nếu không, chúng ta sẽ gặp tai họa? Tôi van cậu, hãy lên lưng tôi, chúng ta cùng đi!

Cậu nhảy lên lưng ngựa nhưng nhét quyển kinh vào mớ hành lý mà không quyết định được và có nên xóa những câu kinh lạ không...

Sau đó cậu tới một thành phố nhiều tháp cầu kinh và cậu sửa soạn ngủ đêm tại đây.

Ahmed vào một giáo đường, khấn đầu rồi đọc lớn tiếng những câu kinh mới mà cậu đã viết vào quyển kinh.

Sát bên cậu có hai người đang cầu nguyện. Khi họ nghe sự diễn giải kinh thánh kỳ lạ như vậy, họ xếp thảm lại và đi báo cho đức vua biết sự sai lệch đó.

Đức vua cho gọi cậu trai tới hoàng cung ngay, ra lệnh cho cậu đọc bản kinh đó. Nghe xong, vua hỏi cậu nguồn gốc của bản kinh. Ahmed

trả lời:

- Một con chim bảy sắc cầu vòng đã đọc cho tôi nghe đoạn kinh đó. Nó đậu trên một tảng đá nằm trên một nguồn suối.

Vua ra lệnh cho cậu bắt con chim đem tới cho ông ngay nếu không muốn mất đầu.

Ahmed thổ lộ chuyện lo âu với con ngựa. Nó trách cậu mê tiếng hót của con chim hơn là nghe lời nó.

- Bây giờ cậu phải trở lại gặp đức vua, xin vua cho một vò mật ong. Đổi lại, cậu hứa là sẽ bắt con chim cho vua.

Cậu làm theo lời con ngựa và được vua ưng thuận.

Tới suối, cậu đặt vò mật trên tảng đá.

Con chim sặc sỡ xuất hiện ngay. Nó bay lượn trên tảng đá rồi đậu lại.

Ahmed bịt tai để khỏi nghe con chim hót. Nhưng cậu thấy rằng nó vừa nhận ra vò mật và xáp lại gần.

Cái vò rộng và sâu, mật thì đặc. Vì vậy khi con chim muốn nếm mật, mỏ của nó, rồi chân và cánh, dính vào mật.

Thế nên Ahmed không cần trói buộc gì cũng bắt con chim đem về cho vua được.

- Ta muốn biết giáo sĩ nào đã dạy người những câu kinh phạm thánh đó - vua quát hỏi. Nếu người không nói, người sẽ mất đầu!

Đó là con rắn biển! con chim trả lời. Tôi đã ngủ trên cành cây ở gần bờ biển. Con rắn đã xướng những câu kinh đó trong lúc tôi ngủ, và, khi thức dậy, trí não tôi đã ghi nhớ.

Vua tha tội cho con chim nhưng lại cho đòi Ahmed tới.

- Người phải tìm bắt con rắn biển! Nếu người đem nó cho ta, ta hứa gả con gái cho người, nhưng nếu người về một mình, người sẽ bị chém đầu!

Cậu trai quay về với con ngựa, than thở chuyện không may.

- Tôi đã tìm được con chim sặc sỡ, nhưng sẽ không bao giờ bắt được con rắn biển!

Một lần nữa con ngựa an ủi cậu.

- Hãy đưa tôi ra ngoài thành. Tôi biết một chỗ có đất sét ở gần một cổng thành. Cậu hãy bôi đất sét khắp mình tôi, nhưng phải nhớ không chừa một chỗ nào!

Ahmed làm như con ngựa bảo. Nhưng trong lúc vội vàng, cậu bỏ sót một chỗ trên vai phải con ngựa.

Người và ngựa chạy ra bờ biển và ngồi nhìn những lượn sóng xao động.

Thình lình con ngựa kêu to:

- Con rắn biển đang ở chỗ biển lặng. Tôi sẽ lặn xuống nước. Nếu cậu thấy đất sét trắng nổi lên mặt nước, đó là tôi đã tóm được nó. Nhưng nếu đất sét đỏ, cậu hãy chạy trốn ở một xứ khác để tránh sự trừng phạt của đức vua!

Con ngựa lặn xuống biển, còn Ahmed đợi trên bờ.

Trong phút chốc, có đất sét trắng xuất hiện trên mặt nước và Ahmed rất mừng. Nhưng sau đó một lúc thì đất đỏ nổi lên.

Ahmed khụy xuống cát, khóc vì nghĩ con ngựa của mình đã chết.

Nhưng lúc cậu còn đang than khóc thì nước bùng lên cách cậu vài bước và con ngựa nổi lên, ngậm con rắn trong miệng, nhưng vai phải của nó đầm máu.

Người và ngựa đem con rắn về cho đức vua. Các cận thần của vua hết sức xấu hổ vì họ đã luôn luôn từ chối đi trừ khử con rắn vì biết nó rất hung dữ.

Vua giữ lời hứa, gả con gái cho Ahmed, tặng thêm cậu một cung điện lộng lẫy và một phần lớn tài sản.

Bấy giờ Ahmed có thể trở về tìm cha mẹ; họ tưởng cậu đã chết và ngày đêm khóc thương cậu. Rồi cả nhà đi tới cung điện dành riêng cho họ và sống nhiều năm hạnh phúc.

Còn con rắn biển thì bị trừng phạt, như ta có thể biết, vì đã dám sửa đổi kinh Coran, việc mà chỉ quý sứ hoặc một kẻ vô đạo mới có thể làm!

Aloula

Aloula, cây vả nhỏ và ba nữ hung thần.

Aloula[1] là một đứa bé trai mà trong thung lũng ai cũng biết tiếng.

Nó tinh quái và biết tự xoay xở một mình. Trẻ con nhắc lại những chuyện nó đã gặp và thèm muốn được như nó.

Như một hôm, trong khi đi chơi bên bờ suối nó gặp một cây vả con ốm yếu xanh xao, một cây vả rõ ràng là quên mọc lên, hoặc không chịu lớn lên chỉ vì lười biếng.

Aloula bứng cây vả bằng con dao nhỏ và đem về thửa ruộng của cha nó. Nó trồng cây vả ở một góc ruộng. Rồi nó lùi lại, ngắm nghía cây vả một cách rẻ rúng và nói:

- Đờ đờng đành, sáng mai nếu mày không mọc, tao sẽ đốn hạ mày! Ít ra, gỗ của mày cũng làm củi được!

Hôm sau, cây vả đã biến thành một cây đại thọ, xanh tươi và mạnh mẽ. Nhưng nó không có trái!

- Nếu mày không ra trái, ngày mai, thề có Trời, tao sẽ chặt mày! Aloula hét.

Dĩ nhiên, sáng hôm sau, cây vả ra trái tốt, trong đó nhiều trái chín mọng, nứt nẻ dưới ánh nắng.

Nhưng Aloula vẫn chưa bằng lòng.

- Dầu trái ngon, nhưng không nhiều, và chỉ đủ cho gia đình tao ngon miệng một ngày. Ngày mai, số trái phải gấp ba, nếu không, tao sẽ chặt mày sát gốc; thật đấy, như tao tên Ali vậy!

Hôm sau, vây vả cong oằn vì trái của nó nhiều hơn trái của một ngàn cây vả khác.

Và trái tim chín mọng, sẵn sàng cho người ta ăn, đủ làm chán ngấy tất cả dân chúng trong các chợ từ thung lũng tới ranh giới núi Atlas.

Đến nỗi trẻ con các vùng xung quanh và xa hơn nữa đều bị lôi kéo tới nơi, cả nam nữ mục đồng cũng xuống núi để nhìn tận mắt và nếm thử nếu được.

Aloula leo tới ngọn cây, la hét, cười đùa, hái trái chia cho tất cả những người chìa tay ra.

Thế mà trong một hang núi sâu cách đó không xa có một nữ hung thần chuyên ăn thịt người. Tiếng la hét ồn ào làm mục ta thức giấc.

Nghe tiếng la hét, tiếng cười đùa của trẻ con, mục ta liếm mép, chui ra khỏi hang, chạy tới cây vả, hy vọng bắt được hai, ba đứa trẻ.

Chỉ có điều là nữ hung thần hình dung quái dị, và khi mục ta xuất hiện, mọi người có thể nhận thấy từ xa và chạy trốn.

Vì vậy, ngay khi cái bóng khổng lồ của mục chần tinh vượt qua cửa hang, nam nữ mục đồng và tất cả trẻ con ở dưới cây vả đã bỏ chạy hết.

Trừ Aloula còn ở trên ngọn cây và quyết tâm thử sức với nữ hung thần!

- Cho ta vài trái vả đi? Mục nói lớn. Đổi lại, ta hứa cho người khí trời suốt thời gian người sống, ngọc trai của một biển không tồn tại, và châu báu quý hiếm nhất là vì chúng vô hình. Nhưng cần nhất là người đừng ném trái xuống, vì chúng sẽ đập nát. Hãy nhẹ nhàng đem xuống cho ta!

Aloula hái vài trái vả và đem cho nữ hung thần; mục toan vồ nó ngay.

Thế là cậu bé hét lớn:

- Giờ là lúc cầu kinh đấy! Trước mặt Thượng đế mà mục làm gì vậy?

Nữ hung thần quỳ xuống, bỏ quên Aloula. Nó lại trốn trên cành vả cao nhất.

Đọc kinh xong, nữ hung thần tìm những trái vả chưa được chiếu cố.

- Những trái vả người dành cho ta đây! Mụ vừa quát vừa đưa những trái vả cho Aloula đang ngồi vắt vẻo trên cây thối. Giập nát như vậy, ta không ăn được! Nếu người đem cho ta những trái khác, ta hứa gả con gái ta cho người. Chúng đẹp đến nỗi người ta không thấy rõ bằng mắt trần!

Không hề có chút ảo tưởng nào, Aloula tuột xuống đất, đưa vài trái vả cho mụ. Mụ tóm cổ nó, bỏ vào một cái bao, mang về hang.

Hai đứa con gái cũng gớm ghiếc như mẹ, vui mừng về món ăn được dành cho chúng.

Về phần Alouia, nó cười ha hả và chế nhạo chúng, đến nỗi mụ hung thần bực mình hỏi cái gì đã làm nó bông lơn quá trớn như vậy.

- Con gái của bà giống súc vật chứ không giống người. Có bao giờ người ta thấy tóc tai rối bù dơ bẩn như bờm ngựa thế này không?

Nó làm bộ xem xét cái thứ tết trên đầu một con chằn con rồi nói tiếp:

- Không, không ai có thể cắt tỉa và trang điểm cho nó giống với đầu tóc của con gái ở bộ lạc của tôi, vì tóc của giống nòi như bà tương tự như bờm ngựa xấu!

- Nhưng người cũng cứ làm thử coi! Mụ hung thần trả lời, càng lúc càng tức mình.

Mụ lôi hai đứa con ra dòng suối chảy qua trước hang và bắt hút trong rừng sâu. Mụ nói riêng với chúng:

- Khi nó trang điểm tóc cho các con xong, các con hãy giết nó và nướng nó - Mụ thì thầm. Mẹ đi vào rừng kiếm củi để giữ lửa cháy suốt đêm.

Hai con của mụ đồng ý ở lại nhà với Aloula vì chúng không chỉ xấu như ma lem mà còn gốc ghếch nữa.

Mụ hung thần tiếp tục thì thầm:

- Vì đốn củi thì mẹ sẽ đói, nên để mẹ có thể đợi bữa tiệc ngon, các con phải thả tim, gan, lòng ruột của gã con trai trên bè lau, xuôi theo dòng suối cho mẹ. Các con biết rằng mẹ thích các món đó hơn hết!

Nhưng tiếng thì thầm của mụ hung thần không lồ trở thành tiếng gào thét ầm ĩ trong tai của thằng bé, và, khi hai con chần con trở vào hang, Aloula sẵn sàng đối phó với chúng vì nó đã nghe hết.

Sau khi thấy bóng mụ chần khuất sau những cây dương, nó rút dao ra khỏi áo và bảo hai đứa nghiêng đầu ra phía trước.

Nhưng thay vì cắt tóc, nó cắt cổ!

Và tim, gan, lòng ruột của chúng xuôi theo dòng suối, được mụ hung thần nướng bằng gỗ cây tần bì.

Một con chim bay vòng trên đầu mụ lập đi lập lại không ngừng:

- Mụ chỉ là một con ngốc! Miệng mụ đầy nhưng đầu mụ trống rỗng, và mụ không biết mụ thản nhiên ăn thịt con mình!

Tai của mụ hung thần to quá nên không nghe được tiếng líu lo của con chim. Thế nên mụ đuổi con chim đi. Ăn xong, mụ ợ hơi ầm ĩ, chứng tỏ mụ rất thỏa mãn.

Khi trở vào hang, mụ mỉm cười với hai đứa con mà mụ tưởng là đang ngủ.

Nhưng chỉ có hai cái đầu được Aloula đập mền xung quanh.

- Chúng có vẻ no nê! Mụ tự nhủ.

Nghiêng đầu trên cái nôi, mụ thấy còn những miếng ngon, và mụ ăn ngốn ngấu.

- Ăn thịt con, xấu hổ quá ? Aloula đu đưa ở đầu một sợi dây cột vào đỉnh núi, hét to. Chúng ngon hơn trái vả của tôi chứ? Mụ có thích hơn thịt con nít trong thung lũng không?

Mụ hung thần giận như điên, vươn tay nhảy tới vỗ Aloula.

Nhưng lúc mụ sắp bắt được nó, Aloula lật cả một đồng muối mà nó đã cạy ở trên núi lên đầu mụ.

Mụ chần tinh không thấy đường, trượt và ngã vào vách hang, vỡ sọ.

Thế là xong đời mụ!

Aloula tuột khỏi sợi dây, chạy tới cây vả của nó và leo lên. Rồi nó gọi tất cả trẻ con tới.

- Đừng trốn nữa? Ba mụ hung thần đã chết! Múa hát đi! Ba nữ hung thần đã chết! Ăn uống đi! Ba nữ hung thần đã chết!

Cả cây vả cũng run rẩy vui mừng, làm trái vả rụng một đồng to. Người ta nổi những trái vả lại để đo coi dòng suối dài được bao nhiêu!

Rồi người ta ăn trái vả!

Và đây chỉ là một trong nhiều chuyện mạo hiểm của Aloula...

[1] Aloula tức Ali nhỏ, cách gọi âu yếm dành cho trẻ con.

Cô gái bị cắt tóc

Ngày xưa có hai đứa trẻ mồ côi, một đứa anh trai và một đứa em gái; chúng sống ở bìa một khu rừng.

Mỗi buổi sáng đứa anh trai đi săn một ít con mồi mà chúng ăn để sống được mấy ngày vì nơi đó đặc biệt hoang vắng.

Một buổi tối, người thợ săn trở về tay không sau khi đã lùng sục khắp thung lũng và trèo lên ngọn núi cao. Những ngày kế tiếp, cậu con trai cũng không gặp con vật nào.

Hai đứa trẻ tội nghiệp buộc phải ăn rễ cây và trái rừng, lòng lo ngại nguồn thức ăn cuối cùng này cũng sẽ không còn nữa khi mùa đông tới.

Rồi khi tuyết bao phủ cánh đồng, chúng quyết định rời bỏ nơi chúng đã sống lâu nay.

Chúng ra đi lúc rạng đông một ngày đói khát, phó mặc số phận cho Trời.

Sau khi đi một thời gian mà chúng không biết là bao lâu, lúc đã kiệt sức, chúng gặp một vựa ngũ cốc công cộng rất lớn thường được dân chúng trong làng hay bộ lạc sử dụng chung.

Chúng đi quanh vựa nhiều lần và sau cùng nhận thấy là không có một lối vào nào cả!

Lúc chúng định lên tiếng gọi hai đứa trẻ thấy một đàn cừ từ trên núi đi về phía chúng.

Ngay khi những con cừ đầu tiên tới gần vựa ngũ cốc, những cánh cửa cho tới lúc đó còn vô hình tự mở ra.

Hai anh em tò mò quyết định vào coi cho biết đồng thời lợi dụng kiếm chỗ trú ẩn.

Chúng vào vừa với đàn cừ, mỗi đứa bò dưới bụng một con cừ to.

Nấp trong một góc tối, chúng thấy một con mèo tập trung bày cừ như thể nó là người chăn cừ.

Chúng ngạc nhiên vô hạn khi nhận thấy rằng con mèo đó có vẻ cũng là chủ nhân chủ của vừa lúa và toàn bộ mọi thứ quanh nó.

Hơn thế nữa, mọi thứ tuân lời nó!

Cửa mở và đóng khi nó ra lệnh, đèn tự tắt sáng, vò tự đầy nước...

Con mèo gọi đem bánh đại mạch và những chiếc bánh tự xếp thành chồng trong giỏ.

Kế đó con mèo tới bên lò và bảo than cháy lên. Thế là lửa bật cháy.

Nó chỉ còn phải ra lệnh cho chiếc nồi đất hầm thức ăn.

Chiếc nồi tự đặt lên bếp, và mùi thịt cừ, mùi mặn khô, nho khô và gia vị ngon lành tỏa ra khắp không gian, làm hai đứa trẻ ứa nước bọt thèm thuồng.

Thế là con mèo ăn ngon lành, no nê. Sau đó nó đập nắp vung nhọn hoắt lên nồi, rồi nằm xuống ngủ cho tiêu thức ăn.

Nấp trong góc và nhìn thấy hết, đứa anh trai dự kiến là thức ăn còn thừa sẽ bị con mèo ăn nốt khi nó thức dậy nên quyết định phải lợi dụng giấc ngủ của nó để bù trừ cho những ngày đói khát.

Hết sức thận trọng để không gây một tiếng động nhỏ, nó nắm tay em gái tới ngồi vào bàn của con mèo. Hai anh em ăn nó, không chừa một miếng xương nào không gặm kỹ.

Nhưng trước khi trở lại nấp giữa bầy cừu, đứa anh trai cẩn thận quệt đuôi con mèo vào nước thịt rồi nhét chót đuôi vào nồi.

Thế nên, khi con mèo thức dậy, nó hết sức sừng sốt khi thấy cái đuôi nó đã quán quanh bụng lúc ngủ bây giờ dính mỡ lem luốc, nằm trong cái nồi không còn một miếng!

Chắc chắn là cái đuôi tinh quái này đã kết liễu bữa ăn thừa mà nó định để dành nhắm nháp vào buổi tối...

Thế là con mèo nghĩ ra cách kêu một nồi thức ăn nữa và nhắm mắt lim dim làm bộ ngủ để canh chừng cái đuôi.

Nó rút hai, ba miếng thịt gà và lơ dăng nhắm nháp. Rồi nó thu mình lại, ngồi rình...

Nhưng thời gian cứ trôi và mắt nó lần hồi híp lại, và nó chìm vào giấc ngủ say sưa với vài tiếng ngáy khò khè. Hai anh em liền ra khỏi chỗ nấp. Chúng kết thúc món thịt gà và nhúng đuôi con mèo vào tô nước xốt.

Kế đó chúng quay về vị trí quan sát và đây là những chuyện chúng nhận thấy:

Vừa mở mắt ra, con mèo nổi giận ghê gớm. Cái đuôi của nó lại tự tiện chén sạch thức ăn mà không có phép của nó!

Quyết tâm trừng phạt cái đuôi, nó gọn gàng vắt cái đuôi vào lò than hồng...

Một đám khói dày đặc bốc lên, một ngọn lửa chạy nhanh trên bộ lông và trong phúc chốc con mèo biến thành một ngọn đuốc trước khi còn lại một đống tro ở giữa lò.

Khi con mèo chết, hai anh em trở thành chủ nhân của vựa ngũ cốc.

Ngay những ngày đầu, chúng nhận ra rằng quyền lực của con mèo đã chuyển sang tay chúng. Vì vậy, những ước muốn mà chúng biểu lộ thành lời được thực hiện ngay.

Lợi dụng sự may mắn không ngờ đó, chúng bắt đầu bằng việc thu xếp chỗ ở thơm mát hơn và làm quen với cách sống không thiếu thứ gì.

Tình trạng đó kéo dài tới ngày cậu thiếu niên bắt gặp móng vuốt của con mèo còn sót lại trong lò. Cậu đem vất xuống dòng suối, vì thế dòng suối mang đi cả pháp thuật thần thông của con mèo.

Vào giờ dùng bữa tối đó, bất chấp hai đứa trẻ thay nhau ra lệnh than trong lò không cháy, nồi vẫn rỗng, bình nước khô khốc.

Những kẻ bất cẩn hiểu rằng pháp thuật thần thông đã đi theo di cốt cuối cùng của con mèo.

Tuy nhiên, chúng còn có vựa ngũ cốc mà cửa nẻo từ nay có thể nhìn thấy rõ, và một đàn cừu đông đảo; đối với hai đứa trẻ mồ côi, chùng đó đã là một tài sản lớn.

Vì vậy chúng vẫn sống sung sướng suốt thời kỳ đứa bé gái dần dần trở thành một thiếu nữ nhan sắc tuyệt trần mà chỉ những cây liễu rũ soi bóng trong dòng suối có thể chiêm ngưỡng.

Những ngày êm ả trôi qua nhưng chúng không có ý định thay đổi thói quen và lối sống ưa thích.

Một buổi sáng, trong khi người anh trai vừa ra đi theo đàn cừu, sau khi căn dặn cô đừng mở cửa cho bất cứ người nào, cô em gái nghe tiếng đàn ông gọi bên ngoài.

Cô vội đóng cửa và leo lên sân thượng để quan sát.

Đó là hai người đàn ông cỡi ngựa xin nước uống.

Cô đổ nước vào một cái vò và tìm dây để thả xuống. Nhưng vì không tìm ra dây, cô rẽ tóc thành hai bím, quấn quanh quai vò rồi buộc lại.

Cô thả vò nước mát xuống vừa tầm tay những người cỡi ngựa. Họ uống rồi ngược mắt nhìn lên sân thượng để cảm ơn chủ nhà.

Họ sửng sốt trước nhan sắc của cô đến nỗi quên buông cái vò mà cô gái cố kéo lên.

Cô hoảng sợ, lấy cây dao găm của anh mình cắt đứt hai bím tóc. Sau đó, cô chạy biến vào trong nhà.

Hai người cỡi ngựa vẫn còn bàng hoàng vì hình ảnh kiều diễm thoáng thấy trên sân thượng, bấy giờ lại thêm thán phục mớ tóc vừa rơi bên chân ngựa. Họ cẩn thận thu lượm mớ tóc, đem về dâng cho đức vua là chủ họ.

Đức vua nóng lòng muốn biết cô gái xa lạ thà hy sinh món trang sức tuyệt mỹ hơn để người lạ thấy mặt. Ông lập tức thề rằng cô sẽ thành người vợ thứ tư của ông.

Một trong hai người kỵ binh đề nghị để anh ta một mình đi tìm cô gái cắt tóc.

Để hoàn thành nhiệm vụ, anh ta xin vua cấp cho anh ta một con thiên lý mã, một túi gấm thêu chỉ vàng đựng xạ hương, dầu nhài và nước hoa hồng. Người ta còn bỏ thêm vào đó lược, gương, phấn tô lông mày và thuốc nhuộm móng tay.

Khi có những thứ mình yêu cầu, anh kỵ binh phi ngựa thẳng tới vựa ngũ cốc. Anh lớn tiếng rao hàng như một người bán hàng rong.

Bị tiếng rao lạnh lớt đánh lừa, cô gái leo lên sân thượng và hỏi giá cây lược mà người đàn ông vừa lấy ra khỏi túi.

Anh ta trả lời:

- Cô là người đã cho tôi uống nước trong lành khi tôi khát, tôi sẽ tặng không chỉ cây lược này mà cả dầu thơm, không quên phấn tô lông mày để làm tôn vẻ đẹp và bảo vệ đôi mắt của cô, và thuốc nhuộm để cho tóc cô lại óng mượt như xưa!

Anh ta khoe cái túi gấm thêu kim tuyến, để lộ ra nào hộp phấn, nào lọ dầu, khiến cô gái không biết phải làm gì. Cô thối lui rồi lại nghiêng mình qua lan can vì bị những món rục rờ đó quyến rũ.

Thế nên anh kỵ binh sốt ruột lại lên ngựa và làm bộ sắp bỏ đi.
Anh ta nói:

- Người ở trên mây không thể nói chuyện với kẻ ở dưới đất!

Không đắn đo nữa, cô gái chạy xuống mở cửa.

Anh kỵ binh tóm ngay cô, đặt ngồi sau yên ngựa, ra roi cho ngựa phi nhanh và reo to:

- Tuấn mã, chạy đi! Đừng dừng lại trước khi giẫm lên thảm gấm trước ngai vàng!

Ngay tối đó, người ta thành hôn lễ huy hoàng của đức vua và người vợ thứ tư.

Đó là số phận của cô gái.

Khi người anh trai trở về vừa ngũ cốc với đàn cừu, anh nhận thấy các cửa nhà ngang đã biến mất. Còn cửa giữa thì đóng chặt, đầu anh đã gọi hết hơi.

Những con cừu mạnh nhất lần lượt thử phá những cánh cửa tự đóng chặt khi cô gái không còn ở nhà.

Tất cả thất bại. Tới lượt nó, con cừu nhỏ nhất cũng thử, và chỉ húc một lần nó mở được cửa ngay, bất chấp những lời châm chọc của những con cừu khác.

Thấy em gái mất tích, người anh trai vô cùng đau đớn.

Chiếc nhẫn bạc mà cô ưa thích nằm trên đám cỏ bị giẫm nát cho anh biết chắc rằng đây là một vụ bắt cóc.

Những con cừu động lòng thương trước sự sầu não của anh nên mách anh cần phải làm gì.

Trước hết phải cầu trời biến chúng thành một trăm đồng tiền vàng.

Về phần mình, con cừu nhỏ yêu cầu anh cắt cổ nó. Một trăm đồng tiền vàng sẽ được khâu bên trong dạ cỏ của nó và anh phải đội cái dạ cỏ đó trên đầu, nhưng phải giấu kỹ những đồng tiền trong tóc.

Anh làm theo lời khuyên.

Một buổi chiều, anh đội dạ cỏ con cừu, tới trước cổng thành. Theo đám đông tới chợ, anh ngắm nghía hàng hóa bày trong các cửa tiệm và lắng tai nghe chuyện ngời lê đôi mách của các nhà buôn. Nhờ vậy anh biết rằng đức vua vừa cưới người vợ thứ tư là một thiếu nữ đẹp tuyệt trần, cư trú trong một vựa ngũ cốc trên núi.

Anh hỏi hoàng cung ở đâu, và một nhà buôn chỉ cho anh thấy mái của một dinh thự rộng lớn và nguy nga hơn hết.

Khi đi quanh cung điện và căn cứ vào số nữ tỳ ra, vào, anh đoán được cửa cung dành cho phái nữ.

Anh tới dựa vào thành giếng nơi các nô bộc lấy nước và đùa giỡn với họ để chờ giờ hành động.

Một nữ tỳ tới, thả vò xuống giếng và múc đầy vò nước lên.

- Cô cho tôi uống chút nước được không? anh hỏi.

Khi trả vò nước lại, anh thả chiếc nhẫn của em gái vào vò và thì thầm:

- Nhẫn ơi, xin giúp tôi! Hãy làm cho chủ của người nhận ra người, nhưng chớ để bàn tay nào khác đụng tới người!

Cô nữ tỳ mang vò nước đi qua những cái sân rợp bóng râm và khi ra ngoài nắng, cô thấy chiếc nhẫn lấp lánh dưới đáy vò.

Sung sướng được món hoạn tài, cô toan lấy chiếc nhẫn, nhưng mỗi lần cô tưởng nắm được nó thì chiếc nhẫn thoát khỏi tay cô, như có phép lạ.

Cô thất vọng, đem chuyện đó kể cho vương phi trẻ nhất của đức vua nghe. Thiếu nữ vui mừng nhận ra chiếc nhẫn của mình và lấy đeo vào tay.

- Người có thể cho ta biết có người nào khác tới gần vò nước không? nàng hỏi cô nữ tỳ.

Cô ta thuật lại cuộc gặp gỡ ở giếng. Thiếu nữ bảo ngay:

- Chạy đi tìm người thanh niên đó và đưa vào gặp ta ngay. Để đưa anh thanh niên vào hoàng cung, cô nữ tỳ được những cô bạn giúp sức cuộn anh trong một tấm da lạc đà, rồi để những người bán rong ngoài chợ đem anh vào cùng với các thứ hàng hóa khác.

Hai anh em vui mừng vô hạn, không để ý tới chuyện gì khác ngoài việc họ được gặp lại nhau.

Thế mà tối đó đức vua tới tư thất vương phi sớm hơn thường lệ; người anh trai chỉ có đủ thì giờ trốn dưới một cái chậu bằng bạc được các đầy tớ úp lên mình anh.

Có cần phải nói thêm rằng vì để hết tâm trí đi tìm em, đã lâu rồi anh chàng tội nghiệp không được ăn uống gì?

Trong lúc vua ăn, cái chậu khê kêu leng keng và nói:

- Khách của đức vua đã tới, thế mà họ chưa được mời vào bàn!

Tiếng ngân trong trẻo vang dội nhiều lần, lặp đi lặp lại câu nói đó khiến đức vua tò mò, quay sang hỏi vương phi, hỏi đó có phải là trò quý thuật gì không.

Nàng gợi ý rằng đó có thể là tiếng lá rì rào trong gió hoặc tiếng reo của dòng sông.

Nhưng đức vua hỏi cho bằng được, quả quyết rằng đó chỉ là những lời dối trá, và ông chờ nghe những lời giải thích khác.

Lo sợ cho mạng sống của anh trai, vương phi quỳ xuống chân vua, xin ông thề chỉ bắt một mình nàng chịu trách nhiệm nếu nàng thú nhận sự thật.

Đức vua chịu thề và nàng bảo anh chàng lẩm lời dưới cái chậu chui ra, rồi kể lại hết chuyện đời họ, từ thuở ấu thơ cho tới ngày đó, câu chuyện mà chúng ta không cần nhắc lại ở đây.

Đức vua cảm động, tha thứ cho anh trai nàng và còn coi anh như con ruột.

Ông dạy anh cách sống và cư xử trong hoàng cung và làm sao để thành vương giả dầu không có huyết thống hoàng gia. Thế nhưng anh chàng thanh niên đã quen với tự do ở vựa ngũ cốc, không chịu đựng được lâu cuộc

sống nhàn rỗi và được nuông chiều nhưng cũng cứng nhắc và khép kín ở hoàng cung.

Một bữa sáng, anh lại đội cái dạ cỏ của con cừu và đi cầu may khắp thành phố.

Một chủ lò bánh dạy anh làm bánh mì, một người thợ đồ gốm dạy anh cách nặn đất sét, và một người thợ rèn dạy anh dát móng sắt.

Tuy nhiên, ngày nào anh cũng tới thăm em gái và yết kiến đức vua vì ông vẫn hào phóng với anh.

Một buổi chiều, khi anh đang nói chuyện với vương phi thì thấy báo kinh kêu gọi cầu nguyện, cắt ngang câu chuyện của hai anh em.

Lúc đó, con gái út của đức vua nghiêng mình bên cửa sổ và thấy anh đi tới bồn nước làm lễ tẩy.

Để rửa mặt mũi, anh bỏ cái dạ cỏ con cừu ra và để nét mặt và mái tóc đẹp không kém mái tóc của cô em gái.

Công chúa định gọi anh thì anh đội lại mũ (tức cái dạ cỏ con cừu có kết một trăm đồng tiền vàng) và nàng bỗng quáng mắt vì hàng trăm tia sáng chói lọi từ bồn nước hắt lên và buộc nàng nhắm mắt lại. Khi nàng mở mắt ra, anh thanh niên đã biến mất, khiến nàng nghĩ rằng đã nhìn thấy một vị thần xuất hiện.

Sau đó ít lâu, vua quyết định gả chồng cho bảy cô con gái.

Vua cho bố cáo ở khắp các cổng thành yêu cầu những người rập rình bản sê tụ hợp trong sân hoàng cung.

Bảy cô công chúa sẽ tặng một quả táo cho thanh niên nào được họ chọn, và những người được chọn sẽ thi cỡi ngựa để trở tài và chứng tỏ họ xứng đáng với sự lựa chọn đó.

Anh thanh niên yêu cầu người bạn thợ rèn tìm cho anh một con ngựa giỏi, rồi cùng những người khác đi ứng thí.

Đám đông tụ tập để xem cuộc thi tài của những người cầu hôn đã cười phá lên khi thấy người kỵ mã cuối cùng.

Đầu anh đội cái dạ cỏ con cừu trông như một cái sọ đầy ghê chốc. Hơn nữa, quần áo anh tả tơi, con ngựa thì khập khểnh! Quả là anh đã cắm một cái gai nhỏ vào đầu gối con ngựa để mình càng có vẻ khốn đốn hơn.

Trong lúc đó các công chúa đã chọn vị hôn phu, ai cũng là vương tôn công tử, cỡi những con ngựa yên cương hào nhoáng. Mỗi người được một công chúa tặng một quả táo mà họ ép sát vô ngực, nghiêng mình tỏ dấu thân ái và kính trọng.

Công chúa trẻ nhất bước tới sau cùng và đưa trái táo cho anh chàng kỵ sĩ thô tả bị cả cử tọa chế nhạo. Thế mà cô vẫn có thái độ mãn nguyện và hãnh diện, bất chấp cả hoàng gia thất đảm và các cô chị mĩa mai.

Anh thanh niên cẩn thận cất trái táo vào trong áo, rồi cúi xuống nhổ cái gai trên đầu gối con ngựa.

Kế đó anh cởi bỏ cái dạ cỏ con cừu khỏi đầu và đưa phía lấp lánh những đồng tiền vàng cho công chúa xem.

Bấy giờ đám đông lặng thinh chiêm ngưỡng người rục rờ nhất trong đám vương tôn công tử trong khi anh thân mật chào đức vua trước khi đi khởi động con ngựa của mình bên những người kia.

Khi ngựa nhảy qua một hàng rào, mỗi kỵ sĩ phải đứng lên trên lưng ngựa và tóm gọn một cái đĩa bạc đựng trái lựu đặt trên một nhánh sồi. Người nào bưng được đĩa trái lựu mà ngựa không chậm lại được coi là thắng cuộc.

Bực dọc vì sự biến đổi và sự giàu có bất ngờ của đối thủ, sáu kỵ sĩ đầu tiên không vớ tới cái đĩa bạc.

Tới lượt mình, anh thanh niên phóng ngựa và đứng thẳng lên trong khi con ngựa chạy nhanh hơn; anh tóm cái đĩa đựng đầy trái lựu, không làm rơi một trái nào.

Anh đem cái đĩa đặt dưới chân công chúa, trước mặt các cô chị và các vị hôn phu của họ. Các chàng vương tôn công tử hồ thẹn tái mặt nên trông càng xấu xí.

Hôn lễ của công chúa với anh con trai mồ côi được tổ chức trọng thể. Tới nay người ta vẫn còn bàn tán...

Đức vua phong ngay chàng rể làm tể tướng và chỉ định làm người kế vị để giữ chặt chàng và cô em gái ở bên mình.

Con chim câu vàng

Ba người thuộc bộ lạc Ait Bou Guemez đi săn trong thung lũng. Từ sáng tới trưa họ không gặp một con chim hay con thú nào cả.

Khi đặt bẫy trong bụi rậm, mặt mày, tay chân họ bị cào xước, và khi leo những sườn núi đá sắc nhọn, chân họ bị nứt nẻ.

Họ thất vọng, sửa soạn trở về làng thì hai người thợ săn lớn tuổi nhất thấy một đàn đà đà bay qua.

Hai người bắn và mỗi người hạ được một con.

Từ đó tới chiều họ rình nhưng không gặp con mồi nào nữa. Hình như muông thú không còn ở trên mặt đất và không trung nữa.

Ngày tàn, mặt trời lặn. Hai người may mắn quyết định ăn thịt con chim mình bắn được, ngủ lại rừng và chờ sáng mai tiếp tục cuộc săn.

Người thợ săn trẻ năm xa đồng lửa, đầu áp sát một gốc cây. Hai người kia cố mời anh chia xẻ con mồi họ săn được, tiên đoán với kẻ không may rằng hôm sau anh sẽ săn được nhiều và có thể đền đáp sự giúp đỡ nhỏ mọn đó.

Nhưng anh từ khước cái họ mời.

- Bụng tôi không còn đói nữa? Xin để tôi ngủ!

Hôm sau, anh cũng không chịu đi theo họ và chỉ chúc họ may mắn.

Khi họ đã đi xa, anh lấy rìu và dùng hết sức chặt gốc cây. Có lẽ anh đã nghe được những tiếng rì rầm kỳ lạ trong gốc cây khi anh áp sát tai vào đó. Nhưng có rất nhiều tiếng động lạ lùng trong một thung lũng trên núi cao có nhiều thác nước và hẻm núi tối tăm.

Anh chặt mạnh tay và vỏ cây bắn ra tứ phía. Bỗng một giọng đàn bà từ trong thân cây cất lên:

- Đừng chặt nữa! Anh hy vọng tìm được cái gì trong đống gỗ mục này?

- Còn mà, đừng bép xép vô ích nữa! Anh trả lời, tay vẫn chặt mạnh. Chỉ một lúc nữa thôi, tao sẽ biết mà là ai, người hay hung thần cũng mặc!

- Ta là một cụ già mù mắt, gù lưng, và nếu anh phát hiện ta, anh bắt buộc phải lấy ta làm vợ và săn sóc ta suốt đời. Vậy ta khuyên anh để ta ở yên chỗ này!

Nhưng anh thợ săn không chịu tin, tiếp tục chặt cái gốc cây chết.

Tiếng nói lại vang lên:

- Vì anh đã không tin thì hãy chịu khó nghe tôi: tôi bị chôn trong một cái hòm lèn chặt dưới gốc cây này do bùa phép của Quỷ sứ Iblis. Anh chỉ có thể giải thoát tôi bằng cách chu đáo theo đúng lời chỉ dẫn của tôi. Anh phải đem cái hòm lên khỏi lòng đất mà không được mở ra. Kế đó anh phải xây bảy căn phòng lồng vào nhau mà anh giữ chìa khóa mở được cả bảy căn phòng, và cái hòm được đặt trong căn phòng cuối cùng...

Anh thợ săn tiếp tục đào gốc cây tới khi gặp cái hòm. Anh vác cái hòm về nhà.

Dọc đường anh nghe những lời khuyên khác của khối nặng trên lưng. Nhưng xen lẫn trong tiếng gió rì rào qua rặng cây và trong tiếng nước suối róc rách qua kẽ đá cũng có cả tiếng của quỷ sứ đe dọa trăm ngàn chuyện chết chóc nếu anh không mở cái hòm ra ngay.

- Đừng tìm cách giải thoát tôi trước khi xây căn phòng thứ bảy - tiếng trong hòm nhắc lại. Nếu không anh sẽ giết tôi!

- Con quý hút máu bất nhân này bị ta nhốt trong hòm và quả là nó sẽ chết tức khắc nếu anh mở hòm ra! Quý sứ lại lên tiếng. Và như thế có lẽ tốt hơn! Trong căn phòng thứ bảy, anh sẽ rơi vào nanh vuốt của nó, và ta sẽ không làm gì được cho anh!

Thế nhưng, tin tưởng ở tiếng nói kia, anh thợ săn tiếp tục đi về nhà. Và anh xây bảy căn phòng lồng vào nhau, như tiếng nói đó yêu cầu.

Khi anh xây xong căn phòng thứ bảy, anh đặt cái rương quý giá trong đó rồi khóa bảy lần cửa lại.

Chỉ lúc đó anh mới mở cái hòm.

Ánh sáng chói mắt làm anh ngã ngửa. Anh hét lớn và cầu Trời giúp anh thoát tay quý sứ...

Thế nhưng không phải một mục già mù mắt, gù lưng trong hòm thoát ra, mà là một thiếu nữ đẹp tuyệt trần, người của bộ lạc Ait Bom Guemez chưa từng trông thấy.

Nàng trở thành vợ anh, và họ sống hạnh phúc.

Cho tới khi mẹ anh thợ săn nghi ngờ...

Nguyên do như sau:

Mỗi ngày mẹ anh nấu cho anh một món ăn khác nhau, và anh lén đem vào căn phòng thứ bảy, cùng ăn với vợ.

Với những món ăn lỏng thì không có chuyện gì, nhưng khi tới những món bột thì dấu vết rõ rệt trên đĩa chứng tỏ món ăn đã được chia hai.

Mẹ anh lo sợ, bà rên rỉ:

- Ai sống chung với con mà con giấu mẹ?

Anh chối là không có ai ở với anh cả, quả quyết rằng chính anh ăn hai bên đĩa đồ ăn trong hai lần, trước và sau giờ cầu kinh.

Sau đó ít lâu, anh đi săn trong thung cũng. Mẹ anh đi lượm củi để nhóm lửa, cho gà ăn rồi vào nhà nấu nướng.

Trong khi đám gà mái đang ăn, con gà trống thấy một hạt lúa rơi vào một cái lỗ ở chân tường, và nó mổ hạt lúa.

Thế mà cái lỗ đó là chỗ anh thợ săn giấu chiếc chìa khóa của bảy căn phòng, và khi mổ hạt lúa, con gà cũng bắt được chiếc chìa khóa.

Hành diện về sự khám phá của mình, nó gáy với mấy con gà mái:

- Chìa khóa của ông chủ ở trong mỏ của tôi, nhưng tôi chỉ giao chìa khóa cho người nào biết hậu tạ!

Bà mẹ chạy tới và thấy chiếc chìa khóa sáng lấp lánh, ngoài tầm tay của bà.

- Tao hứa cho mày tất cả lúa còn lại nếu mày cho tao chiếc chìa khóa - Bà năn nỉ.

Nhưng con gà trống từ chối, lúc thì nó khoe chiếc chìa khóa treo ở mỏ, lúc thì nó nuốt vào cổ họng.

Bà cụ bày ra trước mắt con gà nào đại mạch, lúa mì và hạt ngô, nhưng nó vẫn từ chối.

Thế là bà mang lọ mật ong cuối cùng thu được trong mùa vừa qua: con gà thích nhất thứ này. Quả nhiên nó bỏ chiếc chìa khóa để cắm mỏ vào lọ mật.

Bà cụ lấy chìa khóa, mở cánh cửa đầu tiên. Rồi bà lần lượt mở từng cửa, cho tới cửa thứ bảy. Và bà thấy một nàng tiên nằm trên gối gấm

thêu kim tuyến, nàng tiên đẹp nhất từ thiên đường rơi xuống.

Mất hết hồn vía trước cảnh tượng bất ngờ, lúc đầu bà cụ tò mò đã định bỏ chạy. Nhưng khi vợ của anh thợ săn khóc, bà hiểu rằng nàng cũng là phàm nhân như bà, và bà mắng nhiếc nàng.

- Cô núp lén, chiếm đoạt hồn phách con trai tôi, người đàn bà xấu xa, bỉ ổi, cô là ai?

Bà đang xỉ vả thì nghe tiếng vó ngựa của con trai đi săn về. Bỏ mặc nàng khóc sụt sùi ở đó, bà hấp tấp khóa bảy lần cửa lại và để chìa khóa vào cái lỗ ở chân tường.

Anh thợ săn vào bảy căn phòng. Tới phòng cuối cùng, anh không thấy vợ mà chỉ có một con chim câu vàng đậu trên bậu cửa sổ.

- Mẹ anh đã thấy em và mắng em! Nó thốn thức. Vì thế, phù phép của quý sứ lại có hiệu lực. Bây giờ, em phải đi....

Rồi nó bay đi.

Anh thợ săn giục ngựa đuổi theo bóng của con chim, nhưng nó bay càng lúc càng cao và trong phút chốc đã mất dạng trên không.

Thế là anh chàng tội nghiệp cố ý đi tìm người có thể giúp anh gặp lại người yêu dấu.

Anh đi khắp nơi, dò hỏi, van lơn, hứa hẹn, kể cả hứa trăng hứa cuội.

Cuối cùng một ông già Do Thái có tiếng biết nhiều phù phép khuyên anh:

- Anh hãy rời khỏi thành phố này bằng cách đi ra khỏi cổng thành thứ bảy phía đông. Đi thẳng tới phía trước đến khi gặp dòng suối có nước trong nhất: nó chảy dưới bảy khối đá. Tới đó anh cắt cổ con ngựa.

Một bầy chim sẽ đáp xuống giành ăn thịt ngựa, anh hãy đuổi hết chúng đi, trừ con chim to nhất. Nếu anh để nó thân cận, nó sẽ chỉ chỗ vợ anh bị cầm tù.

Anh thợ săn đi qua cổng thứ bảy ở phía đông tường thành, theo con đường có thể đưa anh tới dòng suối.

Anh gặp nhiều con suối chảy giữa những tảng đá sắc cạnh và những mạch nước từ dưới đất phun lên. Nhưng anh không dừng chân trước khi gặp bầy hòn núi thỏ. Một dòng nước thanh khiết chảy xiết phía dưới.

Và khi anh không nữa cắt cổ con ngựa con dao găm trong tay anh tự thoát ra và đâm mạnh vào ngực con ngựa.

Một đàn chim lớn như một đám mây từ mọi phía ào tới và đáp xuống cái cây ngựa, như ông già Do Thái đã nói.

Anh đuổi chúng đi hết, trừ con chim lớn nhất.

Sau khi ăn no nê, con chim lớn quay lại, hỏi anh là nó phải làm gì để cảm ơn về bữa tiệc này.

- Chỉ cho tôi chỗ vợ tôi đang ở và tên của kẻ giam cầm nàng.

- Quỷ sứ Iblis đã bắt và giữ nàng ở tầng trời thứ bảy – Con chim nói.

- Chỉ cho tôi cách tới tầng trời thứ bảy.

- Tôi có thể chở anh và đặt anh lên tầng mây nâng đỡ bảy tầng trời. Ở đó bảy con trai tôi giúp đỡ anh. Đứa thứ nhất sẽ đưa anh tới tầng trời thứ nhất, đứa thứ hai, tầng trời thứ hai, và cứ như vậy cho tới tầng trời thứ bảy.

Anh thợ săn tuyên bố sẵn sàng khởi hành. Thế là con chim lớn nói thêm:

- Trước khi đi, anh phải sắm sửa bảy ống tre đựng đầy máu và bảy tảng thịt tươi, vì các con tôi cần ăn và uống. Và đừng quên cho mỗi đứa một phần bằng nhau!

- Tôi sẽ không quên! Anh hứa và chạy đi tìm thức ăn thức uống cho mấy con chim.

Khi anh trở lại, con chim lớn nhắc anh lên khỏi mặt đất và mang anh trên một cánh, bay lên mây và gặp đứa con thứ nhất của nó.

Con chim này màu lam. Nó đưa anh thợ săn tới tầng trời thứ nhất. Con chim thứ hai màu lục đưa anh tới tầng trời thứ hai. Con chim thứ ba màu trắng đặt anh lên tầng trời thứ ba. Con chim thứ tư màu hồng, nâng anh lên tới tầng trời thứ tư. Con chim thứ năm màu đen bỏ anh lại ở tầng trời thứ năm. Con chim thứ sáu màu đỏ từ giã anh ở tầng trời thứ sáu. Cuối cùng, con thứ bảy, một con chim lông tím, lo lắng hỏi về thức ăn dự trữ.

- Tôi sẽ đặt anh lên tầng trời thứ bảy - nó nói. Nhưng anh phải cho tôi ăn, uống trước, như với các anh em tôi vậy.

Thế nhưng anh thợ săn đã làm mất ống tre ở giữa tầng trời thứ tư và thứ năm.

Không tìm được thứ nước uống dự phòng đó, anh rút dao, cắt cổ tay, cho máu chảy vào mỏ con chim, con chim tím nói:

- Vì anh không ngần ngại đổ máu mình để gặp lại người yêu, tôi cũng sẽ giúp anh vào lúc nguy nan nhất trong cuộc mạo hiểm này.

Nó đặt anh lên tầng trời thứ bảy. Đó là một thế giới tối tăm, sáng chói loà mắt một thời gian rồi sau đó tối tăm u ám. Con chim giải thích việc anh phải làm.

- Đây là địa hạt của Quỷ sứ Iblis. Chúng ta sẽ chờ lúc tối trời. Thời kỳ đó bắt đầu khi trăng khuất bóng và sẽ chấm dứt khi mặt trời xuất

hiện. Anh sẽ khoác lên mình một phần lông sẫm màu của tôi. Như vậy Quỷ sứ Iblis ghê tởm sẽ không cảm nhận được mùi da thịt vừa chảy máu của anh, và anh sẽ nhập vào bóng tối dễ hơn.

Con chim vặt một phần lông của nó và dán ngay vào da anh. Rồi nó chỉ một ánh mờ màu vàng.

- Một viên bảo thạch, gọi là hoàng ngọc, soi sáng cung điện của Iblis. Đừng sợ con quỷ canh giữ viên ngọc. Nó ngủ ngay khi có bóng tối và chỉ thức dậy khi mặt trời mọc. Ánh sáng tỏa ra từ viên hoàng ngọc là nguồn sống của vợ anh, nàng không thể bỏ nó ra mà sống được. Chỉ có sức mạnh tình yêu của anh mới cứu nàng thoát khỏi phù phép đó.

- Tôi hiểu và xin vâng lời - anh thợ săn trả lời.

Đúng lúc hẹn trước, anh chạy tới điểm sáng và đứng trước một cung điện chìm ngập trong ánh vàng chói lọi.

Một quái vật nằm ngủ ngang cửa.

Khi anh thợ săn bước ngang qua mình con vật canh giữ cung điện, một con chim câu lông vàng bay khỏi cây sào bằng vàng và đậu trên vai anh.

- Chúng ta sẽ thành công, vì em tin ở tình yêu của anh! Nó thì thầm bên tai anh. Nhưng chúng ta không nên vui mừng quá sớm và nên mau mau đi gặp lại kẻ giúp anh lên tới tầng trời thứ bảy, vì Iblis có thể trở về bất cứ lúc nào!

Anh mang con chim câu trên vai chạy trốn.

Anh chạy được một quãng thì gặp con chim lông tím; nó dùng cánh nhắc họ lên và mang tới tầng trời thứ sáu, ở đó con chim lông hồng đã chờ sẵn. Con chim này đem họ xuống tầng trời thứ năm, rồi con chim lông đen đưa họ tới tầng trời thứ tư. Các con chim lông hồng, lông trắng, lông

lục lần lượt đưa họ xuống các tầng trời thứ ba, thứ nhì và thứ nhất. Cuối cùng, con chim xanh đặt họ xuống tầng mây. Con chim lớn, cha của tất cả các con chim đó, đã có mặt.

Con chim lớn mang họ tới dòng suối dưới bảy quả núi nhỏ. Vài giọt nước tinh khiết đủ trả lại hình hài cho người vợ yêu của anh thợ săn.

Cô gái vốc nước suối đầy tay, tát lên mình con chim lớn và bảy con chim kia vừa vùn vụt bay tới.

Và anh thợ săn lần lượt thấy xuất hiện trước mắt mình một ông vua và bảy hoàng tử sang trọng mặc áo lam, trắng, lục, đen, hồng, đỏ và tím.

Vợ anh tươi cười, rạng rỡ:

- Đây là cha em, đây là các anh của em. Bằng sức mạnh của tình yêu, và theo đúng lời chỉ dẫn của em, anh đã cứu gia đình em thoát khỏi phù phép của Quỷ sứ Iblis. Nếu anh chỉ làm sai một lời, một cử chỉ, có lẽ cả gia đình em đã chết! Vì vậy, em rất sợ khi anh khám phá ra em ở gốc cây mục!

Lúc đó dòng suối có vẻ cạn kiệt. Một giọt nước cuối cùng văng trúng một vệt máu: con ngựa của anh thợ săn hồi sinh.

Rồi tiếng âm ào vang rộng cả không trung.

Mọi người ngược lên nhìn những đám mây u ám bị xé toang thành những hình thù khủng khiếp. Vợ anh thợ săn thì thầm:

- Âm ỉ thì có làm gì! Sự thịnh nộ của Iblis không làm hại chúng ta được nữa!

Vua cha trầm ngâm nói:

- Từ nay loài chim không thể bay lên bảy tầng trời nữa. Nhưng như vậy không tốt hơn sao?

Và mọi người ngoảnh mặt trước hình ảnh quỷ quái đó để nhìn cảnh an lạc trong thung lũng...

Con chim vàng và con chó săn

Hina được cha mẹ hứa gả cho cậu anh họ Hassan từ khi còn bé. Hai đứa trẻ cùng lớn lên và tình thân ngày càng rõ rệt.

Một hôm, Hassan lúc này đã trở thành một thanh niên được giao cho đem lúa mì tới nhà một người chú ở xa. Để đi tới đó, phải vượt qua sông rộng, núi cao và mất nhiều thì giờ.

Hassan dặn dò Hina đừng ra khỏi nhà trước khi cậu về. Và chỉ khi cô đã hứa, cậu mới dẫn con chó săn trung thành ra đi.

Hina đã ở mãi trong nhà. Nhưng một buổi sáng, các cô bạn gái tới rủ cô đi kiếm củi. Cô định từ chối nhưng mẹ cô thúc giục cô đi vì lửa trong bếp đã tắt. Cô đành đi theo các bạn.

Trong số củi cô mót được, Hina thấy có một thỏi phẫn đánh lông mày và một que nướng thịt. Cô nhặt lấy và để giữa bó củi.

Trên đường về, Hina ngạc nhiên thấy cô không theo kịp các bạn vì bó củi của cô trở nên nặng quá. Cô dừng lại, để bó củi xuống, réo gọi các cô bạn báo cho mẹ cô biết rằng cô về trễ.

Hina nhìn bó củi kỳ dị và thấy thỏi phẫn đã biến thành một thỏi bạc và cái que nướng thịt nằm trên nó.

Rồi thình lình thỏi bạc nặng hình như có sự sống. Nó cựa quậy, vùng vẫy và biến thành một con quỳ.

Con quỳ yêu cầu cô làm vợ nó. Nhưng Hina lắc đầu từ chối, vác bó củi, bỏ đi.

- Hina! Con quỳ hét to. Hãy nhớ rằng tôi sẽ tới bắt cô đi vào một đêm có gió, có mưa và sấm sét!

Về tới làng, cô gái kể lại chuyện lạ lùng cho mẹ nghe; mẹ cô khẩn khoản cô đừng bao giờ nói chuyện đó cho Hassan biết.

Hina khóc nhiều, nghe rằng mình đã cãi lời người chồng tương lai. Rồi cô quên con quỷ và lời đe dọa của nó.

Nhưng, một buổi tối khi trời có gió, có mưa và sấm sét, có tiếng người gọi cửa.

Mẹ cô mở cửa; con quỷ vào, nói với cô gái nấp sau lưng bà vú:

- Tôi tới tìm cái que nướng thịt!

- Mẹ tôi biết chỗ cất. Bà sẽ trả cho ông! Hina nói.

- Chính cô lượm cái que, chính cô sẽ trả cho tôi. Con quỷ trả lời.

- Dì tôi biết nó ở đâu. Chính dì sẽ trả - Hina quả quyết.

- Chỉ người lượm nó mới trả cho tôi được! Con quỷ nhắc lại.

- Chị tôi cũng biết rõ cái góc rừng nơi tôi nhặt được cái que - Hina vẫn nói.

- Cô đã nhặt nó, và cô phải trả nó cho tôi - Con quỷ ra lệnh.

- Nhũ mẫu đã nuôi tôi bằng sữa của mình, tôi làm gì bà cũng làm được. Bà sẽ trả cái que cho ông!

- Chỉ cô mới trả nó cho tôi được! Con quỷ gầm thét.

Thế là nhũ mẫu công cô gái lên vai, và ở vị trí đó cô bằng lòng đưa cái que nướng thịt cho con quỷ.

Nhưng con quỷ lấy cái que đập vào mắt của nhũ mẫu rồi cướp Hina, bay đi.

Sau khi nhờ tất cả dân làng đi tìm cô, mẹ của Hina cam chịu và nghĩ tới việc khác.

Tuy nhiên, khi một người chăn cừu cho bà biết đã gặp Hassan đã trở về và còn cách làng vài dặm, bà vội vàng đào một cái hố, chất sừng dê đầy hố, đắp đất lên rồi để một tảng đá nhỏ trên mô đất.

Và khi anh thanh niên tới, bà vừa tiếp anh vừa khóc, nói rằng Hina đã chết, Trời đã muốn như vậy.

Ngày nào Hassan cũng dắt con chó tới ngồi trên hòn đá. Anh khóc mùi mẫn không sao khuyên giải được.

Một em bé gái đi cắt cỏ cho thỏ, thấy anh quá đau đớn nên động lòng thương. Em hỏi vì sao anh khóc.

- Vì người tôi yêu quý nằm dưới mộ này - Hassan trả lời.

- Không có mồ mả gì ở đây cả! Em bé gái quả quyết. Chỉ là một cái hố mà tôi thấy một người đàn bà chôn sừng dê xuống vào mùa đông trước!

Nghe nói thế, Hassan chạy tới nhà Hina và yêu cầu mẹ cô nấu một nồi cháo ngô. Khi bà múc cháo cho anh, anh nắm tay bà, dọa sẽ nhúng vào nồi cháo nóng nếu bà không cho anh biết cô đang ở đâu, sống hay chết.

Bà hoảng sợ, kể lại những điều bà biết.

Thế là anh nhảy lên ngựa đi tìm cô gái mất tích, luôn luôn có con chó trung thành đi theo.

Trong phút chốc anh tới trước một dãy núi xanh.

- Núi xanh, vì sao mà héo úa? Anh ngạc nhiên.

- Vì Hina đã đi qua đây - Núi nói.

Anh cỡi ngựa đi tiếp và tới một dãy núi lam.

- Núi lam, vì sao mà thịnh nộ? Anh ngạc nhiên.

- Vì Hina đã đi qua đây! Núi nói.

Rồi anh tới dãy núi trắng.

- Núi trắng, vì sao mà sầu não? Anh lại hỏi.

- Vì Hina ở trong rừng này! Núi giải thích.

Hassan đi vào rừng. Một con gà trống gáy cách đó không xa, con chó săn đánh hơi và tìm đường qua những đám cỏ rậm. Anh thúc ngựa đi theo và thấy một con gà trống cũng đen như dãy núi.

- Gà trống, chủ mày là ai? Hassan hỏi.

- Tôi thuộc về Hina, cô gái bị vua quý bắt - Con gà trả lời.

Hassan xuống ngựa, lấy một phần thức ăn của mình đưa cho con gà.

Bây giờ chúng ta đã là bạn, mày hãy đi tìm Hina giúp tao! Anh nói.

- Đừng đợi Hina vô ích, nàng không tới đâu!

- Thế thì cho tao biết Hina đang làm gì!

- Nàng đang kéo sợi len.

- Hãy lấy một sợi len, nàng sẽ đi theo để lấy lại.

Con gà chạy vào rừng và một lúc sau trở lại, mỏ ngậm một sợi len vàng óng.

Cô gái gặp Hassan, nhưng cô vui mừng không được lâu.

- Anh chạy trốn mau đi, đừng quay lại! Cô khóc. Nếu không, vua quý sẽ ăn thịt anh!

Nhưng anh đã bôn ba nhiều mới tìm lại được người yêu, đâu chịu bỏ rơi cô.

- Em nên rời khỏi chỗ hắc ám này để nhìn lại ánh mặt trời và làng xóm. Nếu em không đi theo anh, anh cũng không bỏ em đâu!

Hai người cứ van nài nhau như vậy thì con gà gáy vang, báo hiệu vua quý trở về.

Sau khi đuổi con ngựa và con chó vào rừng, Hina giấu Hassan dưới những tấm da thú. Bây giờ nàng nấu một món ăn nhiều gia vị nặng mùi để đánh lừa con quý.

Nhưng con quý vẫn đánh hơi không khí xung quanh và gắt gông:

- Thịt cừu này có mùi người!

Hina trả lời:

- Đúng vậy, con cừu này nhất định ở trong một đàn cừu do người chăn nuôi. Như vậy càng ngon!

Con quý yên tâm, ăn ngấu nghiến hết con cừu rồi ngủ.

Và người ta nghe tiếng kêu la của những con vật mà nó đã nuốt vào bụng như vẫn thường xảy ra mỗi khi nó ngủ sau khi ăn no. Hổ thì gầm, ngựa thì hí, cừu kêu be be, chó sủa, mèo ngao, gà cục tác...

Và trong khi tiếng động khủng khiếp đó vang khắp cái hang của con quý, Hassan hất tung đồng da thú, sẵn sàng đem người yêu tẩu thoát.

Con gà trống giúp họ một lần nữa. Trước kia nó được người nuôi ở thung lũng nên nó vẫn nhớ tiếc thời ấm áp lúc mặt trời mọc mà bây giờ nó không còn được hưởng ở trong hang đá nữa.

- Nhớ tắm nước cây lá móng mọi thứ trong hang trước khi đi - nó nói. Vì, nếu không làm vậy, chúng sẽ tổ giặc anh chị bằng cách làm cho con quý thức dậy!

Hina liền giã lá móng và họ bơi lên mọi đồ vật. Nhưng trong khi vội vã họ quên cái cối và cái chày đã được dùng giã lá móng.

Nên lúc họ đi qua cửa hang, cái chày đập mạnh vào cối và hét to:

- Hina chạy trốn! Hina chạy trốn!

Trong lúc đó Hassan đã gọi con ngựa tới và đỡ Hina lên ngồi sau lưng anh. Được con chó dẫn đường, họ đi qua dãy núi đen; khi họ đi qua, dãy núi trắng trở lại.

Khi tới dãy núi đỏ lúc này đã phơn phớt màu thiên thanh, họ nghe tiếng chân của vua quý đuổi theo.

- Bỏ em lại đây đi! Hina van nài. Nếu không, nó sẽ bắt kịp và sẽ giết anh!

Hassan không trả lời, chỉ thúc ngựa chạy nhanh hơn. Lúc đó con chó lao vào giữa chân ngựa và hai người bạn của chúng ta biến thành bụi gai.

Con quý vấp bụi gai, và trăm ngàn cây gai đâm vào lòng bàn chân nó.

Nó ngồi lên một tảng đá để nhổ gai thì con ngựa, con chó, Hassan và Hina trở lại nguyên hình, chạy về hướng dãy núi vàng.

Tuy nhiên, bước chân của con quý rất dài nên nó lại bắt kịp họ.

Thấy vậy, con chó lại lao vào giữa chân ngựa và tất cả bọn họ biến thành những khối muối dính chùm, nhọn hoắt.

Vì trên núi vàng không có nước và vì muối làm cho những vết thương ở chân con quý buốt kinh khủng, nó chạy chậm lại và một lúc sau phải bỏ dở cuộc truy đuổi. Trước khi quay lưng, nó nói lớn với Hina:

- Ta đành chịu mất cô, nhưng vì không muốn cô rơi vào những bùa phép quỷ quái khác mà ta chẳng được lợi lộc gì, ta xin cô nghe và làm theo lời ta khuyên. Trước hết, đừng ăn trái mà cây mơ mời mọc. Kế đó, đừng uống nước mà dòng suối khoe khoang. Sau hết, hãy bịt tai lại để khỏi nghe con chim đề nghị đưa cánh cứu cô!

Hina hứa.

Nhưng triền núi khô cằn lại xanh tươi dưới vó ngựa và tai nạn của họ có vẻ như sắp chấm dứt, thế nên anh thanh niên quên lời của con quý.

Và khi cây mơ khoe trái ra mời: "Mật ngọt nồng nàn sẽ chảy trong cổ họng khi anh ném thử!" thì Hassan hái một trái và cắn ăn ngay.

Chân anh lập tức nặng như chì!

Vất vưởng trên lưng ngựa, khó nhọc lắm anh mới tới được một thung lũng có một dòng suối. Suối mời anh uống nước:

- Nước này tinh khiết và mát nhất! Nó sẽ tẩy sạch bụi đường đã rơi vào miệng anh, và phục hồi sức lực của anh!

Hassan uống nước và tay anh biến thành đá.

Không lên ngựa được vì quá nặng nề, anh vẫn còn đủ sức ngẩng đầu lên nghe con chim vừa bay vừa hét:

- Anh tưởng mình nặng như đá, nhưng trên đôi cánh của tôi đưa anh về làng, anh sẽ nhẹ như lông, như gió.

Hassan xiêu lòng, leo lên cánh con chim đậu bên chân anh, và trong khi chim bay, anh cảm thấy mình mọc đầy lông và biến thành chim, hối hận lần cuối cùng vì đã ba lần nhẹ dạ.

Và trong khi miễn cưỡng bay đi, Hassan cố nói với Hina:

Hãy giết con chó của anh, lấy da nó mặc vào người, và đi theo con ngựa. Nó sẽ đưa em về nhà cha mẹ anh.

Hina nghe lời anh, hy sinh con chó, lấy da nó mặc vào mình và theo con ngựa về làng.

Nghe tiếng vó ngựa, cha mẹ của Hassan chạy tới. Nhưng chỉ có con ngựa và con chó.

Hai người già đáng thương than khóc đứa con đã mất, dắt con ngựa và con chó về chuồng của mỗi con.

Sự sống tiếp diễn một cách buồn thảm trong ngôi nhà mà người ta không nghe gì ngoài tiếng hót của một con chim; nó có vẻ chiếm cứ cây vả trong vườn làm nơi trú ẩn.

Cha mẹ của Hassan không sao tưởng tượng là mỗi đêm con chim đó tới đậu trên chuồng chó và hỏi con chó:

- Hina! Cho anh biết hôm nay em ăn gì? Và em ngủ ở đâu?

- Em gặm xương và em ngủ trên đồng rơm!

Trước khi bay đi, con chim thổn thức:

- Ôi, anh đau lòng quá!

Và nước mắt chảy dài trên bộ lông vàng óng của nó.

Bấy giờ có một đạo sĩ thức suốt đêm cầu nguyện cách đó không xa. Đêm nào ông cũng nghe cuộc chuyện trò đó.

Có một lần ông ngừng đọc anh để đi uống nước. Và khi đi tới chuồng chó, ông thấy và nghe con chim với con chó nói chuyện.

Sáng hôm sau, ông tới nhà, nói với hai ông bà già:

- Đừng để con chó của con trai ông bà ở trong chuồng. Nó phải sống ở trong nhà gần ông bà và ăn chung với các con gái của ông bà!

Dầu rất ngạc nhiên, cha mẹ của Hassan cũng nghe lời đạo sĩ.

Đạo sĩ trở về tìm một quyển sách xưa về thuật phù thủy đọc được đã lâu. Sau đó ông khuyên hai ông bà giết ngay một con bò mộng đen để cúng cho loài chim.

Ông già làm lễ hiến tế, còn vợ ông thì quan sát.

Rất đông chim bay tới dự bữa tiệc thịt bò, trong đó có con chim vẫn hót trên cây và trong vườn từ lúc con chó trở về.

Bà già nhận ra nó nhờ bộ lông vàng óng; bà chỉ cho chồng thấy.

Con chim lông vàng bay phía trên những con chim khác, chờ chúng ăn thịt con bò.

Rồi nó đáp xuống.

Bà mẹ vẫn còn đội khăn tang, lúc này bỗng thấy con trai mình xuất hiện. Bên anh chỉ còn bộ xương của con bò. Tất cả những con chim khác đã biến mất...

Cả làng mừng gia đình anh đoàn tụ. Quần áo đẹp được đem phơi. Người ta chuẩn bị bếp núc, làm thịt gia súc.

Cha mẹ Hassan tặng anh nhiều quà và nói:

- Chúng ta không chỉ mừng con trở về mà còn muốn cưới vợ cho con! Con hãy chọn cô gái nào trong bộ lạc mà con yêu mến, con chọn ai chúng ta cũng bằng lòng!

Hassan đồng ý.

Và trước đông đủ những cô gái trong bộ lạc, anh đi lại chuồng chó và dắt con chó tới.

- Con chó này sẽ là vợ của tôi, tôi sẽ không lấy người vợ nào khác!

Nghe anh nói thế ai cũng rụng rời.

Hai ông bà già tội nghiệp nghĩ rằng con mình đã mất trí, và tốt hơn hết nên tạm thời chấp nhận tính bốc đồng đó. Biết đâu tình huống éo le trong ngày hôn lễ sẽ làm anh tỉnh trí!

Lễ cưới diễn ra như mọi lễ cưới khác.

Con chó đi qua trước mặt tân khách các cô phù dâu vừa nâng áo cưới vừa phì cười.

Nhưng khi cô dâu kỳ dị này bước qua cửa phòng tân hôn, con chó biến mất, thay vào đó là Hina.

Lần này dân làng chào đón sự biến hóa mới một cách cuồng nhiệt: họ nhảy múa, la hét, ca hát, và sự náo động âm ỉ đó vang dội từ vách đá này tới vách đá kia trong rặng núi Rif, truyền đi rất xa.

Con gái của rồng

Một ông vua có bảy cô con gái. Đất nước của ông thịnh vượng, lân bang của ông hiếu hòa, các vương phi thông thạo trăm ngàn cách nhào bột, nướng bánh với mật, đường, mè.

Mọi sự có lẽ sẽ tốt đẹp nhất đời nếu sáu cô con gái lớn không ghen ghét đứa em út Yasmina là đứa con được vua thương yêu nhất.

Một hôm, họ quyết định làm cho cô biến khỏi cuộc đời.

Họ bí mật tổ chức một cuộc du ngoạn ngoài thành không có các nữ hầu và kẻ hầu hạ đi theo.

Họ tới một vườn cây ăn quả tỏa mùi thơm ngát, có tường vây quanh nhưng không có cửa vào nào cả.

Các cô chị đề nghị cô em út đi tìm một ít trái cây, lấy cố cô là người nhanh nhẹn nhất. Cô sẽ bám vào một sợi dây để họ thả cô vào bên trong tường và sẽ kéo cô ra khi cô hái trái xong.

Yasmina đồng ý và mang theo một cái giỏ.

Nhưng cô vừa đặt chân xuống cỏ thì sợi dây bị cắt đứt và cô bị bỏ rơi bên trong tường rào.

Yasmina kêu gọi các chị và khóc cho tới tối.

Khi trời tối, cô thấy thứ gì đó giống như một tảng đá chiếu sáng sau các tán lá cây.

Yasmina dò dẫm đi tới đó và thấy một cung điện đá trắng sáng rờ dờ dưới ánh trăng. Và vì cung điện có vẻ hoang vắng, cô đi qua cánh cửa mở sẵn và thấy một tòa dinh thự huy hoàng, chắc hẳn là nơi cư ngụ của bậc Đế vương.

Mệt mỏi vì đã khóc lóc, van xin và đi bộ nhiều, cô nằm ngủ trên một chiếc giường lụa xanh chàm trong một gian phòng bọc vàng cẩn bạch ngọc.

Hôm sau, cô vào gian phòng thứ hai và thấy những mâm thức ăn và giỏ trái cây bày sẵn.

Cô ăn và ngủ tới chiều.

Một tiếng động kinh khủng làm cô tỉnh giấc.

Cây cối bên ngoài cong oằn dưới cơn gió mạnh, màn trướng trong phòng bay phấp phật.

Yasmina hoảng sợ trốn vào một góc phòng.

Một giọng nói vừa dịu dàng vừa đáng sợ cất lên:

- Đừng sợ chi cả! Ta sắp xuất hiện, nhưng con phải hứa là không tìm cách chạy trốn! Vì tuy ta có bộ mặt quái dị, nhưng ta không làm hại con đâu!

Yasmina hứa và trở lại ngồi giữa đống chăn gối, sẵn sàng đương đầu với tình trạng bất ngờ một lần nữa.

Lúc đó một cái đầu rồng xuất hiện.

Nhưng thay vì cảm thấy sợ sệt, cô tiến tới gặp quái vật và nghiêng mình tỏ dấu kính trọng.

Từ lúc đó công chúa được con rồng nhận làm con nuôi, và nó chăm sóc cô như là con ruột của nó.

Yasmina sống sung sướng trong cung điện trở thành nhà riêng của cô, và mọi ước muốn của cô được thực hiện mà cô không cần phải nói thành lời.

Dầu vậy, con rồng cấm cô một việc.

- Tất cả phòng ốc trong cung điện là của con! Con rồng nói. Chúng không có cửa. Tuy nhiên, có một căn phòng đóng cửa mà ta yêu cầu con đừng mở ra...

Mãi mê học tập âm nhạc và chiêm tinh, thi ca và nghệ thuật pha màu, Yasmina quên khuấy điếu cấm đoán đó.

Một hôm đi qua gian phòng đóng cửa, cô không ngăn được sự tò mò.

Cô mở cửa và bước vào một căn phòng dài hun hút không đồ đạc, không trang hoàng, cuối phòng có một cửa sổ.

Tới bên cửa sổ, Yasmina vui sướng nhìn ra vườn hoa của một cung điện khác; một con dê cái trắng đi thơ thẩn trong vườn.

Con dê này không như những con dê khác. Nó có sừng vàng, móng bạc và lông lấp lánh ngọc trai.

Thình thoảng con dê dừng lại uống mật ong ở một vòi phun, đôi khi nó tắm trong một hồ nước hoa hồng. Bỗng Yasmina thay một nô lệ da đen trình cho nó một đĩa kim cương, và con dê chọn những viên ngọc đẹp nhất nhai rau rầu!

Ngạc nhiên cực độ, cô công chúa nhoài người ra cửa sổ để quan sát rõ hơn.

Nhưng con dê đã thay cô, nó ngẩng đầu nói:

- Tội nghiệp cô, con gái của rồng! Con rồng đã nuôi cô, con rồng sẽ ăn thịt cô!

Yasmia chạy về, nằm khóc nức nở. Con rồng tới, thấy vậy nên hỏi:

- Ta muốn biết tại sao con khóc, vì bốn phận của ta là giải trừ những nỗi lo buồn của con!

Nhưng cô chỉ im lặng lau nước mắt, tin rằng cô sẽ bị trừng phạt vì tội không vâng lời.

Tuy nhiên, hôm sau, khi sắp bỏ trốn, Yasmina quay lại cửa sổ căn phòng cấm, mong rằng hôm trước mình chỉ nằm mơ.

Và một lần nữa, con dê ngẩng đầu lên, nói:

- Tội nghiệp cô, con gái của rồng! Con rồng đã nuôi cô, con rồng sẽ ăn thịt cô!

Thế là Yasmina vội thu xếp đồ đạc riêng trước khi con rồng cha nuôi của cô trở về.

Nhưng con rồng bắt gặp cô đang sửa soạn và nó không cho cô đi.

- Con có gì trách móc ta không? Nó hỏi. Con thiếu thứ gì để có hạnh phúc? Con tiếc nuôi một gia đình mà người ta muốn giết con ư?

Yasmina khóc ngất và thú tội. Rồi cô kể lại chuyện khám phá khu vườn và con dê sừng vàng, móng bạc, lông lấp lánh ngọc trai và ăn kim cương.

Sau hết cô nhắc lại những lời đe dọa của con dê.

Con rồng an ủi cô. Nó nói:

- Con đã cãi lời, do đó con phải rời khỏi nơi đây. Nhưng, trước hết, vì con dê đó đã trêu chọc con, ta yêu cầu con trả lời nó bằng câu nói này:

- Tội nghiệp mày! Vì nếu tao phải bị con rồng ăn thịt, thì trước đó da của mày phải làm giường cho tao nằm, thịt mày cho tao ăn, và hoàng tử chủ mày sẽ thành chồng của tao!

Hôm sau, Yasmina trở lại bên cửa sổ và chờ con dê nói câu quen thuộc:

- Tội nghiệp cô, con gái của rồng! Con rồng đã nuôi cô, con rồng sẽ ăn thịt cô!

Cô trả lời nó, giọng quả quyết:

- Còn mày! Tội nghiệp mày! Vì nếu tao phải bị con rồng ăn thịt thì trước đó da của mày phải làm giường cho tao nằm, thịt mày cho tao ăn, và hoàng tử chủ mày sẽ thành chồng của tao!

Nghe cô nói thế, con dê giận đỏ mặt. Nó vùng vẫy, làm gãy sừng vàng, móng bạc. Nó rút những hạt ngọc trai, vất vào hồ nước hoa hồng. Nó không ăn những viên kim cương được tên nô lệ dâng cho.

Nhưng không phải vì vậy mà những ngày sau đó nó không nói câu đe dọa cũ. Mỗi lần như vậy cô lại trả lời y hệt như con rồng đã dạy cô.

Sự trao đổi những lời độc địa đó lặp đi lặp lại suốt bảy ngày. Trong thời gian đó hoàng tử buồn rầu thấy con dê cứng của mình gầy ốm, hao mòn.

Việc làm đầu tiên của chàng là sa thải những nô lệ săn sóc con dê có bộ lông ngọc trai. Vì vậy ngày nào cũng có một nô lệ ra đi và một nô lệ mới tới.

Rồi, khi chỉ định tên nô lệ thứ bảy, hoàng tử quyết định nấp trong một bụi cây trong vườn hoa để bắt tên trộm ngọc trai và sừng vàng.

Nhưng trước khi người nô lệ bưng mâm kim cương tới, một thiếu nữ tuyệt đẹp nghiêng mình bên cửa sổ ngay phía trên chàng, cái cửa

số mà chàng không ngờ là có. Và hình như cô gái nhìn dò hỏi con dê.

Lúc đó con dê ngẩng đầu lên, nói:

- Tội nghiệp cô, con gái của rồng! Con rồng đã nuôi cô, con rồng sẽ ăn thịt cô!

Và cô gái đáp lại:

- Còn mày! Tội nghiệp mày! Vì nếu tao phải bị con rồng ăn thịt thì trước đó da của mày phải làm giường cho tao nằm, thịt mày cho tao ăn và hoàng tử chủ mày sẽ thành chồng của tao!

Hoàng tử thấy con dê làm gãy phần sừng vàng, móng bọc còn lại khi nghe những lời nói đó. Nó cũng rút đứt những viên ngọc trai cuối cùng và khi người nô lệ bưng mâm kim cương tới, nó không chịu ăn như thường lệ, và khóc lóc rất cay đắng.

Khi cô gái đẹp mê hồn rời khỏi cửa sổ, hoàng tử chạy tìm vua cha và kể lại mọi chuyện.

Nhưng đức vua tỏ ra vô cùng lo lắng. Ông nói:

- Nguy thay? Cô gái đó là con gái của rồng, nếu con lấy cô làm vợ, sẽ có lúc cô ta lại trở thành rồng và ăn thịt con!

Nghe nói thế hoàng tử sầu não đến nỗi đức vua hoảng sợ. Ông nhờ một nhà thông thái khuyên bảo để cứu hoàng tử. Ông già thông thái trả lời:

- Hoàng tử cứ lấy cô gái đó làm vợ mà không phải sợ chi cả! Cô chỉ là con nuôi của con rồng. Nhưng để dụ con quái vật đó, tôi khuyên nên giết một con cừu đen bảy tuổi ở trước cung điện của nó.

Đức vua làm theo lời khuyên đó.

Con rồng bằng lòng gả con gái nhưng đòi một túi da đựng đầy máu (tuy nhiên nó chỉ nói nhỏ điều này cho đức vua nghe thôi).

Sau đó ít lâu, khi hoàng tử và công chúa vui đùa với con dê vì lúc này trông nó lại diêm dúa với những hạt ngọc trai trên bộ lông, Yasmina chợt nhận thấy đầu tóc của mình thiếu một cây lược bích ngọc.

Cô trở lại cung điện của cha nuôi vì cô nghĩ đã bỏ quên cây lược ở đó. Cô vào tư thất và bắt gặp con rồng đang uống máu ngay ở một cái túi da to bằng người!

Thấy con gái nuôi, con rồng đặt cái túi xuống, nói:

- Than ôi! Con đã bắt gặp ta trong tình huống mà con không nên thấy. Bây giờ, mặc dầu không muốn, ta buộc lòng phải trả thù!

Yasmani hoảng sợ, bỏ chạy. Cô sẽ vắng mặt ở cung điện của cha nuôi trong nhiều năm nữa...

Rồi một đứa trẻ ra đời. Nhưng nó biến mất một cách bí mật trước khi cha mẹ nó vui mừng trọn bốn mươi ngày!

Và mỗi năm, hôm trước ngày thứ bốn mươi sau khi ra đời, đứa bé sơ sinh lại biến mất, không sao tìm ra dấu vết.

Chuyện đó kéo dài tám năm.

Và ở hoàng cung người ta đã to nhỏ rằng con gái của rồng, đầu chỉ là con nuôi, cũng có thể nhiễm tập tính của nó và ăn thịt con mình!

Đến nỗi Yasmina không còn dám ra khỏi tư thất, vì đi đâu cô cũng thấy những ánh mắt càng ngày càng đe dọa.

Một hôm cô xin phép chồng trở về cung điện của cha nuôi một thời gian.

Thật ra lần này cô muốn sinh đứa con tại chỗ ở của con rồng, hy vọng rằng ở đó nó có thể được an toàn.

Hoàng tử đưa cô tới cửa cung điện.

Nhưng họ ngạc nhiên biết mấy khi không thấy con quái vật mà chỉ gặp một ông già đáng kính ở giữa bảy đứa con mất tích của họ!

- Bùa phép của một hung thần trù ếm ta đã hết hạn! Ông giải thích. Bị buộc phải hành động với tâm tính con người và trong lối rồng như bấy lâu nay, ta đã nuôi dạy các con của con như ta đã nuôi dạy con, với cả tấm lòng thương yêu của một người cha!

Yasmina chạy tới ngả vào tay của ông già và câu chuyện này kết thúc trong niềm vui và hạnh phúc tìm lại được.

Như tất cả những chuyện của chúng tôi...

Con khỉ công bằng

Một thương gia làm giàu nhờ nghề mua bán sữa. Một hôm, ông đi tàu với con khỉ của mình. Vừa lên thuyền con khỉ giật cái túi da đựng tiền của ông và đổ những đồng tiền vàng ra thành một đống. Kế đó nó lấy một đồng ném xuống biển rồi lấy một đồng bỏ vào túi da, làm vậy cho tới hết đồng tiền.

Người thương gia đi lại trên sàn tàu, từ xa thấy con khỉ lựa hai đồng tiền, thả một đồng xuống biển và bỏ một đồng vào túi.

Ông ta cáu tiết, chạy lại định sửa trị con khỉ. Một hành khách chứng kiến cảnh đó nắm tay ông ta lại.

- Tại sao ông ngăn cản tôi? Người thương gia ngạc nhiên. Tôi sắp dạy cho con vật thiếu trí khôn này một bài học xứng đáng mà!

Hành khách trả lời:

- Tôi chưa từng thấy nhiều vàng như vậy nên trước hết tôi mong ông thành thật cho biết nguồn gốc của nó!

- Số vàng này không có gì bí mật hết! Thương gia nói. Tôi có được nó nhờ mua bán sữa như người ta vẫn làm khắp nơi!

- Nhưng hẳn là thứ sữa đó có chứa chất gì tạo nên giá trị cho nó và đóng góp vào sự giàu có của ông chứ? Hành khách cố hỏi.

- Đúng vậy, lượng nước mà ông ước chừng tôi pha vào sữa đó có kết quả khả quan lắm - Thương gia khoái chí cười ha hả, vô tình thú nhận tội lỗi của mình.

Người bạn đồng hành bối rối hỏi:

- Tôi có thể biết ông pha bao nhiêu nước vào sữa không?

- Tôi pha phân nửa nước! Thương gia trả lời.

Người hành khách im lặng một lúc rồi kết luận:

- Thế thì tại sao lại trách con khi muốn tôn trọng sự thật khi chỉ giữ cho ông những đồng tiền nhờ làm ăn lương thiện mà có? Ông nên nghĩ rằng đồng tiền nhờ nước mà có thì trở về với nước là chuyện bình thường!

Con mèo đen

Một phụ nữ có một con mèo đen mà nàng đặt tên là Ourida, nghĩa là đóa hoa nhỏ.

Mỗi buổi sáng, người đàn bà lại thấy một đồng tiền vàng dưới gối, và nàng tiêu xài không cần biết nó từ đâu tới.

Tuy nhiên, một hôm nàng mê mên đồng tiền, suy nghĩ và đặt ra vô số câu hỏi mà từ trước tới nay nàng không nghĩ tới.

Đêm đó nàng cố không ngủ, hé hé mắt để xem chuyện gì xảy ra trong phòng mình.

Con mèo Ourida, trước đó có vẻ đã ngủ ở chân giường, bây giờ chậm rãi đứng dậy, vươn vai, rồi nhảy qua cửa sổ mất dạng.

Người đàn bà lập tức tung chăn ngồi dậy và vội vã theo dấu con mèo.

Sát bên cây hoa giấy, nàng thấy con mèo rùng mình và biến thành một thiếu nữ rất đẹp.

Thiếu nữ tới ngồi cách đó một quãng và lấy son phấn và một cái gương trong thắt lưng ra, rồi bắt đầu tô son, đánh phấn lên môi, mắt, má. Nàng đeo nữ trang lên trán và vai, khoác những tấm khăn the trong suốt màu rực rỡ, và chỉ trong phút chốc đã có bộ mặt của một ca nữ - vũ công chính tông!

Trang điểm xong, nữ vũ công đi tới tường thành và qua cửa, cô chủ của nàng vẫn theo dõi từ xa.

Nàng tiếp tục đi tới một nơi vắng vẻ; một số ca nữ mặc quần áo sặc sỡ đã chờ sẵn. Các cô gái này liền vây quanh nàng và hỏi lý do nàng tới trễ.

- Cô chủ của tôi khó ngủ! Nàng giải thích.

Nhưng các ca nữ quên ngay sự lo âu và họ múa, hát trong tiếng trống, chiêng, trước một cử tọa đàn ông mặc áo choàng.

Tảng sáng họ chia nhau số tiền nhận được từ những người đàn ông đó, mỗi người đem đồng vàng của mình về.

Sự tò mò thỏa mãn, người đàn bà chạy trước về nhà. Nàng có đủ thì giờ nhảy lên giường và đắp lại chăn trước khi con mèo đen nhảy qua cửa sổ vào phòng.

Nhưng trong khi con mèo Ourida nhẹ nhàng tới bên gối, cô chủ của nó đã sai lầm khi nói:

- Bây giờ tao biết rằng mày là tiên nữ, và tao cũng biết cách mày kiếm được đồng tiền vàng mà mỗi sáng mày nhét dưới gối!

- Bất cần quá!

Người đàn bà đó không thể ngờ là, một khi bị biết rõ lai lịch, tiên nữ biến thành mèo sẽ làm mèo suốt đời, không còn khả năng kiếm đồng tiền vàng cho cô chủ nữa...

Con rắn và con nhím

Vào một ngày bất hạnh, một con rắn gớm ghiếc tới chiếm chỗ ở cửa ngõ một thung lũng, nơi sinh sống yên lành của một bộ lạc.

Con rắn này không chỉ cản đường mà còn hung dữ tới mức ăn tươi nuốt người nào định ra, vào thung lũng.

Ai cũng sợ hãi nên một buổi tối nọ các thôn xóm trong thung lũng hội họp và quyết định mang gậy, đá đi giết con rắn.

Nhưng trong bộ lạc có một kẻ phản phúc. Anh ta chạy đi báo cho con rắn biết, đổi lấy việc nó để anh ta đi qua mỗi khi anh ta muốn. Anh ta còn nói thêm:

- Tao đã báo cho mày biết trước, nhưng tao cũng có thể giúp mày, nếu mày quyết định chấp thuận đề nghị của tao, nhưng phải nhanh lên. Rất đông người trong bộ lạc sắp tới đây.

Con rắn ló đầu ra khỏi cái hang nó quen ẩn nấp và quả nhiên thấy một đám đông võ trang đang ủa tới và la hét kinh hồn.

Lúc đó tên phản phúc giải thích:

- Tao có thể giấu mày trong bụng vì không ai nghĩ tới việc tìm mày trong bụng tao. Nhưng mày phải hứa là sẽ đi ra ngay khi những người kia đi khỏi đây. Con rắn chấp nhận và chui vào bụng người đó.

Người trong bộ lạc tới hang đá, tìm kiếm khắp nơi, đào bới, trèo lên cây, nhưng không tìm thấy con rắn độc.

Khi họ đi rồi, tên phản phúc nói với con rắn:

- Bây giờ mày có thể đi ra!

Nhưng con rắn không chịu ra, viện lẽ rằng nó đang ở chỗ rất dễ chịu, vì nó biết nó sẽ được nuôi dưỡng bằng đồ ăn, thức uống của người đó.

Anh ta lại van lơn nó, nhưng cầu khẩn và dọa nạt đều vô ích.



Thế là người và vật quyết định đi gặp một con bò cái nổi tiếng sáng suốt để nhờ phân xử.

Con bò cái nói với người đàn ông:

- Khi tôi còn trẻ và còn nhiều sữa, ông và gia đình ông còn chăm sóc tôi. Nhưng bây giờ tôi đã già và sữa tôi đã cạn, các người thái bỏ tôi. Thế nên tôi cho là con rắn làm đúng khi biết lợi dụng lại con người!

Người đó không chấp nhận sự phân xử của con bò và muốn biết ý kiến của con la, con này cũng rất già và rất sáng suốt. Con la nói:

- Khi tôi còn trẻ, ông săn sóc tôi, vì tôi làm việc cho ông. Ngày ngày tôi cày ruộng hoặc mang hàng hóa nặng nề tới chợ. Và tối tối tôi còn phải bắt chước con ngựa để trẻ con chơi đùa! Tôi vui vẻ làm công việc của mình. Một ngày nào đó, ông không cần tới tôi nữa vì tôi không còn có ích. Cho nên con rắn cứ lợi dụng lại con người!

Cuối cùng người và rắn tới nhờ con nhím phân xử. Nhím đã phân xử nhiều vụ rắc rối trong thung lũng.

Nhưng vì chỉ có người đàn ông trình bày chuyện bất đồng, nhím trả lời:

- Làm sao tôi có thể phân xử một vụ quan trọng như vậy khi chỉ một bên kiện tụng có mặt? Quả là tôi chỉ thấy có một người!

Vì vậy, nếu quả thật anh sống trong bụng người đàn ông, tôi yêu cầu anh rấn đi ra và nằm bên cạnh người đàn ông, trước mặt tôi, để cho tôi thấy mặt.

Con rấn chậm rãi bò ra.

Trong lúc đó, nhím chạy vào bụi rậm và mang một cây gậy to ra.

Nó đưa gậy cho người đàn ông và nói:

- Cây gậy ở trong tay ông, và con rấn còn chờ đợi vì ở lâu trong bụng ông, đang nằm dưới đất. Người đàn ông hiểu ý, đập con rấn tới chết. Nhưng về phần mình người đàn ông cũng kiệt sức, và tới lượt ông ra ngã gục, tay vẫn còn cầm cây gậy.

Con nhím chạy đi báo tin mừng cho cả bộ lạc:

- Từ nay, mọi người có thể ra, vào thung lũng, không còn phải sợ nguy hiểm. Con rấn từng ăn thịt mọi người đã chết về tay của tên phản phúc, và y cũng theo nó xuống mồ ngay!

Cả bộ lạc khoản đãi con nhím và thung lũng tìm lại được tự do và một lý do mới để sống.

Đạo tặc và thánh nhân

Ngày xưa, cách nay lâu lắm, có hai anh em trai cùng sống trong một làng. Thế mà một người thì giàu, người kia thì nghèo.

Vì vậy, để mừng lễ Aid El Kebir, người giàu làm thịt ít nhất hai con cừu, trong khi người nghèo không có gì để nuôi con.

Một hôm, đau buồn thăm thía sự bất công của số phận, người em nghèo báo với gia đình rằng anh ta sẵn sàng đi tìm ông Trời để đòi phần của cải trần gian của mình.

Anh ta ra đi, chỉ đem theo thực phẩm ăn đường gồm một túi nước, bánh và mấy trái chà là.

Sau khi đã đi rất xa, người nghèo đó tới chân một ngọn núi và anh ta thấy trên đỉnh núi có một ngôi nhà xơ xác.

Anh leo con đường dốc, tới nhà và gõ cửa. Một người đàn bà ra mở cửa.

- Xin chị vui lòng cho tôi tạm trú đêm nay! anh xin.

- Tôi sẵn lòng tiếp đón anh, nhưng chồng tôi chắc sẽ giết anh khi sáng mai anh ấy về nhà! Chúng tôi nghèo lắm, và anh ấy cắt cổ các lữ khách đơn độc mà anh ấy gặp trên đường để cướp của.

- Tôi mệt nhọc quá nên tôi khẩn cầu chị cho tôi một mẩu bánh và một chỗ tá túc đêm nay. Tôi hứa sẽ ra đi từ sáng tinh sương, trước khi chồng chị về nhà - người lữ khách đáng thương trả lời.

Rồi anh kể chuyện đời anh và mục đích cuộc viễn du. Người đàn bà động lòng thương hại.

Chị cho anh ta vào nhà, đem cho anh một miếng bánh và một vò nước. Kể đó chị kiếm chỗ giấu anh. Thế nhưng kẻ không may vẫn còn ngủ

mê man lúc mặt trời ló dạng vì đi đường xa mệt nhọc.

Đó là lúc tên cướp về nhà theo thường lệ.

- Có người trốn ở đây? y vừa đẩy cửa vừa nói to. Tôi đã thấy dấu chân người lạ ẩn sâu xuống đất. Và dấu chân đó đi tới nhà chúng ta?

Người vợ ôm gối chồng cầu khẩn.

- Đó là một người đàn ông còn nghèo khổ hơn cả chúng ta! Anh nghĩ xem, anh ta khổ sở đến nỗi đã đi tìm Trời để đòi phần của cái trần gian của mình! Đêm qua anh ta đã ghé nhà mình vì quá mệt nhọc, xin anh hứa với Trời rằng anh sẽ không giết người khách của chúng ta!

Cảm động vì lời tha thiết của vợ, tên cướp thề sẽ tha mạng người trú ẩn trong nhà mình.

Hơn thế nữa, khi người khách ra mặt, y còn đề nghị anh ta hãy ở lại cho tới khi sức lực phục hồi.

Và ngay từ buổi sáng đó, y mời khách món bột nghiền gồm chín mươi chín hạt lúa mì.

Khi người khách cảm ơn, hỏi làm thế nào để đền đáp lòng hiếu khách của y, tên cướp trả lời:

- Xin anh cho tôi một ân huệ: khi anh gặp Trời, anh hãy hỏi Trời chính xác chỗ dành cho tôi ở địa ngục, vì tôi đã giết chín mươi chín người...

Người nhà nghèo hứa sẽ hỏi.

Rồi khi đã ăn no và lại sức, người khách từ già lên đường.

Anh ta đi ngày, đi đêm, đi được rất xa, đi tới chân một ngọn núi nữa, và anh ta thấy trên núi có tường cao của một ngôi nhà sang trọng.

Anh ta leo một con đường mòn được tu bổ kỹ lưỡng và thấy một người đàn ông có dáng điệu khả kính đang phủ phục trước cửa.

Anh chờ con người đáng kính đó cầu nguyện xong và đứng dậy, anh mới hỏi xin tá túc.

Người kia bằng lòng, có vẻ rất tử tế. Vừa mở rộng cửa vừa nghiêng mình trước khách, ông chào mừng và mời khách ngủ qua đêm ở nhà mình.

Con người hiền đức đó được Trời cho nửa ổ bánh đại mạch và một chùm nho trắng cho mỗi bữa ăn để thưởng những bài kinh cầu nguyện của ông.

Hôm đó, lũ khách hành hương thấy nửa ổ bánh đại mạch và chùm nho trắng hạ xuống bàn trước mặt người hiền đức, trong khi bản thân anh ta được nửa ổ bánh lúa mì và một chùm nho đen.

Tuy nhiên, dần đã quen ăn bánh đại mạch và nho trắng, lần này người hiền đức muốn thay đổi thói quen. Ông lấy ổ bánh lúa mì và nho đen, và đẩy món ăn hàng ngày cho khách.

Trong khi ăn, con người hiền đức tìm hiểu mục đích viễn du của khách; và anh kể cho ông nghe chuyện của mình:

- Khi tôi gặp Trời, tôi sẽ hỏi phần của cái trần gian của tôi, vì ai cũng đã được Người ban cho phần của mình.

Người hiền đức nói:

- Khi anh gặp Trời, anh làm ơn hỏi cả chỗ dành cho tôi trên thiên đường, vì ở trần gian này tôi đã được sùng kính như thánh nhân rồi!

Sáng hôm sau, con người tội nghiệp tiếp tục cuộc hành trình, và anh ta còn đi rất lâu.

Cuối cùng, Trời thương hại anh ta và cho thiên thần Gebril¹ gặp anh. Thiên thần hỏi:

- Anh có thể cho biết anh đi đâu và có mục đích gì không?

- Tôi đi tìm Trời để xin phần công bằng của cái trần gian của tôi. Tôi nghèo, và gia đình tôi khổ sở...

- Trên đời này, chưa ai có thể khoe là đã gặp Trời – thiên thần trả lời.

Anh chàng tội nghiệp cãi:

- Còn tôi, tôi sẽ hỏi Người, dầu tôi có phải bỏ mạng, là người có hứa sẽ ưu ái con cái tôi không!

Thiên thần Gabriel trở lên gặp Trời và thuật lại lời của kẻ hành hương.

- Người đó sẽ không bỏ dở cuộc hành trình trước khi gặp Người! Anh ta quyết tâm đòi cho được phần của cái trần gian của mình dầu cho việc đó có thể làm anh ta mất mạng và chỉ có lợi cho con cái của anh ta!

Trong lúc đó, người đàn ông nghèo khổ vẫn kiên trì tìm kiếm, lúc nào cũng hướng nhìn tới chân trời.

Một hôm, khi đi qua một sa mạc khô cằn, anh thấy một con ngựa cái mập mạp chạy tung tăng, như thể nó tìm đủ thức ăn và sống thoải mái.

Tiếp tục đi, anh tới một đồng cỏ xanh tươi và có một con ngựa cái gầy gò đang gặm cỏ.

Những cuộc gặp gỡ đó làm anh vô cùng kinh ngạc. Anh đi tiếp, lòng hết sức hoang mang.

Thế rồi, thấy người đàn ông nghèo khổ đó vẫn muốn hỏi chuyện mình cho bằng được, Trời cho thiên thần gặp anh ta một lần nữa.

Thiên thần chặn đường, bảo anh ta nghe cho kỹ.

- Anh sẽ gặp Trời, vì sự kiên tâm của anh đã làm Người chú ý. Vì vậy, người tự hỏi anh sẽ đi tới đâu. Nhưng ta cảnh báo là anh phải nhắm một mắt để khỏi bị chói mắt. Mắt kia cũng đủ cho anh nhận ra vinh quang của Trời!

Người hành hương hứa nghe lời. Tuy nhiên, vì anh đã chịu nhiều gian khổ vì bị định kiến giày vò, anh mở to cả hai mắt vì sợ mất cơ hội duy nhất được chiêm ngưỡng Trời.

Và khi Trời xuất hiện, hào quang bao quanh người sáng đến nỗi người đàn ông tội nghiệp đã ngất đi.

Khi tỉnh lại, anh thấy thiên thần nghiêng mình hỏi:

- Anh thật là cứng đầu cứng cổ, nhưng Trời vui lòng theo dõi bước anh đi và người chấp thuận những thứ anh mong muốn trên đời này.

Người hành hương trả lời:

- Tôi chỉ muốn phần của cái trần gian của tôi. Một phần công bằng.

Trời lên tiếng qua tiếng nói của thiên thần:

- Anh hãy về với gia đình và xây chuồng trại xung quanh nhà để sẵn sàng nhận ngựa, trâu, bò, tôm tằm là mọi thứ cần cho anh sống được và mừng những ngày lễ tết một cách xứng đáng!

Anh khấu đầu cảm tạ đáng tối cao. Nhưng trước khi đứng dậy, anh xin thiên thần trả lời những câu hỏi của tên cướp đường và của người

hiền đức. Rồi anh bày tỏ sự ngạc nhiên đối với cảnh tượng hai con ngựa cái đường như ở không đúng chỗ nơi mà anh thấy chúng.

- Với người hỏi anh chỗ ta sẽ dành cho hã ở địa ngục, anh hãy trả lời rằng chỗ của hã từ nay là ở thiên đường. Mặc dầu tàn bạo, hã có lòng nhân và biết thương xót anh. Đĩa bột nghiền mà hã đãi anh có chín mươi chín tội ác của hã. Còn người tự cho có đủ hiền đức để khoe với anh, anh hãy nói với y rằng chỗ của y là ở địa ngục. Vì lòng thèm muốn khát khao, khi có dịp cảm thấy nó, đã làm lòng y khô cạn!

Hai con ngựa mà anh đã gặp, đã cho anh biết câu trả lời của Trời trong trường hợp anh không đủ kiên trì tìm kiếm. Sự kỳ dị là ở chỗ đất mà anh thấy chúng sống trên đó có vẻ không phải thứ nuôi sống chúng. Qua đó, Trời muốn cho anh thấy rằng đất đai phì nhiêu không phải lúc nào cũng sanh ra hạt thóc như người ta hy vọng, trong khi một tâm hồn cao thượng có thể nảy nở trên một mảnh đất cằn cỗi.

Hai người chủ nhà của anh cũng vậy. Một người biết xích lại gần Trời dầu có nhiều tội lỗi, trong khi người kia lòng dạ khô cằn, chỉ khéo léo che đậy dưới cái vỏ hiền đức.

Thấm thía lời giáo huấn đó, anh quay về xứ sở. Như thiên thần dạy bảo, anh xây chuồng trại, không bận tâm tới những lời chế nhạo của người anh và của hàng xóm: họ hỏi anh sẽ lấy gì để làm cho các chuồng trại đó khỏi trống rỗng!

Thế rồi, một buổi sáng kia, họ sững sốt khi thức dậy và nghe ngựa hí, cừ kêu và đủ thứ tiếng kêu của gia súc trong trại của anh.

Bây giờ thì anh đã có thể giúp đỡ lại người nghèo. Và anh tiếp tục thờ phượng Trời như trước, bằng tấm lòng trong sạch và độ lượng.

Dây đeo gươm

Một hôm, Yacoub El Mansour dạo chơi quanh thành phố Fès. Nhìn quanh quất, ông thấy một người bán thịt băm đang vo viên. Nhà vua muốn ăn lắm nên chào:

- Chúc ngài bình an!

- Chúc ngài bình an! Người kia trả lời.

- Tôi là khách phương xa mới tới đây - Yacoub nói tiếp. Xin ngài nướng cho tôi vài gắp thịt viên, mùi thơm này tôi nghe lạ lắm.

- Xin sẵn lòng! Người bán thịt nói. Nhưng mời ngài vào quán để tôi hầu tiếp.

Nhà vua vào quán. Chủ quán mời ông ngồi trên một tấm thảm nhỏ căng khéo léo phía trên một cái bẫy sập. Sức nặng của nhà vua làm tấm thảm tụt xuống, cả thảm lẫn vua rơi xuống một cái hầm.

Được một lúc, sau khi tỉnh trí, Yacoub đứng dậy và thăm dò cái hầm.

Trong hầm có hai người đàn ông, một người rên xiết, người kia còn bình tĩnh. Ông ta nói:

- Như vậy, ông cũng sa vào bẫy. Ông nên biết và tin chắc rằng tên chủ quán này làm chả bằng thịt người. Y dẫn dụ vào căn phòng phía trên chúng ta bất cứ người nào mà y vừa ý vì thân mình béo mập, rồi y cho người đó ngồi trên tấm thảm che cái bẫy sập. Khi bị rơi xuống cái hầm này, nạn nhân sẽ được vỗ béo cho tới khi thịt anh ta đủ mỡ màng để lão ta làm chả!

Một lúc sau, tên chủ quán nhìn xuống nhà vua, quát to:

- Mà cần ăn gì không? Mà cần uống gì không?

- Trước hết, tôi phải làm việc thì ăn uống mới ngon miệng - Yacoub El Mansour trả lời. Để có việc làm, tôi xin ông đem cho tôi một cân lụa. Tôi là thợ thêu ren và tôi thêu dây đeo gươm báu được nhiều tiền lắm. Đây là Trời giúp ông làm giàu, ông phải biết nắm lấy cơ hội!

Và ông đưa lão chủ quán một túi tiền để mua thứ lụa Trung Hoa đẹp nhất, hoặc thứ lụa tốt nhất của thành phố Fès.

Lão chủ quán thịt băm đi mua về ngay thứ lụa mềm mại nhất và rực rỡ nhất ngoài chợ.

Nhà vua làm việc ngay và chỉ dừng tay khi hoàn thành sợi dây đeo gươm.

Ông đưa cho tên chủ quán và nói:

- Chỉ các quan đại thần rất giàu có mới mua nổi một món như vậy. Ông đừng mất thì giờ mời mọc người khác!

Lão chủ quán tới chợ giao dây đeo gươm cho người môi giới bán đấu giá. Người khách đầu tiên trả giá cao đến nỗi ông ta mua được ngay.

Tể tướng của Yacoub đi qua đó để tìm mua dây thắt lưng thêu cho các bà vợ. Ông ngạc nhiên vì cuộc ngả giá quá chóng vánh. Ông đòi xem sợi dây đeo gươm, khen ngợi món hàng và để ý thấy chỉ thêu viết thành câu: "Người làm ra dây đeo gươm này là Yacoub El Mansour. Y bị nhốt trong hầm của chủ quán thịt băm tên Khalid, ngụ ở phố Ô nhục."

Tể tướng đi theo người môi giới tới quán thịt băm; lão chủ quán đang chờ thu tiền bán dây đeo gươm.

- Đi theo ta! Tể tướng bảo và đưa lão vào hoàng cung. Ông hỏi.

- Ai đã làm ra món hàng xinh đẹp này?

- Một phụ nữ ở nhà tôi - Lão nói. Bà làm được nhiều dây đeo gươm giống như vậy.

- Cho ta biết sự thật, nếu không ta cho chặt đầu này! Tể tướng thét.

- Thưa ngài, tôi đã nói sự thật.

Tể tướng gọi một toán quân binh vào và bảo họ:

- Phải đi ngay tới quán thịt băm của tên này. Nó cũng đi với các người. Các người phải cứu những người bị nó nhốt dưới hầm và đưa họ vào hoàng cung. Đưa cả tên này trở về đây!

Quân binh tới quán, xông cả vào cái phòng để khách ngồi ăn.

Vì tên chủ quán quên đặt tấm thảm tại chỗ cũ, họ thấy cái bẫy ngay. Họ nhìn xuống và thấy đức vua với hai tù nhân khác. Họ thòng dây thả những cái sọt xuống để đưa ba người lên.

Một lúc sau, tất cả lại có mặt ở hoàng cung, nơi tể tướng đang chờ họ.

Thế là đức vua ra lệnh chém đầu tên chủ quán. Đó là số phận của y!

Ngược lại, ông tặng quần áo mới và một túi tiền cho những người ở chung dưới hầm với ông. Lúc tiễn họ về, ông nhận xét:

- Công việc chân tay, nếu không giúp ta giàu có, cũng tránh được thiếu thốn và, như người ta nói, kéo dài sự sống!

Để có một hộp nước

Một hôm, một con gà gô mái nằm ấp trứng lúc thời tiết nóng. Nó gọi con trống lấy cho nó một ít nước sông. Con trống nói:

- Than ôi! Nắng nóng đã biến thung lũng mát mẻ của chúng ta thành sa mạc nóng bỏng. Tôi mệt quá, không bỏ dở giấc ngủ trưa được. Nhưng nếu nàng nhất quyết đòi nước, tôi đề nghị sẽ ấp trứng thay chỗ cho nàng đủ thì giờ để nàng đi uống nước.

Con mái chấp thuận và nó bay tới sông uống một ngụm nước.

Trở về tổ, nó yêu cầu con trống trả chỗ lại cho nó. Nhưng con trống kiệt sức vì đã cố gắng đi từ chỗ nó ngủ trưa tới tổ trứng, chỉ đồng ý rời khỏi chỗ với điều kiện con mái đem cho nó một quả dâu tằm.

- Chỉ thứ quả đó mới làm tôi tươi tỉnh và lại sức! nó nói thêm.

Gà gô mái bay tới bụi cây và đậu lên một cành dâu.

- Xin anh cho tôi một trái - nó nói. Vì, đây là chuyện khó khăn của tôi: tôi đã yêu cầu chim trống đem cho tôi một hộp nước sông vì trời nóng trong khi tôi ấp trứng. Nhưng cả chim trống cũng mệt mỏi vì nắng nóng, nên thích để tôi đi uống nước và thế chỗ cho tôi để tiếp tục ngủ trưa. Tôi bay tới sông giải khát, nhưng, lúc tôi trở về, chim trống chỉ chịu trả chỗ lại cho tôi nếu tôi đem cho anh ấy một quả dâu, thứ duy nhất có thể làm anh ấy tươi tỉnh và đủ sức trở về chỗ cũ.

Cây dâu trả lời gà gô mái là nó sẵn sàng cho trái. Nhưng để cho một trái dâu rụng, chó sói phải cọ mạnh lưng vào thân cây.

Gà gô mái bay đi tìm chó sói ẩn nấp trong rừng. Khi gặp sói, nó kêu:

- Anh có thể tới giúp tôi không? Vì, đây là chuyện khó khăn của tôi: tôi đã yêu cầu chim trống đem cho tôi một hộp nước sông vì trời nóng trong khi tôi ấp trứng. Nhưng cả chim trống cũng mệt mỏi vì trời nắng nóng, nên thích để tôi đi uống nước và thế chỗ cho tôi để tiếp tục ngủ trưa. Tôi bay tới sông giải khát, nhưng, lúc tôi trở về, chim trống chỉ chịu trả chỗ lại cho tôi nếu tôi đem cho anh ấy một quả dâu, thứ duy nhất có thể làm anh ấy tươi tỉnh và đủ sức trở về chỗ cũ. Thế mà cây dâu chỉ có thể để rụng một trái nếu anh cọ mạnh lưng vào thân nó.

Sói đồng ý cọ lưng với điều kiện là người chăn cừu cho nó một con cừu non trong chuồng cừu ở khoảng rừng thưa. Gà gô mái bay tới đậu trên vai người chăn cừu. Nó van nài:

- Ông có thể giúp tôi không? Vì, đây là chuyện khó khăn của tôi: tôi đã yêu cầu chim trống đem cho tôi một hộp nước sông vì trời nóng trong khi tôi ấp trứng. Nhưng cả chim trống cũng mệt mỏi vì trời nắng nóng, nên thích để tôi đi uống nước và thế chỗ cho tôi để tiếp tục ngủ trưa. Tôi bay tới sông giải khát, nhưng, lúc tôi trở về, chim trống chỉ chịu trả chỗ lại cho tôi nếu tôi đem cho anh ấy một quả dâu, thứ duy nhất có thể làm anh ấy tươi tỉnh và đủ sức trở về chỗ cũ. Thế mà cây dâu chỉ có thể để rụng một trái nếu chó sói cọ mạnh lưng vào thân cây, và sói chỉ chịu cọ lưng nếu ông cho nó một con cừu non...

Người chăn cừu kèn cựa. Để đổi con cừu, ông ta muốn có một con chó con để chăn cừu.

Gà gô mái bay tới đậu trên đầu một con chó cái đang trông chừng bầy con.

- Chị có thể giúp tôi không? nó cầu khẩn. Vì, đây là chuyện khó khăn của tôi: tôi đã yêu cầu chim trống đem cho tôi một hộp nước sông vì trời nóng trong khi tôi ấp trứng. Nhưng cả chim trống cũng mệt mỏi vì trời nắng nóng, nên thích để tôi đi uống nước và thích cho tôi để tiếp tục ngủ trưa. Tôi bay tới sông giải khát, nhưng, lúc tôi trở về, chim trống chỉ chịu

trả chỗ lại cho tôi nếu tôi đem cho anh ấy một quả dâu, thứ duy nhất có thể làm anh ấy tươi tỉnh và đủ sức trở về chỗ cũ. Thế mà cây dâu chỉ có thể để rụng một trái nếu chó sói cọ mạnh lưng vào thân cây, và sói chỉ chịu cọ lưng nếu người chăn cừu cho nó một con cừu non, và người chăn cừu chỉ cho cừu nếu tôi đem cho ông một con chó con để chăn cừu...



Con chó cái trả lời rằng trong khi nuôi bầy con nhỏ, nó đói lắm. Tuy nhiên nó sẽ cho một con chó con nếu gà gô mái xé cho nó một miếng nhau của con ngựa con mà ngựa mẹ vừa sinh ra trong chuồng ngựa.

Gà gô mái bay tới đậu trên đồng rơm chuồng ngựa. Nó than:

- Chị ngựa có thể giúp tôi không? Vì, đây là chuyện khó khăn của tôi: tôi đã yêu cầu chim trống đem cho tôi một hớp nước sông vì trời nóng trong khi tôi ấp trứng. Nhưng cả chim trống cũng mệt mỏi vì trời nắng nóng, nên thích để tôi đi uống nước và thích cho tôi để tiếp tục ngủ trưa. Tôi bay tới sông giải khát, nhưng, lúc tôi trở về, chim trống chỉ chịu trả chỗ lại cho tôi nếu tôi đem cho anh ấy một quả dâu, thứ duy nhất có thể làm anh ấy tươi tỉnh và đủ sức trở về chỗ cũ. Thế mà cây dâu chỉ có thể để rụng một trái nếu chó sói cọ mạnh lưng vào thân cây, và sói chỉ chịu cọ lưng nếu người chăn cừu cho nó một con cừu non, và người chăn cừu chỉ cho cừu non nếu tôi đem cho ông một con chó con để chăn cừu, và chó cái chỉ cho

tôi một con con chó con nếu xé cho nó một miếng nhau của con chị vì chị mới sinh con.

Ngựa cái hứa cho một miếng nhau của ngựa con với điều kiện chim gà gô kiếm cho nó một năm cỏ vì nó không đủ sức đi ăn.

Gà gô mái bay tới đậu trên tay một nông dân đang cắt cỏ trên đồng.

- Ông có thể giúp tôi không? nó rên rỉ. Vì, đây là chuyện khó khăn của tôi: tôi đã yêu cầu chim trống đem cho tôi một hộp nước sông vì trời nóng trong khi tôi ấp trứng. Nhưng cả chim trống cũng mệt mỏi vì trời nắng nóng, nên thích để tôi đi uống nước và thích cho tôi để tiếp tục ngủ trưa. Tôi bay tới sông giải khát, nhưng, lúc tôi trở về, chim trống chỉ chịu trả chỗ lại cho tôi nếu tôi đem cho anh ấy một quả dâu, thứ duy nhất có thể làm anh ấy tươi tỉnh và đủ sức trở về chỗ cũ. Thế mà cây dâu chỉ có thể để rụng một trái nếu chó sói cọ mạnh lưng vào thân cây, và sói chỉ chịu cọ lưng nếu người chăn cừu cho nó một con cừu non, và người chăn cừu chỉ cho cừu non nếu tôi đem cho ông một con chó con để chăn cừu, và chó cái chỉ cho tôi một con con chó con nếu xé cho nó một miếng nhau của ngựa con mới sinh con ra, và ngựa cái hứa cho tôi miếng nhau của con nó nếu tôi kiếm cho nó một năm cỏ...

Người nông dân chịu cho nó năm cỏ, nhưng đề nghị đổi lấy bơ dê núi.

Gà gô mái bay tới đậu trên lưng những người chăn dê du mục.

- Các ông có thể giúp tôi không? nó than. Vì, đây là chuyện khó khăn của tôi: tôi đã yêu cầu chim trống đem cho tôi một hộp nước sông vì trời nóng trong khi tôi ấp trứng. Nhưng cả chim trống cũng mệt mỏi vì trời nắng nóng, nên thích để tôi đi uống nước và thích cho tôi để tiếp tục ngủ trưa. Tôi bay tới sông giải khát, nhưng, lúc tôi trở về, chim trống chỉ chịu trả chỗ lại cho tôi nếu tôi đem cho anh ấy một quả dâu, thứ duy nhất có thể

làm anh ấy tươi tỉnh và đủ sức trở về chỗ cũ. Thế mà cây dâu chỉ có thể để rụng một trái nếu chó sói cọ mạnh lưng vào thân cây, và sói chỉ chịu cọ lưng nếu người chăn cừu cho nó một con cừu non, và người chăn cừu chỉ cho cừu non nếu tôi đem cho ông một con chó con để chăn cừu, và chó cái chỉ cho tôi một con con chó con nếu xé cho nó một miếng nhau của ngựa con mới sinh, và ngựa cái hứa cho tôi miếng nhau của con nó nếu tôi kiếm cho nó một năm cỏ, và người nông dân chịu cho tôi năm cỏ đổi lấy bơ dê núi...

Những người du mục đồng ý cho nó một phần bơ. Nhưng vì họ ở xa mọi dòng suối nên họ yêu cầu gà gô mái múc nước ở một cái giếng trên cánh đồng đầy túi da của họ.

Gà gô mái đồng ý và bay tới đậu bên thành giếng, miệng ngậm cái túi da. Rồi nó khóc, vì biết rằng không bao giờ nó có đủ sức kéo nước giếng lên.

Một con chim giẻ xanh bay qua giếng, tới đậu gần nó và hỏi tại sao nó khóc. Nó nói:

- Tôi sẽ kể cho chị nghe câu chuyện buồn phiền của tôi. Tôi đã yêu cầu chim trống đem cho tôi một hớp nước sông vì trời nóng trong khi tôi ấp trứng. Nhưng cả chim trống cũng mệt mỏi vì trời nắng nóng, nên thích để tôi đi uống nước và thế chỗ cho tôi để tiếp tục ngủ trưa. Tôi bay tới sông giải khát, nhưng, lúc tôi trở về chim trống chỉ chịu trả chỗ lại cho tôi nếu tôi đem cho anh ấy một quả dâu, thứ duy nhất có thể làm anh ấy tươi tỉnh và đủ sức trở về chỗ cũ. Thế mà cây dâu chỉ có thể để rụng một trái nếu chó sói cọ mạnh lưng vào thân cây, và sói chỉ chịu cọ lưng nếu người chăn cừu cho nó một con cừu non, và người chăn cừu chỉ cho cừu non nếu tôi đem cho ông một con chó con để chăn cừu và chó cái chỉ cho tôi một con con chó con nếu xé cho nó một miếng nhau của ngựa con mới sinh, và ngựa mẹ hứa cho tôi miếng nhau của con nó nếu tôi kiếm cho nó một năm cỏ tươi, và người nông dân chịu cho tôi cỏ tươi đổi lấy bơ dê núi, và những

người chăn dê du mục sẽ cho tôi một phần bơ nếu tôi múc cho họ một túi da đầy nước. Than ôi, tôi không còn đủ sức kéo nước từ cái giếng này nữa!...

Con chim giẻ xanh bảo nó lau nước mắt, vì không có gì dễ hơn chuyện kết thúc cuộc mặc cả dài lê thê đó. Chim giẻ nói:

- Chị hãy thổi vào túi da cho nó căng phồng lên và đem thả xuống lều những người chăn cừu. Nhưng đồng thời hãy hô hoán lên là họ phải mau mau đi bắt những con dê con rời khỏi vú mẹ của chúng. Chị hãy nói thêm là chị đã thấy chúng bú ngấu nghiến từ buổi sáng khi chị bay phía trên bầy dê, và chị sợ là không còn giọt sữa nào để họ vắt vào buổi chiều.

Được chim giẻ giúp sức, gà gô mái thổi cái túi da, rồi nó mang cái túi căng phồng không khí bay đi.

Tới lều những người du mục, gà gô mái kêu to:

- Tôi đã múc nước đầy túi da như các ông yêu cầu. Nhưng trước khi uống nước, các ông mau đi coi mấy con dê con. Tôi thấy chúng bú mẹ từ sáng nay, và tôi sợ không còn sữa cho các ông vắt chiều nay!

Những người chăn dê vội chạy xuống núi, tới chỗ đàn dê của họ ăn cỏ ở phía dưới.

Trong lúc đó, gà gô mái tìm được vò đựng bơ treo ở trong lều.

Nó kêu một con chuột nhắt chạy ngang qua đó, nhờ con chuột gặm đứt sợi dây treo vò bơ.

Con chuột nhắt làm theo lời nó.

Cái vò rơi xuống và gà gô mái hết một ít bơ.

Thế là nó mau mau bay thẳng, mang bơ tới cho người nông dân, ông ta đổi cho nó năm cỏ mà nó đem cho con ngựa cái. Ngựa cái xé một miếng nhau của ngựa con và gà gô mái đem cho con chó cái. Chó cái cho

nó một con chổ con để người chẵn cừu nhường cho nó một con cừu non mới sinh. Cừu non giúp chó sói no bụng và chó sói vui lòng đi cọ lưng vào cây dâu, và quả dâu rụng xuống.

Gà gô trống tấp quả dâu, vung cánh bay về chỗ cũ trên cành trong khi gà gô mái trở ổ trứng của nó.

Vì vậy, các em không nên ngạc nhiên trước những chuyện kỳ lạ, vì mọi chuyện trên đời này đều tuân theo ý muốn của ông Trời!

El Ghazi và con dê con

Một hôm, tôi đi qua thành phố, đi sâu vào một khu phố mà tôi chưa bao giờ đặt chân tới vì không quen biết ai ở đó và không có nhu cầu mua sắm ở các cửa hàng của nó.

Trung khu phố này, người ta chỉ thấy những bức tường đẹp xây cao, đôi khi một ngọn cây bách hay cây cọ vươn lên sau tường. Cửa bằng gỗ tuyệt tùng chạm trổ, có một cửa nhỏ. Ngoài đường không có rác, không có bụi.

Tôi đi dọc theo mặt tiền sang trọng của những ngôi nhà thị dân đó, bỗng nghe tiếng nhạc Andalucia và cảm thấy mùi thức ăn thơm ngon chưa từng có.

Tôi dừng chân, hít ngửi và nhìn quanh. Lúc đó một người đàn ông từ một cánh cửa khuất trong góc tường đi ra, nói:

- Chắc ông mới tới đây lần đầu và có ý tìm vật gì hay người nào, phải không?

- Quả là tôi chưa biết khu phố đẹp đẽ này - tôi trả lời. Và tiếng đàn, tiếng trống dậm lẫn cho nhau một cách tuyệt diệu đã khiến tôi dừng chân, vô cùng hoan hỉ. Tôi ghen tỵ với chủ nhân tốt phúc của tòa nhà mà dường như Allah đã ban cho mọi ân huệ này!

Tôi vừa thở dài khoan khoái vừa hít mùi thơm của gia vị chín nhừ trong mỡ.

- Tôi thấy rõ là không những chưa đặt chân tới khu phố này mà còn chưa biết cả thành phố này nữa nếu ông không biết gia đình El Ghazi - người đó nói. Tôi sẽ kể cho ông nghe lai lịch của gia đình này và cho ông biết nguyên nhân sự giàu có của họ.

Tôi ngồi bệt bên ông ta, dựa vào tảng đá được mặt trời sưởi ấm, và ông ta kể.

- Khởi thủy, El Ghazi không có đủ cái ăn hàng ngày. Không có cả tiền để ở một căn nhà bằng gạch sống, ông ta đành trú ngụ ngoài tường thành trong một căn lều dựng lên bằng lau sậy, rơm rạ và cây cọ lùn. Căn lều tồi tàn có một hàng rào gai khô.

Một hôm El Ghazi thấy mình không còn một xu trong túi.

Ông tuyệt vọng; ông thấy thế giới sụp đổ.

Cúi đầu đi hết các con đường qua chợ, ông theo tường thành ra tới biển, hy vọng tìm được một món nào đó bị người ta vất bỏ hay thất lạc trong bãi cát có thể bán được để mua thức ăn ngay...

Một luồng gió lạnh thổi qua trước khi đêm xuống. Không một bóng người trên bãi cát mênh mông. Thế giới thật quạnh hiu.

Trong khi ông nghĩ rằng ông chỉ có một mình trên mặt đất này, một con chó cất tiếng sủa bên một căn nhà đổ nát bên bờ biển.

Gác lòng buồn rầu qua một bên, ông đi về phía tiếng chó sủa và thấy một con dê con đen xin đang đùa nghịch với gió, cát.

Ông dừng lại và cố sắp xếp lại trật tự trong đầu.

Theo ý ta - ông lẩm bẫm - con dê nhỏ này ở trong một đàn dê cái và người chăn đã bỏ quên nó khi dẫn đàn dê về chuồng. Ta sẽ làm gì? Cứ để nó chơi đùa trên bãi cát hay đem nó đi? Nhưng nếu ta bỏ mặc nó, một người khác có thể bắt nó. Vậy, ta bắt nó thì hơn. Nếu chủ nó đi tìm, ông ta có thể thưởng công ta đã giữ nó. Thật là Trời đã ban cho ta con dê này!

Vì vậy El Ghazi bắt con dê, ôm dưới nách vì con dê rất bé. Nhưng, kỳ lạ thay, ông không ôm như vậy được bao lâu và buộc phải vác nó lên vai bằng cách nắm hai chân trước và hai chân sau.

Cứ thế ông về tới vuông rào gai quanh nhà.

Tuy nhiên, ông càng đi con dê càng nặng nên ông bước rất khó khăn.

Cuối cùng ông về tới nhà, mệt lử. Ông đặt gánh nặng xuống, thở phào khoan khoái.

Thế mà vợ của El Ghazi là một bà già hay gắt gỏng. Thấy ông đem một con dê con còn sống về, bà nổi cơn tam bành:

- Ông đem cái này về ăn đó hả? Tôi sẽ điên đầu chỉ vì phải pha thịt và nấu nướng con vật này. Ông không biết gia đình đói sắp chết và cần cái ăn được ngay ư? Ông bạc tóc mà chưa biết khôn!

El Ghazi lắng lặng trối bốn chân con dê, chờ mẹ la sát im mồm.

Khi bà lão không còn lời nào để than van và trách mắng nữa, con dê nhìn bà và nói:

- Này, bà lão Kiên nhẫn một chút và bình tĩnh đi! Nếu giết tôi và ăn thịt tôi, ông bà khỏi đói được một, hai ngày, và chỉ có thế! Còn như ông bà thả tôi ra, tôi sẽ làm cho ông bà giàu có, nếu Thượng đế bằng lòng cho ông bà giàu có. Ông bà sẽ sống sung túc sẽ xây dựng nhà cửa cho con cái. Họ sẽ được học hành, sẽ lấy vợ, lấy chồng và sống yên trong nhà!

- Không! Không! bà lão quát. El Ghazi, đừng thả nó ra! Nó chỉ nói láo, nó lừa gạt, tìm mưu để thoát thân. Chúng ta đói khát, Trời cho ta con dê này để chúng ta đỡ đói. Chúng ta sẽ xin nước giếng của láng giềng để uống, đổi cho họ tấm da...

- Hãy thả tôi ra! Con dê lại nói. Ông ơi! Ông hãy nhớ câu tục ngữ "Hãy hỏi ý vợ nhưng đừng làm theo ý vợ!"

- Bà mở mắt và căng tai ra đi! El Ghazi nói. Một con dê biết nói sẽ không thất hứa. Nếu đó là một con dê thật, nó sẽ không nói được. Bây giờ tôi đã nghe nó nói rồi, bà tưởng tôi có can đảm cột nó vào cối xay và thức suốt đêm để giữ nó sao? Nào, ta phải thả nó ra!

Và ông cắt phăng dây trói con dê. Nó nhảy ba cái và mất dạng, chỉ để lại phía sau một chút bụi hồng.

Thế là mụ la sát ra sức giày vò ông chồng, mắng nhiếc ông, lay lắt ông như giữ một cái bị rách. Bà chỉ làm phúc tha ông khỏi phải nghe những lời chửi rủa mà bà quên.

Nhưng ông cảm như hén.

Hôm sau, giờ cầu kinh buổi sáng, khi ông khấn đầu xuống chiếu, El Ghazi thấy chiếc chiếu nổi cộm. Ông tưởng là một con trăn hay con rắn.

Nhưng giở chiếu lên ông thấy một túi đầy tiền vàng...

Ông già sung sướng lập tức gọi vợ:

- Nếu bà đã không chịu nhìn nhận những lời giải thích của tôi thì bây giờ hãy xem đây! Vì con dê đã giữ lời hứa, và chúng ta giàu rồi!

Bà lão bối rối nhưng vẫn nói:

- Ông đã đuổi nó đi khi tôi muốn giữ nó lại để chăm sóc như con ruột của tôi! Thử nghĩ xem, nếu được như vậy thì bây giờ chúng ta còn giàu hơn nữa. Hành động vội vã không suy nghĩ là tính nết của đàn ông! Suy nghĩ trước khi hành động là đức tính của đàn bà! Ông có hiểu rằng từ nay tôi là người quyết định và cai quản gia đình không? Chúng ta đã chịu đói và thiếu thốn đủ thứ, không có cả một sợi chỉ để quán quanh ngón tay. Bây giờ chúng ta giàu sụ. Và vì sao? Vì chúng ta biết kiên nhẫn, và vì Trời ban ơn cho người biết chờ đợi!

Nhưng El Ghazi không nghe bà lão lắm lời nữa. Ông đã đi mua một khoảnh đất. Kế đó, ông cất nhà và xây lầu.

Phần sau thì ông đã biết, kể cả vẻ huy hoàng của tòa nhà này, sự du dương, dịu dàng của khúc nhạc này...

Trời cho gì lấy nấy. Và thứ mà Trời cho người đàn ông chất phác này, Trời cũng cho tất cả chúng ta!

Gió từ đâu tới

Bồ câu mái bận bịu xây tổ trên ngọn một cây chà là. Chợt cáo tới hô lớn:

- Chị bồ câu mạnh giỏi! Bây giờ mời chị xuống đây để tôi bàn một việc nghiêm chỉnh!

Bồ câu nghiêng cổ đáp:

- Anh mạnh giỏi! Còn chuyện kia, tôi thấy là không cần, vì thấy anh khá mạnh nên ở trên cây này tôi cũng nghe được!

Bất mãn vì bắt hụt con mồi, cáo quát:

- Trong trường hợp đó, tao chỉ xin mày một cái trứng trong tổ, ngay khi mày đẻ trứng. Lúc mặt trời mọc, tao sẽ đợi ở dưới tổ.

Bồ câu vừa ria lông xây tổ vừa trả lời:

- Trứng là của riêng của tôi mà!

- Trong trường hợp đó, tao sẽ lên tận ngọn cây - cáo nói - và lúc đó, không cần hỏi ý kiến mày, tao sẽ nuốt gọn cả mày lẫn trứng!

- Không bao giờ anh leo lên được ngọn cây! Bồ câu chế nhạo.

- Trong trường hợp đó, tao sẽ rung cây chà là, và cả tổ lẫn trứng của mày sẽ rơi xuống đất. Kể đó, tao sẽ tóm cổ mày khi mày xuống đất tìm tổ.

Bồ câu mái hoảng sợ, hứa sẽ cho cái trứng đầu tiên. Và mỗi buổi sáng, lúc mặt trời mọc, cáo lại tới ngồi dưới tổ chim câu, mồm há rộng.

Và mỗi buổi sáng, bồ câu mái lại nói rằng nó chưa đẻ trứng...

Cho tới ngày những con chim non kêu the thé, báo hiệu chúng đã ra đời!

Hôm đó, cáo ôm cây chà là, làm bộ rung cây.

Thế là bồ câu lái thả một con chim non xuống mõm cáo và nói:

- Tiếc là tôi không đẻ ra đá!

Hôm sau và những ngày kế tiếp, cáo đã bén mùi chim non, ngày nào cũng tới đòi mồi, càng ngày càng tỏ ra hung tợn.

Một buổi tối, cò bay qua mấy cây chà là để trở về tổ. Khi bay trên cây chà là của con bồ câu, nó ngạc nhiên bay chậm lại.

Nó vừa thấy con chim tội nghiệp rúc đầu vào cánh, lông xù lên, khóc cái tổ của nó.

Lúc nào cũng tò mò, con cò đậu lên một cành chà là, hỏi con bồ câu có chuyện gì mà buồn vậy.

Chim câu kể câu chuyện buồn thảm của các con nó. Nhưng chuyện đó thương tâm quá nên chúng ta sẽ không nhắc lại...

Cò tự cao, chế nhạo bồ câu, quả quyết rằng phải ngu ngốc lắm mới tin cáo có thể leo lên hoặc rung cây chà là!

Thế nên, sáng hôm sau, khi cáo tới, đòi phần ăn của nó và bị từ chối, bồ câu thách nó thử leo lên cây hoặc làm rơi tổ chim xem!

- Trong trường hợp đó, ít ra mày cũng phải cho tao biết ai đã nói rằng tao không làm được. Tao mong được làm quen với con vật thông minh đó - Cáo nói.

- Chị cò quả quyết với tôi rằng, đầu anh có bốn chân, anh cũng không thể nào vớ tới hay làm rơi trứng của tôi được! Bồ câu gù gù.

Sáng hôm sau, cáo đi qua dưới cây chà là trong khi cò tới tán gấu với bồ câu.

- Khá khen chị là cố vấn giỏi giang của loài có cánh! Cáo nói với lên. Nhưng vì chị khôn ngoan như vậy, xin chị vui lòng giải thích vì lý do gì chị chọn cách sống trên cao, nơi dành cho những con vật yếu đuối, gió dựng đứng tóc gáy và con mồi hiếm hoi!

- Tôi sẽ cho anh biết! Cò vừa trả lời vừa đáp xuống bên cáo để chứng tỏ là nó không e ngại. Chúng tôi xây tổ trên đỉnh cao để tránh cho mỏ khỏi vướng cỏ hoặc cành nhỏ khi chúng tôi xoay đầu. Còn con mồi thì tự nó tới vì tò mò, muốn thấy chúng tôi rõ hơn.

- Nhưng gió thì vẫn mạnh - Cáo cố nói.

- Không khi nào tôi bị bất ngờ - Cò trả lời. Như gió từ bên phải, tôi xoay đầu qua trái rất dễ dàng!

- Nhưng nếu gió từ bên trái? Cáo hỏi.

- Thì tôi xoay đầu qua phải!

- Nhưng nếu có gió từ mọi phía cùng một lúc?

- Thì tôi rúc đầu vào cánh, như vậy nè! Cò vừa nói vừa giấu đầu trong bộ lông.

Lợi dụng con cò không đề phòng, cáo vồ nó, mang đi và ăn thịt.

Hạnh vận của Badr

Có một người đàn ông sống với hai đứa con trai ở một góc thung lũng xanh tươi, không xa một dòng suối.

Một hôm, cảm thấy gần đất xa trời vì tuổi già sức yếu, ông khẩn khoản hai con mau mau lấy vợ.

Sau khi chọn lựa, hai người con đưa về nhà hai cô gái cùng ở trong thung lũng vì hai cô có vẻ lương thiện và mạnh khỏe.

Người ta cử hành hai đám cưới cùng một lúc, và người cha già yên lòng nhắm mắt ngay sau hôn lễ khi tiếng đàn, tiếng trống vừa chấm dứt.

Sau đó, tài sản, đất đai của người quá cố được phân chia công bằng. Hai anh em ra sức làm việc.

Mỗi người cất một căn nhà riêng và chăm sóc mảnh đất của mình nhưng một hôm, người em tên Badr cảm thấy mất hết can đảm.

Mặc dầu đất đai chia cho họ giống nhau về mọi mặt, anh không hiểu tại sao anh cứ nghèo nàn mãi trong lúc người anh phát đạt ngoài mọi dự đoán!

Mỗi buổi sáng, khi anh thức dậy và nhìn ruộng đất của mình, anh thấy nó giống như bãi chiến trường, xác xơ, cằn cỗi.

Thế nhưng anh đã cần mẫn bón phân, tưới nước, rồi gieo trồng trên mảnh đất này, lại chăm lo canh giữ, không cho thú vật phá phách khi chúng đi kiếm thức ăn.

Tóm lại, anh chuyên cần không kém anh mình.

Badr cho rằng đầu ban ngày anh đã làm đầy đủ công việc, nhưng ban đêm quỷ thần đồ kỵ đã phá phách anh.

Để chắc chắn hơn, anh quay lại ngắm nghĩa đất ruộng của anh mình và anh thấy nó đẹp hơn bao giờ hết.

Và làm sao có thể khác hơn được khi lúa chín vàng đồng và táo đỏ rực vườn?

Đôi khi anh thấy bóng của một người đàn ông trong cái vườn đẹp như thiên đường đó. Có lẽ đó là người giữ vườn hoặc thợ làm vườn. Dầu là gì đi nữa, anh cũng không quen biết người đàn ông đó, và chưa bao giờ anh gặp ông ta trong thung lũng.

Người đó đi quanh ruộng đất của người anh, như thể đó là đất của ông ta.

Một hôm, khi người đó đi về hướng của anh, Badr đã gọi ông ta, và họ gặp nhau trên những hòn đá mà người ta sắp ngang dòng suối để có lối đi qua.

- Ông là ai và ông làm gì đó? Anh hỏi.

- Tôi là hạnh vận của anh cậu - người đó trả lời. Tôi canh giữ ruộng đất cho anh ta và ngăn ngừa tai họa, chăm lo, săn sóc như người.

Badr ngạc nhiên.

- Vậy tại sao, ở bên này suối, tôi không có hạnh vận trong khi anh tôi lại có thừa?

Người đó nhún vai.

- Mỗi người có phần hạnh vận của mình, ở một lúc nào đó trong đời. Cậu đã để hạnh vận của cậu vượt mất do sự vụng về của vợ cậu. Bây giờ nó nằm dưới đáy hố, trên núi cao. Tôi chưa bao giờ nghe nói tới cái hạnh vận đó. Badr sửng sốt.

- Nó đã tới với cậu trong hình dạng một con chó mà vợ cậu đã dùng gậy đánh đuổi nó đi. Con chó chạy trốn và rơi xuống một cái hố.

Badr bước thêm trên vài tảng đá và nắm cánh tay người đàn ông.

- Lúc đó tôi không biết, vì vậy bây giờ xin ông giúp tôi. Cho tôi biết làm sao tìm con chó đó...

Người đàn ông đồng ý, vì Badr không có trách nhiệm về hành vi của vợ anh.

Ông ta quỳ xuống bên Badr, vẽ ra trên đất đỏ bên bờ suối con đường mà anh phải theo.

- Con chó mang hạnh vận tới cho cậu sẽ kêu ngay khi đánh hơi thấy cậu. Tiếng sủa của nó sẽ hướng dẫn cậu tới cái hố nơi nó chờ cậu.

Sáng sớm hôm sau, Badr đi lên núi, đường đi ghi nhớ trong đầu. Anh đi mãi tới khi gặp những hòn núi hình răng cưa, có kèn kèn và chim săn bay lượn bên trên.

Những tiếng sủa ăng ăng vang dội tứ phía, rồi có lúc tiếng vang im bật, nhường chỗ cho tiếng kêu của con chó. Nhờ vậy anh tìm ra chỗ hạnh vận của chính anh đang chờ anh, đó là một con chó lưng mọc lông vàng, ngực có lông bạc.

Badr cúi xuống, và con chó nhảy lên vai anh.

Họ cùng nhau đi thẳng tới phía trước, bỏ người vợ không có lương tri, một ngôi nhà không có niềm vui, và đất đai tượng trưng cho sự cần lao vô bổ khi không có hạnh vận.

Badr đi như vậy rất lâu, tới đâu cũng xin ăn nhờ ở đậu, dè dặt ơn bằng sức lao động của mình.

Ngày đêm cứ dần trôi như thế.

Một buổi sáng, Badr hào hứng khi gặp một cổng thành, vì từ trước tới nay anh chỉ biết có làng mạc.

Anh tới gần để xem ngôi nhà đẹp nhất, tức là cung điện của đức vua. Nhưng khi anh muốn vào đó, một lính canh ngăn anh lại, nhận xét rằng một con chó vào hoàng cung là không phải phép.

Badr nói:

- Tôi là khách phương xa, tôi xin vua cho tạm trú ở thành phố này, và nếu vua là tín đồ Hồi giáo lương hảo, chắc vua không từ chối!

- Vua sẽ chấp thuận! Người lính trả lời.

- Nhưng tôi chỉ nhận lòng hiếu khách đó nếu con chó của tôi cũng được chấp nhận!

Người lính lập tức chạy đi báo cho đức vua biết.

Dầu bị buộc phải nhận một điều mình không hài lòng, song vì muốn biết rõ hơn một người có lòng thương yêu đặc biệt với con chó của mình, đức vua chấp thuận cho cả hai được vào hoàng cung. Hơn thế nữa, ông còn ra lệnh phải tiếp đãi lữ khách như thượng khách, và con chó cũng phải được chăm sóc như chủ của nó!

Tối đó, ông vua hào hiệp cho mời Badr tới gặp mình. Ông nói:

- Ta không thể ngủ được khi chưa nghe thi sĩ đọc thơ hay du khách kể chuyện. Ta muốn nghe khanh kể chuyện lữ hành của mình và lý do đưa khách đi đây đi đó.

Thế là Badr kể chuyện thăng trầm của đời mình từ lúc cha anh yêu cầu anh lấy vợ cho tới cái đêm mà anh kể lại cho một ông vua mất ngủ nghe.

Để kết thúc, anh cho biết là anh sung sướng với một con chó đã dạy anh sự khôn ngoan.

Thế nhưng đức vua vẫn không ngủ được sau khi nghe chuyện của lữ khách ông trấn trở giữa đồng gối, thở dài sườn sượt và cuối cùng nằm dài trên một chiếc chiếu đơn sơ, trước chỗ nằm của người khách.

- Như vậy anh ta không thể không đùng tới ta khi anh ta thức dậy, nếu sáng nay anh ta muốn tiếp tục hành trình, bỏ mặc ta giữa ngổn ngang kỷ niệm...

Đúng như ông nghĩ.

Badr co chân trúng đức vua, và con chó sủa ăng ăng vui mừng.

Vừa ngồi dậy ngay ngắn, đức vua vừa nói:

- Nếu anh đã chịu kết bạn với một con chó, lẽ nào anh không chấp nhận tình bạn của một ông vua?

Và vì anh do dự, ông lôi những tặng phẩm quý giá trong các rương, tráp ra, đề nghị tặng anh phân nửa cung điện rồi phân nửa giang sơn. Cuối cùng ông mô tả nhan sắc của con gái mình...

Cảm động vì lòng ưu ái của đức vua, Badr hỏi:

- Hoàng thượng muốn tôi phải làm gì? Phúc trạch của ngài không đủ hay sao? Ngài có một thành phố huy hoàng. Cứ xem cung điện và trang phục của ngài, và vật dụng quý giá quanh ngài...

Thế là đức vua cho anh biết rằng ẩn nấp đằng sau sự sung túc là sự suy sụp gần kề của đất nước ông.

- Một đám đạo tặc đã cướp bóc quốc khố từ nhiều năm nay, và khi ta không còn một đồng tiền nào, bây giờ chúng cướp bóc tới rương tráp, tư trang, thậm chí sách quý của ta. Còn ai muốn đảm đương một đất nước chỉ có chút hào quang khi có ánh mặt trời?

Để đáp lại lòng hiếu khách của đức vua, Badr hứa sẽ thử thách vận may của mình.

Nhờ cậy con chó lông vàng lông bạc của mình, anh hứa chắc với đức vua rằng trong vòng bảy ngày bảy đêm bọn cướp sẽ không còn tác quái nữa. Anh nói:

- Xin đức vua dựng cho tôi một căn lều ở ngoài thành và dành cho tôi bảy con cừu. Mỗi buổi sáng, xin đem cho tôi một con cừu để tôi làm thức ăn cho tôi và cho con chó.

Vua ra lệnh và hoàng cung náo nhiệt hẳn lên.

Người ta dựng một cái lều lộng lẫy ở ngoài thành, và ngay từ lúc mặt trời mọc một con cừu được đem tới để làm thịt.

Nhưng một tên đầy tớ phản phúc đã chứng kiến những lần trò chuyện của vua và khách, và ngay đêm đó y đã tới nơi trú ẩn ở trên núi của

bảy tên cướp để thuật lại không sót một lời.

Một tên cướp được chỉ định đi giám sát hành động của Badr. Tên này tới gần lều của Badr lúc anh vừa chọc tiết con cừu đầu tiên và ở trong lều nói lớn:

- Thế là rồi đời một trong bảy con!

Tên cướp chạy vắt giò lên cổ và chỉ dừng lại khi tới cái hang đã được bọn cướp dùng làm sào huyệt. Y úp mặt xuống đất và rên xiết:

- Tôi tiêu rồi! Tên lạ mặt đó quả là một gã phù thủy, cũng như người ta nói về con chó của y vậy. Vì, nếu những thủ đoạn của tôi không cho phép y nhìn thấy tôi, y đã đoán được sự có mặt của tôi và nói lớn lên để tôi hiểu rằng tôi đã tiêu rồi!

Tên cướp thứ hai được chỉ định đi thu thập tin tức vào sáng hôm sau.

Trong khi y tới gần và áp tai sát lều, Badr để con dao vừa chọc tiết con cừu thứ hai xuống và nói lớn:

- Và bây giờ rồi đời con thứ hai!

- Gã này là phù thủy thật mà! Tên cướp thứ hai vừa bỏ chạy vừa lẩm bẫm.

Y vội chạy về kể lại cho bọn cướp những điều nghe thấy.

Thế là mỗi buổi sáng từng tên cướp lần lượt xuống núi để nghe anh lặp lại câu nói và sợ mất mặt.

Cho tới ngày thứ sáu.

Sáng đó vua đích thân dẫn con cừu thứ sáu tới để nhắc Badr nhớ rằng hôm sau là ngày thứ bảy.

Badr vuốt ve con chó tin tưởng hạnh vận sẽ theo anh tới cuối cuộc phiêu lưu.

Sau khi vua về, anh làm thịt con cừu thứ sáu và nói to trong khi tên cướp thứ sáu lắng nghe:

- Thế là xong đời con thứ sáu! Chỉ còn một con!

Như để nhấn mạnh điều này, con chó sủa dữ dội. Chuyện đó làm cho tên cướp, khi trở về sào huyệt, tin rằng có tới hai gã phù thủy chớ không phải một, và để chống lại họ thì thủ đoạn của những tên cướp ghê gớm nhất trên dãy núi Atlas cũng không thể làm gì được!

Thế nên y van nài tên thủ lĩnh ra tay cứu giúp nếu tên này không định bỏ rơi đồng bọn.

Tên thủ lĩnh chưa xuống đồng bằng kể từ lần cuối cùng vợ vét hoàng cung. Y quyết định gặp Badr để thương lượng.

Hôm sau, trước rạng đông một chút, y vào lều của Badr, cẩn thận đứng xa con chó và chủ của nó, tự giới thiệu là tên cướp thứ bảy và là thủ lĩnh của sáu tên kia. Y yêu cầu Badr cho y đầu hàng.

Pháp thuật của anh cao cường quá nên chúng tôi không nghĩ tới chuyện chống lại - y nói. Tuy nhiên, vì tôi thấy anh và cả con chó của anh không lộ vẻ thù hằn nên tôi đề nghị trả lại tất cả những thứ chúng tôi đã lấy trộm của quốc khố, nếu anh thề rằng chúng tôi giữ được đầu ở trên cổ!

Badr thề, vì hy vọng rằng không chỉ phải tha thứ một mình y.

Badr dẫn tên thủ lĩnh của bọn cướp tới hoàng cung, và từ xa đức vua đã cùng đám thị vệ chạy tới.

- Ta thấy rõ đây là một tên cướp - đức vua ngạc nhiên. Nhưng có tới bảy tên đã trộm cướp hoàng cung đủ để chất đầy một hang núi!

- Đây là tên thủ lĩnh đã xin tôi bảo vệ - Badr nói. Các tên kia sẽ tới đầu hàng và trả lại tất cả những thứ chúng đã trộm. Nhưng với điều kiện là hoàng thượng không chém đầu họ!

Vì mong muốn lấy lại tài sản và tái lập sự ổn định của đất nước, đức vua chấp thuận đề nghị của Badr. Badr lưu ý rằng vì những người này được anh bảo vệ nên họ cũng được hưởng sự may mắn của anh.

- Vì vậy tôi khuyên hoàng thượng nên giữ họ bên mình và sử dụng sự hiểu biết về vùng núi non của họ để diệt trừ bọn cướp đường - Anh nói thêm.

- Ta hiểu rồi! Đức vua tui nghiêng trả lời.

Khi bảy tên cướp trả lại những tấm thảm lông lầy và sách quý, cũng như những rương đầy tiền vàng và châu báu, đức vua vui sướng cực độ, đem công chúa gả cho Badr.

Hơn thế nữa, ông còn đề nghị anh kế vị khi ông chết, vì ông không có con trai.

Nhưng Badr thích lãng du với con chó đem lại may mắn cho anh hơn...

Hồ có ma

Chuyện này xảy ra ở một ngôi làng nhỏ. Những ngôi nhà màu trắng, màu hồng hay màu lam ở làng này được xây dựng trong hàng rào, trên một cánh đồng xanh mát mắt, và mỗi người dân làng đều cảm thấy mình sung sướng.

Người ta còn nói rằng cả ánh mắt của dân làng cũng nhuộm màu trời và có sự thanh khiết của không khí.

Mỗi buổi sáng trong thời kỳ sung sướng đó, bò, cừu ra đồng ăn cỏ và uống nước dưới hồ, không cần người chăn giữ. Tối, chúng trở về không thiếu một con.

Làng sống thanh bình như vậy rất lâu, chỉ buồn lòng ngày mà người kỳ cựu và đáng kính nhất qua đời, vì người ta tin ông bất tử.

Từ lâu, bóng dáng của họa hoạn không hề lảng vảng tới tháp nhắc kinh giáo đường, và cái chết của ông cụ hiền đức làm người ta buồn lắm.

Rồi thời gian đi qua và người ta quên ông.

Cho tới ngày Razouani mất con bò cái.

Đó là một tai họa thật sự. Vì, nếu sau cùng dân làng phải chấp nhận rằng người bất tử đã chết, họ không chịu tin rằng con bò của Razouani đã mất, vì từ xa xưa, trong cả thung lũng này, chưa có ai than phiền vì mất gia súc.

Vì vậy, khi Razouani hô hoán rằng anh đã mất con bò cái mà anh nuôi lớn và chăm sóc kỹ lưỡng để bán được giá cao, người ta trấn an anh, nói rằng con bò đã đi lạc, nó sẽ biết đường về, rằng nếu nó ăn nhầm cỏ độc, một thứ cỏ khác sẽ chữa khỏi bệnh, và nếu ánh trăng ru ngủ nó, ánh nắng sẽ đánh thức nó.

Nhưng nhiều ngày trôi qua mà con bò vẫn không trở về.

Thế là sự vui vẻ trong làng biến mất. Mỗi người nghi ngờ hàng xóm của mình, bạn bè hôm trước trở thành kẻ thù hôm sau.

Sau đó, khi người ta biết rằng những nông dân khác trong vùng cũng mất một số gia súc, như Bouchaib mất con bò, Ould Lassmeck mất con lừa và Ould Kaddir mất con la, có người nói rằng anh ta đã để ý thấy dấu chân người xung quanh cái hồ, nơi thường chỉ có gia súc tới uống nước. Mọi người lập tức xòe tay ra, đưa thẳng lên, để xua đuổi tà ma.

Làm sao người quên được những chuyện kỳ lạ liên quan tới cái hồ không bao giờ khô cạn, những tiếng động phát ra từ khối nước ao tù trong khi mọi thứ xung quanh đều im lặng đó?

Người ta còn kể rằng khi một người bán hàng rong chậm bước gần hồ khi trời sập tối, đã thấy một con vật giống như ngựa mang xiềng xích nặng tới gần mình và cạ vào áo của mình. Người bán hàng rong đã nhắm mắt lại, đọc danh hiệu của Thượng đế và vài câu kinh Coran. Rồi anh ta đốt một đồng lửa, và con ngựa ma biến mất.

Bây giờ nhớ lại tất cả những chuyện đó, nhiều người cho rằng ban đêm có những sinh vật kỳ dị từ cái hồ u ám đó xuất hiện và nuốt chửng con vật nào lạc bầy.

Từ đó cả làng lo sợ. Người và gia súc giam mình trong tường rào và không ai dám liều mạng đi tới gần hồ.

Tuy nhiên, giữa sự hoảng loạn và những ý kiến vô căn cứ đó, có một người bình tĩnh. Anh xem xét và suy nghĩ. Anh tên Saleh, nhưng dân làng gọi anh là Souileh.

Người ta nói rằng anh có kinh nghiệm sống hơn mọi người trong làng. Ngoài ra, anh là người duy nhất từng đi đây đi đó và đã mất một cánh

tay trong khi chiến đấu.

Một hôm, xã trưởng tới tìm anh, luôn mồm rên xiết:

- Làng ta gặp nạn rồi! Ma quỷ ở cái hồ đó sẽ cướp sạch của chúng ta! Và biết đâu, sau khi bắt gia súc, chúng chẳng bắt vợ, con chúng ta, trước khi tấn công tới chúng ta!

Souileh mỉm cười.

- Không phải là hồ có ma mà chỉ có nước hồ trong lành cho gia súc uống, và lán giềng của chúng ta thềm muốn. Tôi đã nhiều lần ngủ trên cỏ quanh hồ và vẫn yên lành. Không có ma quỷ đâu!

- Thế thì ai trộm gia súc?

- Đó là Ibn Adam[1], hay đúng ra đó là Ibn Ada! Souileh trả lời.

- Không thể như thế được! Xã trưởng cãi vì ông thích kết tội ma quỷ hơn là một người trong làng.

- Hai đêm nữa, trời sẽ không trăng - Souileh hạ giọng. Tôi sẽ lựa vài người và, cùng với ông, nếu ông không sợ, chúng ta sẽ bắt quả tang những con ma đó!

Hai đêm sau, lúc mọi người hình như đã ngủ, có những bóng người in hình trên các bức tường làng. Những cái bóng đó lặng lẽ đi tới cái hồ. Lúc này nước hồ có vẻ âm u hơn bao giờ hết.

Souileh dẫn toán người nấp sau một bụi cây dẻ gai. Vài người leo lên các nhánh cây chồm ra mặt nước.

Một lúc sau, họ nghe tiếng xe bò ngừng gần họ.

Souileh quan sát đường chân trời màu xám đang ửng hồng ở đằng xa.

- Đứng cử động - Anh thì thầm. Sắp rạng đông rồi, mặt trời bắt đầu mọc...

Chỉ trong phút chốc, ánh sáng trắng đục bao phủ mặt nước và bờ hồ; họ thấy rõ những người đàn ông lấy tay che mặt khi nghe họ kêu to.

Bouchaib, người mất bò, hét lớn:

- Đây là con bò của tôi! Lần chót tôi nhìn thấy nó, nó còn bình thân ăn cỏ trên đồng.

- Còn đây là con lừa của tôi! Ould Lassmeck nói.

- Và con la của tôi mà người ta buộc phải đẩy đi tới vì nó bướng bỉnh hơn cả lừa! Ould Kaddir kêu to.

- Và đây là những người lợi dụng sự cả tin của chúng ta! Souileh nói tiếp.

Thấy bị bắt quả tang, các tên trộm bỏ mặc mấy con vật bên bờ hồ và chạy lên chiếc xe để lánh mặt.

Thế là ông xã trưởng thì thầm:

- Không có lý nào những người này là dân làng, ngay cả dân trong thung lũng. Ở quê hương chúng ta, không ai khốn khổ đến nỗi buộc phải ăn trộm của láng giềng! Cuối cùng rồi chúng có ra mặt không nhỉ?

Nhưng bọn trộm không chịu ra khỏi xe, mặc cho Souileh kêu gọi.

Mọi người nhìn vị giáo sĩ; ông lớn giọng, gằn từng tiếng:

- Man gachana fa laissa mina!

Có nghĩa là "người nào đã lừa dối chúng ta không thể là người của chúng ta!"

Các nông dân đồng loạt đẩy cái xe xuống hồ. Khi cái xe chìm
lìm xuống nước mà không ai ra mặt, vị giáo sĩ nhắc lại:

- Man gachana fa laissa mina!

Không, họ không phải là người của chúng ta!

[1] Ibn Adam: con của người (tức là người)

Khu vườn của Ghalia Bent El Mansour

Ngày Xưa có một người đàn ông đức hạnh; ông có bảy người vợ và bảy con ngựa cái.

Nhưng các người vợ của ông không sinh một đứa con nào, và những con ngựa cái cũng không có một con ngựa con nào.

Một hôm, ông ngồi nghỉ dưới bóng một cây ô-liu ở chợ, buồn rầu nhìn những người cha có con trai đi theo, đang chất đồ đạc lên lưng ngựa để trở về làng.

Cảnh tượng đó làm ông đau lòng lắm, và ông quyết tâm làm đủ mọi cách để có một đứa con trai.

Ông đi hỏi ý kiến của một nhà thông thái Do Thái ở cách nhà ông không xa.

Ông già đó khuyên ông lấy thêm một người vợ và mua thêm một con ngựa cái thứ tám.

Ông làm theo.

Năm sau, bà vợ thứ nhất sinh một đứa con trai và một con ngựa cái cũng sinh một con ngựa đực con.

Thời gian trôi qua và, mỗi năm, một người vợ của ông sinh một đứa con, mỗi con ngựa cái cũng vậy, cho tới người vợ thứ tám và con ngựa cái thứ tám.

Ông cho mỗi đứa con trai của mình con ngựa con cùng tuổi với nó. Trong số con của ông, đứa con thứ tám là đứa đẹp nhất; con ngựa của nó cũng đẹp nhất.

Những đứa con trai và ngựa của chúng cứ lớn lên. Vì ai cũng chú ý, khen ngợi đứa con út và con ngựa của nó nên bảy người anh quyết tâm làm hại nó.

Họ đi tới chợ, gặp một bà già thân thiết với họ vì bà đã từng tận tâm phục vụ cha họ. Bà yêu cầu họ để bà tự mình hành động.

Bà tới nhà người chủ cũ và xin gặp ông.

Bà nói chuyện huyền thiên, từ chuyện mùa màng và chuyện hàng xóm, chuyện con cái và chuyện ngựa của ông chủ.

- Ít ra ông cũng biết đứa con nào thương yêu ông nhất chứ?

Bà ta hỏi.

Và vì người cha hạnh phúc nhún vai, bà ta nham hiểm nói tiếp:

- Không có gì dễ hơn? Ông cứ giả bệnh, và bảo các con ông rằng chỉ những trái táo trong vườn của El Ghalia Bent El Mansour mới chữa cho ông lành bệnh. Đứa con nào dám ăn cắp những trái táo đó chắc chắn là đứa con thương yêu ông nhất, vì việc đó có một ít nguy hiểm!

Sau khi suy nghĩ kỹ đề nghị của bà già, người cha gọi tất cả các đứa con lại, cho chúng biết căn bệnh của mình và thuốc chữa: những trái táo trong một vườn cây của một cô gái tên El Ghalia Bent El Mansour. Khu vườn mà ông nghe nói là khó xâm nhập.

Từng đứa con lùi bước trước sự khó nhọc và nguy hiểm. Trừ đứa con út: nó muốn đi ngay.

Người cha buồn phiền cố giữ đứa con mà ông thương yêu nhất lại. Nhưng ông không thể tự cải chính và thú nhận mình đã bày đặt ra chuyện này.

Thế nên ông năn nỉ các đứa con lớn đi theo trông nom đứa em.

Tám anh em rời nhà từ sáng sớm. Chiều hôm sau họ dừng ngựa ở một thành phố trù phú khi một thầy báo kinh kêu gọi cầu nguyện. Ở vùng phụ cận thành phố, họ đã gặp nhiều đoàn thương khách.

Sáng hôm sau, bị những thứ trần ngoại và sự phồn thịnh của một thành phố lạ quyến rũ, bảy người anh bán ngựa để mua hàng hóa và một tiệm buôn.

Người em út còn lại một mình, tìm đường đi tới ngôi vườn của El Ghalia Bent El Mansour.

Một bữa tối, sau khi đi một đoạn đường dài, chàng tuổi trẻ dừng chân ở một hòn núi nhỏ nằm trên một hang đá rộng. Cậu đang sửa soạn ăn uống và nghỉ ngơi thì bỗng nghe một tiếng động mơ hồ từ bốn phía vọng tới.

Cậu nhìn quanh rồi nghiêng mình nhìn xuống núi.

Cậu thấy một đàn cừu đông đảo đang vào hang đá. Chuyện kỳ dị là đàn cừu có một con rắn to canh giữ. Đầu nó hình tam giác; đong đưa từ trái qua phải từ phải qua trái, đảo cặp mắt to tướng trợn trừng, như thể nó đánh hơi được sự có mặt của người lạ.

Cậu trai hoảng sợ, để rơi cả thức ăn.

Con rắn vớ lấy thức ăn, ngốn ngấu ngon lành. Ăn xong, nó thờ dài thỏa mãn và nói lớn:

Nếu ta biết được kẻ nào cho ta ăn ngon miệng như vậy, đầu kẻ đó muốn gì ta cũng thưởng?

Cậu trai yên lòng nên ra mặt.

- Chính ta đã cho người thức ăn! Để thưởng công, ta muốn được người chỉ đường đi tới ngôi vườn của El Ghalia Bent El Mansour!

Con rắn trả lời rằng miệng nó là con đường mà cậu tìm kiếm và rằng sáng hôm sau nó sẽ cho phép cậu đi vào miệng nó vì cậu đã cho nó một bữa ăn ngon.

Sáng hôm sau, cậu khởi động con ngựa, sẵn sàng đi vào miệng con rắn. Nhưng nó giữ cậu lại và nói:

- Tôi khuyên cậu nên nhanh nhẹn, vì hai quả núi tạo thành cổ họng của tôi mở ra và đóng lại nhanh đến nỗi anh chỉ có vừa đủ thì giờ nhận ra lối đi qua ở giữa. Và nhất là đừng quên đọc một câu kinh Coran mỗi khi anh thấy sức mạnh thiên nhiên cố kết để cản trước anh!

Nói xong con rắn há cái mõm to tướng của nó ra và cậu trai giục ngựa phóng vào.

Hai quả núi mở ra, đóng lại rồi mở ra, nhanh đến phát khiếp. Cậu trai cho ngựa nhảy vọt qua trong khi miệng đọc một câu kinh, và chỉ có chót đuôi của con ngựa bị cắt đứt.

Rồi cậu rơi vào giữa một trận bão. Đá to, đá nhỏ như lăn vùn vọt tới, cây, cỏ oằn oại, xoắn xít để giữ chân cậu, nước xoáy để chìm chết cậu.

Cậu nhanh nhẩu đọc một câu kinh Coran, lập tức sóng yên gió lặng.

Cậu còn cỡi ngựa đi suốt một ngày nữa mới tới chân một bức tường dài tưởng chừng như vô tận.

Bức tường có một cổng lớn, phía trên có mái che bằng ngọc thạch. Trên mái có một con quạ đậu.

- Tôi giữ vườn ở đây - con quạ kêu lớn. Nếu anh muốn vào, anh phải hạ tôi. Để hạ được tôi, anh phải sử dụng khẩu súng và sáu viên đạn này. Mỗi khi anh bắn hụt, anh sẽ lún thêm xuống đất một chút và cuối cùng anh sẽ bị chôn vùi. Nhưng nếu anh bắn trúng tôi, tôi sẽ giao chìa khóa cho anh.

Con quạ ném khẩu súng và sáu viên đạn cho cậu.

Cậu nhảy xuống ngựa, lượm các viên đạn và bắt đầu bắn.

Cậu bắn hụt phát đầu tiên, và đất mở ra lấp mất hai bàn chân cậu.

Phát đạn thứ hai không thành công hơn và cậu bị vùi tới thắt lưng.

Nhưng ở phát đạn thứ ba thì con quạ bị bắn trúng, và, trước khi ngã gục, nó để rơi chiếc chìa khóa.

Thế là đất biến thành cát để giải thoát cậu. Cậu lượm chìa khóa và mở cánh cửa lớn.

Một lối đi đầy hoa sáng rực như mặt trời, xung quanh bay lượn những con chim cầm lặng kỳ lạ, đưa cậu tới một cung điện bằng ngọc bích.

Thình lình một nữ tỳ xuất hiện trước mặt cậu, êm ái đến nỗi cậu không nghe cả tiếng bước.

Cậu hỏi tại sao ngay cả chim cũng không hót để giữ sự yên lặng kỳ lạ đó.

Người nữ tỳ thầm thì rằng đó là để giữ yên giấc ngủ của cô chủ El Ghalia Bent El Mansour.

- Cô ngủ tám ngày liền và thức tám ngày liền - nữ tỳ giải thích. Lúc này cô mới ngủ được bốn ngày. Anh có muốn chờ cô thức dậy không?

Cậu trả lời rằng cậu không còn nhiều thì giờ như vậy, bệnh của cha cậu không cho phép chờ đợi. Vì vậy cậu sẽ hái những trái táo huyền diệu, nhưng cam thất lễ.

Nói xong, cậu đi hái táo và tự cho gai đâm vào ngón tay để viết tên mình lên tường nhận lỗi. Rồi cậu về.

Con rắn khạc cậu ra như đã nuốt cậu vào. Cậu cũng không quên đọc một câu kinh Coran lúc cần thiết.

Kế đó, cậu phóng ngựa tới thành phố mà các anh cậu đã ở lại để mua bán.

Sung sướng gặp lại các anh, cậu mua ngựa khác cho họ và cùng nhau trở về nhà.

Khi đi qua một khu rừng, một người anh than khát nước. Người em út liền đi tìm suối hoặc ao nước trong khi các người anh nghỉ dưới bóng cây.

- Em vừa gặp một cái giếng! Cậu em kêu to.

Họ chạy tới và khen ngợi cậu.

- Nhưng giếng không có một giọt nước! Người anh cả than.

Người em nghiêng mình trên miệng giếng, mong làm cho anh mình yên lòng, và những người anh chỉ chờ có thế, lợi dụng việc đó, đẩy cậu rơi xuống giếng.

Họ chỉ còn phải chiếm những trái táo và đuổi con ngựa của em họ đi...

Về tới nhà, bảy anh chàng khỏe là đã hái được táo trong vườn của El Ghalia Bent El Mansour.

- Và tại sao em các con không về? Cha họ lo ngại.

Họ giải thích là đưa em út mãi vui chơi dọc đường, và, lúc đương đầu với nguy hiểm, cậu ta đã lùi lại và chạy trốn mất tăm, đầu họ đã hết sức tìm kiếm và cầu nguyện.

Người cha khóc đưa con yêu mất tích và cả sự hèn nhát của nó. Ông hối hận một cách cay đắng là đã để nó ra đi.

Và ông cảm ơn các đứa con lớn, khen ngợi lòng can đảm và tận tụy của họ.

Trong lúc đó, El Ghalia Bent El Mansour thức dậy sau giấc ngủ tám ngày tám đêm.

Theo thói quen nàng đi ngay ra vườn để ngắm và thưởng thức những trái táo.

Sáng đó, nàng giận biết bao khi thấy những trái táo quý giá biến mất.

Trước hết nàng cho chém đầu cô nữ tỳ đã để tên trộm xâm nhập vào vườn. Rồi nàng thấy danh tánh của tên trộm viết bằng máu trên tường...

El Ghalia Bent El Mansour nhảy lên ngựa. Nàng đi qua cánh cổng có mái che bằng ngọc bích và cổ họng của con rắn mà vó ngựa không chạm đất.

Cô gái quyết tâm trừng trị để làm gương kẻ đã dám xâm phạm vườn cây và hái những trái táo vô song của nàng.

Nhưng dọc đường nàng nghe nói về anh con trai đã dám đối đầu với con rắn quái dị, những quả núi có thể nghiền nát mọi thứ và đông tố, sấm sét, để cứu người cha thân yêu của mình.

Và trong khi vượt qua sa mạc nắng cháy và đồng cỏ xanh tươi, tình cảm của nàng đối với kẻ trộm cũng thay đổi, như sau cơn mưa trời lại sáng.

Ngoài ra, những kẻ ngồi lê đôi mách đã cho nàng biết lý do trộm táo của cậu ta bấy giờ còn đánh cuộc với nhau rằng nàng không tìm anh con trai để trừng phạt nữa mà để lấy làm chồng.

Sau khi đã để lại phía sau muôn dặm đường dài El Ghalia Bent El Mansour tới nhà người đàn ông đức hạnh.

Ông đang ngồi gần cửa, các đứa con lớn ở xung quanh. Đăm đăm nhìn thật xa vào lòng thung lũng, lúc nào ông cũng trông ngóng đứa con phản bội trở về.

- Chào người đức hạnh! El Ghalia Bent El Mansour nói, vẫn ngồi trên lưng ngựa.

- Xin chúc cô mọi điều tốt đẹp? Ông trả lời.

- Tôi tới tìm người đã trộm táo của tôi! Cô gái vừa nói vừa lần lượt nhìn từng anh con trai.

Người nào cũng chối và quả là chính nàng cũng biết chắc rằng tên trộm không thể nào là một trong những người đáng khinh này.

Người cha kinh ngạc đứng dậy, đòi biết sự thật.

Các người anh xấu xa bối rối, đành kể lại tội lỗi của họ, không sót một chi tiết.

Vì El Ghalia Bent El Mansour muốn biết đích xác nơi anh thanh niên bị hại, họ đưa nàng tới cái giếng.

Con ngựa của anh vẫn đứng khóc bên giếng. Họ nói:

- Ở đây!

Và họ sửng sốt khi thấy rằng anh vẫn sống sót nhờ một mạng nhện mà lòng nhân từ của Thượng đế đã sai khiến con côn trùng dệt ra để anh khỏi rơi xuống vực thẳm.

Hôn lễ của anh thanh niên với El Ghalia Bent El Mansour được cử hành huy hoàng không kể xiết.

Người ta tha thứ những người anh xấu xa; sự trừng phạt duy nhất là họ phải chứng kiến hôn lễ của cặp vợ chồng hạnh phúc, cái hạnh phúc mà họ đã vô tình đóng góp!

Một viên hồng ngọc giữa hai mắt và một hạt ngọc trai trong miệng

Chuyện này xảy ra trong nhà tắm hơi ở hoàng cung.

Các vương phi khen ngợi lẫn nhau về làn da mượt như nhung, trắng hồng như trứng gà bóc hay mái tóc mềm mại như tơ.

Vương phi được sủng ái nhất tránh những cuộc tán hươu tán vượn đó. Nàng sắp sinh con so và các nữ nô phụ trách phòng tắm đã được lệnh chăm sóc nàng đặc biệt.

Nhưng khi nàng nằm xuống bên mạch nước phun, các vương phi khác chờ nàng nhắm mắt và ngủ quên thì họ đuổi hết các nữ nô và mang tất cả đèn nến đi.

Thấy bị bỏ lại một mình, nàng sợ hãi và cảm thấy cơn đau đẻ bắt đầu xuất hiện. Nàng tuyệt vọng và khóc:

- Đưa con đầu lòng của tôi sẽ ra đời trong sự lo âu và cô độc như vậy đây!

Lúc đó những chùm đèn pha lê có hàng ngàn ngọn nến từ trần nhà sa xuống và nhà tắm sáng trưng trong ánh sáng ban ngày.

Vương phi thấy bảy nàng tiên mặc áo long lanh như tuyết đứng quanh mình. Mặt mũi họ thật kỳ dị. Vì nàng tiên thứ nhất chỉ có một mũi như mọi người, nhưng nàng thứ nhì có hai mũi, nàng thứ ba có ba mũi, nàng thứ tư có bốn mũi, nàng thứ năm có năm mũi, nàng thứ sáu có sáu mũi, nàng thứ bảy có bảy mũi.

- Đừng sợ chi hết! Nàng tiên một mũi vội nói: Chúng ta tới đây để giúp nàng. Đứa trẻ sắp ra đời sẽ là đứa trẻ đẹp nhất và có thiên tư đỉnh ngộ nhất nước!

Vương phi sinh một bé gái có một viên hồng ngọc giữa hai mắt và một viên ngọc trai trong miệng.

Nàng tiên hai mũi bông đưa bé và thì thầm:

- Chị một mũi, chị cầu chúc gì cho con gái Lalla Aicha Bent Sultan của chị, con gái của bảy bà mẹ đỡ đầu và bà mẹ ruột, có một viên hồng ngọc giữa hai mắt và một viên ngọc trai trong miệng?

- Tôi cầu chúc nước mắt của nó biến thành mưa ngập cả xứ, nhưng nụ cười của nó làm cho mặt trời sáng rực. Còn em, em cầu chúc gì cho con gái Lalla Aicha Bent Sultan của em, con gái của bảy bà mẹ đỡ đầu và bà mẹ ruột, một viên hồng ngọc giữa hai mắt và một viên ngọc trai trong miệng?

- Tôi mong muốn rằng hoa hồng từ môi nó bay ra mỗi khi nó hát! Nàng tiên hai mũi trả lời. Còn em, em ba mũi, em cầu chúc gì cho con gái Lalla Aicha Bent Sultan của em, con gái của bảy bà mẹ đỡ đầu và bà mẹ ruột, có một viên hồng ngọc giữa hai mắt và một hạt ngọc trai trong miệng?

- Ước nguyện của tôi là thấy những hạt ngọc trai từ tóc nó rơi xuống mỗi khi nó chải tóc - nàng tiên ba mũi nói. Còn em, em bốn mũi, em muốn gì cho con gái Lalla Aicha Bent Sultan của em, con gái của bảy bà mẹ đỡ đầu và bà mẹ ruột, có một viên hồng ngọc giữa hai mắt và một hạt ngọc trai trong miệng?

- Tôi muốn rằng khi nó thọc tay vào nước, những con cá bạc từ cổ tay nó thoát ra - nàng tiên bốn mũi trả lời. Còn em, em năm mũi, em muốn gì cho con gái Lalla Aicha Bent Sultan của em, con gái của bảy bà mẹ đỡ đầu và bà mẹ ruột, có một viên hồng ngọc giữa hai mắt và một hạt ngọc trai trong miệng?

Nàng tiên năm mũi trả lời:

- Tôi muốn rằng, khi đứng trên một sợi tóc của nó, nó phơi quần áo trên sợi tóc đó! Còn em, em sáu mũi, em hy vọng gì cho con gái Lalla Aicha Bent Sultan của em, con gái của bảy bà mẹ đỡ đầu và bà mẹ ruột, có một viên hồng ngọc giữa hai mắt và một hạt ngọc trai trong miệng?

- Tôi mong nhìn thấy nó uống trà trên tấm thảm đặt trên hồ nước trong hoa viên! Nàng tiên sáu mũi trả lời. Còn em, em bảy mũi, em đòi hỏi gì cho con gái Lalla Aicha Bent Sultan của em, con gái của bảy bà mẹ đỡ đầu và bà mẹ ruột, có một viên hồng ngọc giữa hai mắt và một hạt ngọc trai trong miệng?

- Về phần tôi - Nàng tiên bảy mũi trả lời - tôi đòi hỏi cho bằng được là nó làm chủ tấm lòng chồng nó. Để được như vậy, tôi cho nó món bùa này. Bùa sẽ ngăn nó ngỏ lời với chồng nó chừng nào chồng nó chưa tỏ ra khâm phục hoàn toàn, quỳ trước mặt nó và nói: "Cầu Trời ban phúc thọ cho Lalla Aicha Bent Sultan, con gái của bảy bà mẹ đỡ đầu và bà mẹ ruột, có một viên hồng ngọc giữa hai mắt và một hạt ngọc trai trong miệng!".

Đứa bé gái lớn khôn và xinh đẹp (người ta nói rằng tóc nàng đẹp lộng lẫy và khi trải tóc ra, nàng biến mái tóc thành một tấm chăn, nửa năm, nửa đắp!) cho tới ngày vị hoàng tử con của ông vua hùng cường nhất mọi thời đại nghe tiếng đồn về nhan sắc của nàng nên hỏi cưới nàng.

Vua cha đồng ý và người ta cử hành hôn lễ ngay. Lễ lạt, tiệc yến thật huy hoàng và kéo dài hàng tháng. Cô dâu đẹp lộng lẫy, nói năng dịu dàng khôn khéo, ai cũng phải yêu mến.

Tất cả quan khách, trừ chồng nàng...

Quả là ngay khi hoàng tử lại gần, nàng cúi đầu, không trả lời những câu hỏi, không nói với chàng một lời.

Vì vậy hoàng tử rất buồn phiền.

Sau khi van lơn và cả đe dọa đều không kết quả, người chồng tội nghiệp coi thái độ của vợ mình là bằng chứng của sự lạnh nhạt và khinh thường.

Thấy hoàng tử sầu não, nữ mẫu của chàng khuyên chàng lấy một người vợ khác. Có lẽ quan hệ mới này sẽ khơi dậy lòng tự ái của nàng và gây sự ghen tuông trong lòng nàng.

Thế nhưng cuộc hôn nhân thứ hai của hoàng tử không làm Lalla Aicha Bent Sultan buồn lòng chút nào. Nàng nhường tư thất cho người vợ thứ hai, lui về ở một cánh của cung điện do bảy bà mẹ đỡ đầu thu xếp cho nàng.

Sau lễ cưới, các nô tì xúm xít quanh nàng; họ nói:

- Thưa công nương, người khách cuối cùng đã đi rồi, phòng ốc phải được lau rửa. Nhưng giếng nào cũng cạn nước và còn lâu lắm trời mới mưa!

Thế là công chúa khóc, và nước mắt của nàng biến thành mưa; nước mưa rửa sạch cung điện, tràn ngập ao, giếng.

Công chúa mãi nguyện mím cười, trời lại sáng, màu, thảm lại được phơi khô.

Thấy vậy, người vợ thứ hai tin rằng mình có thể làm hơn nên thốn thức khóc, khiến một cơn gió cát ào tới, quét sạch mọi thứ và làm cho nàng bị chồng ly dị.

Tuy nhiên, vì công chúa vẫn không nói chuyện với hoàng tử, chàng cưới người vợ thứ ba, để nàng ở lại tư thất của người vợ thứ hai.

Sau lễ cưới, các nô tỳ tới thưa với Lalla Aicha Bent Sultan.

- Thưa công nương, trước đây cung điện thơm ngát hoa hồng, nhưng trận gió cát đã làm các cây hoa chết hết. Bây giờ đức vua rầu rĩ bỏ bê

việc quốc gia!

Thế là công chúa hát, và những đóa hồng trắng, vàng, đỏ, hường, đen từ môi nàng bay ra, được người ta đem cắm vào bình thay cho hoa héo vừa bị vất bỏ.

Thấy vậy, người vợ thứ ba tin rằng mình có thể làm hơn nên cất tiếng hát om sòm. Nhưng miệng nàng chỉ có răn trắng, răn vàng, răn đỏ, răn hồng và răn đen tung ra!

Nàng hát cho tới khi hoàng tử ra lệnh bảo thôi và ly dị nàng ngay.

Tuy nhiên, vì công chúa vẫn không nói chuyện với hoàng tử, chàng cưới người vợ thứ tư.

Sau lễ cưới, các nô tỳ nói với Lalla Aicha Bent Sultan:

- Thưa công nương, tóc của công nương đã rối sau mấy ngày yến tiệc. Xin cho chúng tôi chải bới lại.

Nàng đồng ý, nhưng bảo người ta đem một cái khăn lụa lớn thêu chỉ vàng tới. Nàng xoắn tóc ra, nô tỳ chải tóc cho nàng bằng lược ngà. Mỗi lần một chiếc lược ngà chải tới cuối mái tóc, những hạt ngọc trai, ngọc da cam và ngọc bích rơi lộp độp xuống khăn.

Và những chuyện như vậy luôn luôn diễn ra trước mắt hoàng tử chồng nàng!

Tin rằng mình có thể làm hơn người vợ thứ tư của hoàng tử bảo nô tỳ đem những chiếc lược vàng ròng tới. Nhưng khi nàng chải tóc, chỉ có chỉ rận gớm ghiếc rơi xuống khăn!

Hoàng tử ly dị nàng ngay.

Tuy nhiên, vì công chúa vẫn không nói chuyện với hoàng tử, chàng cưới người vợ thứ năm.

Sau lễ cưới, nô tỳ nói với Lalla Aicha Bent Sultan:

- Thưa Công nương, sau tiệc cưới, tay của công nương khô sạm. Chúng tôi xin lấy nước mát và tinh khiết nhất để rửa tay Công nương, cho chúng lại tươi sáng, nuột nà.

Nàng đồng ý và nô tỳ đem chậu và bình nước tới. Ngay khi nước từ bình xối lên tay của nàng, những con cá vảy bạc thoát ra từ đầu ngón tay nàng rồi tung tăng quẫy lộn trong hồ.

Thấy vậy và tin rằng mình có thể làm hơn, người vợ thứ năm của hoàng tử quát bảo đem nước băng hà trên núi cao nhất tới, và không được chậm trễ. Nhưng khi nàng hứng nước từ bình xối xuống, những con bọt cạp kinh tởm cũng thoát ra từ các ngón tay nàng.

Và nàng cũng bị hoàng tử ly dị như các cô vợ kia!

Tuy nhiên, vì công chúa vẫn không nói chuyện với hoàng tử, chàng cưới người vợ thứ sáu.

Sau lễ cưới, các nô tỳ nói với Lalla Aicha Bent Sultan:

- Thưa Công nương, khăn áo của Công nương đã nhàu nát sau mấy ngày yến tiệc! Xin Công nương cho chúng tôi giặt giũ!

Nàng đồng ý, nhưng nói thêm:

- Nhưng tôi sẽ tự mình phơi những thứ mỏng manh đó!

Và vẫn có sự chứng kiến của chồng, nàng lấy một sợi tóc của mình cột vào ngọn một cây chà là, leo lên sợi tóc đó và phơi khăn áo.

Thấy vậy và tin rằng mình có thể làm hơn, người vợ thứ sáu của hoàng tử mắc một sợi tóc của mình vào nóc tháp giáo đường, leo lên sợi tóc

và rơi xuống đất, bẹp dí bên chân hoàng tử, không cần chàng phải ly dị.

Tuy nhiên, vì công chúa vẫn không nói chuyện với hoàng tử, chàng cưới người vợ thứ bảy.

Sau lễ cưới, các nô tỳ nói với Lalla Aicha Bent Sultan:

- Thưa Công nương, những ngày lễ lạt vừa qua đã làm Công nương mệt mỏi nhiều. Sao Công nương không tạm thời ra khỏi cung điện giải lao đôi chút?

Công chúa có vẻ thích đề nghị này.

Tôi sẽ ngồi uống trà trên tấm thảm mà tôi thích nhất, đặt ngay trên mặt nước hồ.

Tấm thảm lấp lánh như sao được trải ngay trên mặt nước hồ xanh thắm. Lalla Aicha Bent Sultan ngồi trên đó uống trà trước mắt hoàng tử chồng nàng.

Thấy vậy và tin rằng mình có thể làm hơn, người vợ thứ bảy cho một con lạc đà chở tới nhiều mâm bánh ngọt. Nàng treo vào yên lạc đà đồ ăn dành cho nhiều ngày, đem theo khăn trải bàn thêu, vò đựng rượu, bình nước và dụng cụ nhà bếp bằng đồng. Sau đó nàng cỡi lạc đà đi tới hồ nước.

Nhưng khi lạc đà đặt chân lên mép tấm thảm, phía thảm đó chìm xuống nước, kéo theo con vật, đồ đạc linh kinh, và người vợ thứ bảy của hoàng tử chết đuối.

Tuy nhiên, vì công chúa vẫn không nói chuyện với hoàng tử, chàng cay đắng trách móc sự im lặng khinh bỉ của nàng. Chàng cũng nói rằng những cuộc hôn nhân liên tiếp của chàng không có mục đích nào khác hơn là làm cho nàng ghen tuông, nhưng chàng thấy rằng không thứ gì có thể làm nàng hết hờ hững. Vì vậy chàng chỉ còn cách ly hôn, khi nói từ bỏ nàng ba lần...

Lúc đó, một cái cốc và một cái đĩa thoát khỏi số đồ đạc chìm xuống hồ của con lạc đà tranh nhau nói trước và khiêu nại với nàng.

- Chúng bày cãi nhau vì chuyện gì? Công chúa hỏi.

- Cái đĩa đã làm tôi mẻ miệng mà còn nói rằng tôi có lỗi - Cái tách rên xiết.

- Cái cốc nói dối - Đĩa cãi. Nó cứ cựa quậy luôn và tôi đã thấy nó va chạm với lọ đường bây giờ đang nằm dưới đáy hồ!

Công chúa cười mãi và hứa sẽ khôi phục bộ mặt ban đầu cho cái cốc.

Hoàng tử chứng kiến từ đầu chí cuối, lúc đó cất tiếng:

- Dầu cho nàng có ghét tôi, tôi cũng không thể chấp nhận nàng nói chuyện với một cái cốc và cái đĩa mà không biết tới tôi, trong khi nàng còn là vợ tôi!

Không để ý tới cái cốc và cái đĩa mà nàng đã giải hòa nữa, công chúa nhìn chồng mỉm cười. Và nhờ sự âu yếm của nụ cười này mà hoàng tử quỳ xuống trước mặt nàng và nói:

- Thế nhưng tôi nghe rằng nàng yêu thương tôi! Xin cảm tạ Trời và cầu Trời ban phúc thọ cho Lalla Aicha Bent Sultan, con gái của bảy bà mẹ đỡ đầu và bà mẹ ruột, có viên hồng ngọc giữa hai mắt và một hạt ngọc trai trong miệng!

Nghe những lời đó, công chúa lại gần chồng, đưa tay cho chàng và nói:

- Còn em, em sẽ mãi mãi là người vợ thương yêu và trung thành, và cầu Trời ban phúc cho tương lai của chúng ta.

Và lá bùa không còn công dụng tự tách ra khỏi cổ công chúa và biến mất ở đâu đó giữa hồ nước và hoàng cung.

Người có cây gậy đồng

Cách nay đã lâu có một người đàn ông nghèo hơn cả những người nghèo nhất ở một thung lũng. Anh sống nhờ trái cây rừng, nước suối và không khí trên núi.

Một hôm, anh bắt gặp một hạt đậu tằm mà anh mừng rỡ vồ lấy như thể đó là một đồng tiền vàng.

Anh cẩn thận nhặt hạt đậu và cất kỹ trong chiếc áo rách tả tơi để chờ lúc gieo trồng.

Sau khi vãi hạt đậu xuống đất, anh chờ thời kỳ gặt hái, và khi tới thời điểm đó anh thu hoạch được mười hai hạt mà anh lại gởi gắm cho đất một lần nữa.

Nhờ vậy, khi năm tháng trôi qua, cứ gieo trồng rồi gặt hái, anh có một ruộng đậu tằm mênh mông.

Một người hàng xóm cảm động vì anh chàng cần cù lam lũ không chịu thay chiếc áo rách trước khi thấy cánh đồng đậu trổ hoa, đã cho anh mượn cái vựa của mình để anh trữ đậu.

Thế là, vào ngày phiên chợ, anh vào làng, tìm tới tiệm thợ rèn. Anh nói:

- Anh có thể rèn cho tôi một cây gậy đồng nặng tới mức bốn người mới khiêng nổi không?

Anh biết rằng sức mạnh đặc biệt của anh mới cho phép một mình anh mang nổi cây gậy đó.

Vì người thợ rèn bắt tay vào việc ngay, anh vội bán một phần đậu để trả công.

Rồi anh bán phần kia để mua sắm hành trang.

Vác cây gậy, mang theo đồ ăn đường, anh ra đi.

Người lữ khách này đi lâu lắm, vượt qua nhiều hòn núi và dòng sông xa lạ. Nhưng lúc nào anh cũng cảm thấy phải đi xa hơn.

Một hôm, anh tới cổng một thành thị mà nhà cửa đẹp đến nỗi anh cảm thấy ghen tỵ với người ở trong những nhà đó. Anh tưởng tượng họ hẳn phải sung sướng về số phận của họ.

Tuy nhiên, thành phố này rất lạ: đường sá tuyệt nhiên vắng lặng, trong khi tiệm buôn đầy ắp hàng hóa, thềm đất đầy hoa nở, bồn nước đầy tràn chứng tỏ có sự sinh hoạt mà giờ đây dường như gián đoạn.

Anh tìm ra hoàng cung một cách dễ dàng. Cung điện này được xây dựng trên một ngọn đồi, cao hơn các dinh thự khác và còn tráng lệ hơn hẳn chỉ tính riêng phần tường và cột.

Cảm thấy đã đạt tới mục tiêu, người lữ khách dựng cây gậy dựa vào cửa chính. Bỗng có một người ngồi xổm phía trên cửa gọi anh và hỏi anh định làm gì.

- Còn anh là ai mà ngồi vắt vẻo trên đó như con chim vậy? Anh vắn lại.

Tôi là thị vệ ở hoàng cung - Người đó trả lời. Nhưng còn anh, anh làm gì ngoài đường phố đúng vào cái ngày tai họa này?

Anh giải thích rằng bước lãng du đã ngẫu nhiên đưa anh tới thành phố này và anh chỉ muốn tìm chỗ để ăn uống và ngủ đêm.

- Và vì không có ai xuất hiện và hỏi han, tôi đã sửa soạn ngủ trên bậc cửa hoàng cung Anh kết luận và nằm xuống giữa bậc cấp.

- Ừ... nếu anh không kiếm được ngay một chỗ ẩn nấp thì chính anh sẽ là món ăn cho con sư tử cũng lãng du theo chân anh trong thành phố! Viên thị vệ hét to.

- Tôi chưa bao giờ nghe nói sư tử dạo chơi trong thành phố, đầu cho thành phố đó có vắng tanh như sa mạc! Người lữ khách nói.

Thế là viên thị vệ cho anh biết rằng đã từ lâu cư dân thành phố này phải đem thức ăn nuôi một con sư tử sống bên một dòng suối.

- Đó là một con sư tử được các anh biến thành mèo há? Anh nói đùa.

- Đó là một con sư tử to tướng và hung dữ! Viên thị vệ nhấn mạnh. Thế nên ngày nào chúng tôi không thể đem đồ ăn cho nó, ngay từ khi trời tối chính nó sẽ tới cửa hoàng cung để ăn thịt người nào nó gặp trên đường.

- Và ngày đó đã tới! Anh vừa nhận xét vừa quay lại nhìn đường phố vắng ngắt.

- Anh thấy thành phố có vẻ phát đạt - Viên thị vệ nói. Nhưng than ôi, chúng tôi không còn thực phẩm. Năm nay mùa màng thất bát và gia súc chết nhiều. Chúng tôi đã lấy thịt dành cho con sư tử nuôi trẻ con. Và bây giờ chúng tôi chờ nó...

Cuộc chuyện trò gián đoạn tại đó, vì người khách vừa ngủ. Thấy vậy, viên thị vệ chui qua một cửa sổ vào cung và kể lại cho đức vua nghe lời lẽ của người lữ khách bí ẩn mà cây gậy to tướng và lòng can đảm đã làm cho anh rất ngạc nhiên.

Đức vua nằm trần trọc và yêu cầu đưa người khách lạ tới gặp ông ngay khi mặt trời mọc, trong trường hợp anh ta không bị con sư tử ăn thịt.

Khi mặt trời ló dạng, viên thị vệ leo qua cửa sổ và lay anh dậy.

- Dậy đi và lấy giùm cây gậy ra khỏi cửa thì tôi mới mở cửa được – Anh ta nói. Đức vua muốn gặp và nói chuyện với anh ngay!

Anh cầm gậy lên và viên thị vệ dẫn anh qua những hành lang để tới phòng triều kiến. Đức vua đã đợi sẵn. Ông tròn mắt nhìn cây gậy và hỏi:

- Khách lạ, anh là ai?

Thế là anh kể cho vua nghe cuộc đời của anh, rồi anh tán tụng vẻ đẹp của kinh thành và nói thêm rằng anh tự cho là có thể giúp trừ khử con sư tử quái dị mà anh đã nghe viên thị vệ nói, với điều kiện được trả công hậu hĩ.

Đức vua tỏ ra hào phóng quá mức:

- Nếu ta biết chắc anh làm được điều phi thường đó, ta hứa gả con gái ta cho anh, thậm chí ta sẽ nhường cho anh phân nửa vương quốc!

- Thế thì hoàng thượng có thể hứa gả hai thứ! Khách lạ nói. Nhưng làm sao hoàng thượng có thể phân chia mà một trong hai chúng ta không bị thiệt thòi? Vì trong khi đi qua đất nước này tôi đã nhận thấy ba phần tư đất đai hoang vu, còn ngai thì chọn phần tốt nhất khi chiếm chỗ này!

- Anh không chỉ tỏ ra dũng cảm mà còn sáng suốt nữa! Đức vua kêu to. Trong trường hợp đó, ta đề nghị thế này: anh sẽ trị vì một ngày, hôm sau tới lượt ta, và cứ như thế...

Đầu óc quay cuồng với lời hứa của đức vua, khách lạ muốn đương đầu với con mãnh thú ngay.

Để làm việc đó, anh yêu cầu người ta đem cho anh sáu mâm bánh bột ngon nhất và sáu hộp cần sa. Tất cả được chất lên lưng một con lạc đà và đưa tới chỗ con sư tử ở bên dòng suối.

Kế đó anh cho các đầy tớ và con lạc đà về, yêu cầu người ta để anh một mình chờ con sư tử trong đêm tối.

Người ta làm theo lời anh.

Khi mọi người đi hết, anh mở sáu hộp cần sa ra và rải bột cần sa lên mâm thức ăn.

Rồi anh chờ con sư tử tới...

Nó ra khỏi chỗ ẩn nấp, gầm một tiếng khoái trá khi đánh hơi thấy thức ăn và xông tới ăn ngốn ngấu không kịp thở. Sau đó nó ngủ lịm mê

man.

Quan sát từ đầu chí cuối, anh ra khỏi chỗ nấp, ngồi vào một tai của con quái thú, kéo tai kia đắp lại rồi ngủ.

Vì con sư tử chỉ ra khỏi hang trong thời gian từ đầu hôm tới sáng, dân chúng có thói quen rời nhà từ lúc mặt trời mọc để lo công việc ở ngoài thành thật nhanh.

Thế nên sáng đó họ rất ngạc nhiên khi thấy người khách lạ nằm giữa hai tai của con mãnh thú, ngủ ngáy bình yên.

Người ta chỉ còn nghe tiếng reo vui từ mọi phía.

Trẻ con nhảy lên lưng con sư tử từng làm chúng khiếp đảm và kéo đuôi nó. Phụ nữ nhổ lông bờm của nó để tết thành vòng tay và vòng cổ đeo lấy hên.

Những biểu hiện vui mừng đó sau cùng đã làm con sư tử thức dậy; nó vươn vai và gầm một tiếng khùng khiếp.

Bây giờ tới phiên dân chúng vừa kêu rú vừa hoảng hốt chạy về thành. Bản thân người lữ khách cũng hết sức khó nhọc mới thoát thân được!

Nhưng con sư tử đỡ dẫn vì ma túy không đủ sức nhảy qua tường thành như nó thường làm, và người ta nghe nó cào xước các cửa thành nặng nề rất lâu.

Trong lúc đó thị vệ đã bắt người khách lạ và lôi anh tới trước đức vua. Vua quát:

- Vì anh chỉ hứa hẹn hão huyền, ta thề sẽ chém đầu anh sáng ngày mai, nếu anh không đem đầu sư tử cho ta!

- Tôi xin thề - Anh nói. Sáng mai tôi sẽ đem đầu sư tử nạp cho hoàng thượng!

Cũng như hôm trước, anh dẫn con lạc đà chở sáu mâm thực phẩm và sáu hộp cần sa đi ra khỏi thành.

Và khi hoàng hôn tới, anh còn lại một mình bên dòng suối với những mâm thức ăn rắc bột cần sa và cây gậy đồng mà anh cắm xuống đất, đầu nhọn chìa lên trời.

Khi trời tối hẳn, anh thợ săn sư tử bất đắc dĩ của chúng ta leo lên một cây cao và quan sát.

Con sư tử ra khỏi hang và ngốn ngẫu sạch thức ăn, không chừa một miếng.

Anh thợ săn chờ cho chất ma túy có tác dụng, và khi anh cho rằng con sư tử không thể làm hại anh, anh liền gọi nó và, ngồi ở trên cây, anh thóa mạ nó, chon những tiếng chửi rủa nặng nề nhất đối với chúa tể của muông thú.

Con thú điên tiết phóng lên không định chụp anh, nhưng thiếu sức mạnh và sự uyển chuyển nên nó rơi trở xuống và bị cây gậy đồng xuyên qua suốt thân mình.

Thế là anh tuột xuống đất và gỡ cây gậy của mình ra trước. Rồi anh xé rách quần áo, bôi máu vào, làm như đã chiến đấu dữ dội, rồi nằm vắt ngang hai tai con thú.

Khi dân trong thành thức dậy, họ đón tiếp anh, vui sướng như mê sảng, còn hơn cả lần trước.

Ai cũng muốn anh làm vua, cầu chúc anh trường thọ và giàu có, mong số con trai đông đảo của anh sau này cũng dũng cảm nhanh.

Đích thân đức vua dẫn triều thần tới cảm ơn người giải cứu kinh thành. Ông nắm tay cô công chúa đẹp nhất, gả cho người chiến thắng như đã hứa.

Hôn lễ thật huy hoàng, nhất là vì ngày hôm đó người đàn ông có cây gậy đồng cũng làm vua bán thời gian, được hưởng lợi từ cả hai lời hứa của vua.

Ngày tháng cứ trôi, nhưng bất chấp sự bình yên tìm lại được, thần dân của hai ông vua bắt đầu lo ngại và tự hỏi.

Rõ ràng là công việc làm ăn trong nước đang suy sụp. Ông vua mới tiêu xài không tính toán, và các quan thượng thư mới được tuyển chọn nhờ có thể lực che chở chớ không phải vì tài năng của họ đã vơ vét tiền của nhân dân và cống khổ cho đầy túi.

Chuyện đó tiếp diễn vài tháng nữa, rồi sự phản kháng đe dọa bùng nổ.

Kinh thành đã loại bỏ được con quái vật gây chết chóc cho nhân dân giờ đây phải trừ khử ông vua hút cạn nguồn tài nguyên của nó.

Người ta gặp một bà phù thủy nổi tiếng lắm lừa mô và phù phép, và bà hứa sẽ tự mình giải quyết việc khó khăn đó nếu người ta trả cho bà một số tiền và gia súc. Dân chúng hứa nhưng cũng dọa là sẽ giết bà nếu bà không thành công.

Bà phù thủy mặc quần áo đẹp nhất của mình và chạy tới cung điện của vị vua già.

- Chúc hoàng thượng bình an! Bà nói. Tôi hy vọng là người đầu tiên báo tin tốt đẹp nhất dưới triều đại của hoàng thượng, kể từ cái chết của con quái vật ăn thịt nhân dân!

- Đó là tin gì vậy? Vị vua già lo ngại. Đôi khi ông tiếc thời kỳ còn con sư tử.

- Sáng nay, con lừa mà tôi tưởng được buộc chặt vào một cái khoen gắn trên tường ở nhà tôi đã xông ra. Tôi theo đuổi nó từ xa vì chân tôi đã yếu nên không kịp bắt nó. Hoàng thượng biết nó đi đâu không?

Vì đức vua có cử chỉ mất kiên nhẫn, bà phù thủy nói tiếp:

- Nó đi tới những bãi cỏ xanh trên núi ở phía nam kinh thành. Nó nhập bọn với một bầy gia súc đông đảo mà không vị đế vương nào trên đời này có được! Hoàng thượng hãy tưởng tượng một đàn cừ lông mịn như tơ...

Đức vua không kiên nhẫn ngồi nghe được nữa: ông chỉ sống với hy vọng thấy lại những ngày tốt đẹp. Ông nắm tay bà già, hét lớn:

- Đưa ta tới đó ngay!

- Tôi khuyên hoàng thượng chớ có tới đó. Đàn cừu đó là của một hung thần vừa bủn xỉn vừa tàn ác. Ông ta sẽ giết hoàng thượng và giết hết thần dân của hoàng thượng! Thế nhưng có một người đủ khả năng đánh bại ông ta, đó là rể của hoàng thượng, người giết sư tử. Nên bảo anh ta đi thay cho hoàng thượng, và đòi anh ta phải đem đàn cừu lông mịn như tơ về!

Ông vua già triệu chàng rể tới ngay và nói với anh như người ta có thể nói với một người anh hùng. Nhưng chỉ sau khi tâm bốc lòng dũng cảm và sức mạnh của anh ông mới khoe lông mịn như tơ của đàn cừu phi thường.

Linh cảm người ta giảng bây, vợ của ông vua trẻ lớn tiếng nói rằng mỗi người dân lương thiện ở kinh thành đều có quyền chứng tỏ lòng dũng cảm, và vì chồng nàng đã làm việc đó vào lúc cần thiết rồi, nên nay phải chọn một người khác.

Nhưng anh thợ săn sư tử nghĩ tới đàn cừu lông mịn như tơ mà cha vợ anh vừa mô tả, và anh biết rằng anh sẽ chiếm đàn cừu đó với bất cứ giá nào.

Khi mụ phù thủy đã chỉ chỗ có đồng cỏ trên núi, anh vác gậy lên đường.

Chẳng mấy chốc anh đã thấy những con cừu lông mịn như tơ lấp lánh trong ánh nắng. Rồi một hung thần trong hang núi đi ra. Mặt mũi ông ta trông dễ sợ với một con mắt duy nhất ở giữa trán.

Anh sợ run, quỳ xuống đất, xin dâng cho người khổng lồ đó cây gậy bằng đồng để đổi lấy lòng hiếu khách của ông ta.

Hung thần vồn vã chấp thuận.

Hung thần tiếp khách trong hang đá, làm thịt một con cừu, lấy cây gậy đồng làm que xiên và nướng con cừu.

Khi thịt cừ chín tới, ông ta rút một miếng to đưa cho khách:

- Ăn cho no nê đi! Vì ngày mai tới phiên anh bị ăn thịt!

- Tôi đồng ý sẽ ăn no nê! Anh trả lời. Nhưng ngài cũng phải ăn với tôi bữa tiệc cuối cùng này, và ăn theo tầm vóc của ngài, nghĩa là nhiều hơn tôi mười lần. Nhưng tôi e rằng ngài không ăn nổi!

Bị thách thức, hung thần chọc tiết luôn mấy con cừu và ăn ngốn ngấu. Tuy vậy, ông ta vẫn chưa no.

Nhưng nhu cầu tiêu hóa và thời tiết nóng làm ông ta đột nhiên lăn ra ngủ mê man.

Anh thợ săn sư tử chỉ chờ có thế.

Anh vớ cây gậy đồng đẩy vào lò lửa cho tới khi đầu nhọn của nó nóng đỏ. Anh đâm cây gậy vào con mắt duy nhất của hung thần.

Ông ta gào rú khủng khiếp và tỉnh giấc. Ông ta mò mẫm tìm người làm mình mù mắt. Nhưng ông ta đụng vào vách đá, ngã vào lò lửa và đê bẹp một số cừu mà vẫn không tóm được người khách.

Trong lúc đó người khách khoác lên mình một bộ da cừu, đi bốn chân như cừu, kẹp chặt cây gậy đồng, len lỏi giữa đàn cừu chạy trốn cơn thịnh nộ của ông chủ.

Hung thần quay mòng trong hang đá, vung tay vung chân tứ phía, hy vọng tóm được kẻ đã hạ độc thủ, trong khi ông vua trẻ ung dung trở về kinh thành, đuổi đàn cừu lông mịn như tơ đi phía trước.

Trước thành tích này, ông vua già hoan hỉ bao nhiêu thì dân chúng căm giận bấy nhiêu.

Người ta chạy tới nhà mù phù thủy, quyết tâm giết mù.

Nhưng mù đã trốn trước vào hoàng cung, đề nghị với vị vua già một mưu kế khác.

- Rể của hoàng thượng chắc chắn là người tài giỏi nhất nước! Vì anh ta đã giết được con sư tử và đem về cho hoàng thượng đàn cừu lông

mịn như tơ, nhất định anh ta cũng có thể chiếm được tấm thảm bay tuân lệnh của người ngồi trên nó!

- Tấm thảm bay đó ở đâu? Ông vua già hỏi.

- Ở gần cái hồ trên núi đỏ, nơi khói địa ngục từ lòng đất thoát ra!

- Rễ của ta đã không sợ con mắt của hung thần hơn móng vuốt của sư tử, sẽ không coi một đám khói ra gì đâu!

Ngay đêm đó ông vua trẻ lên tới đỉnh núi đỏ. Gần cái hồ nơi đất bốc khói, anh thấy hai hung thần - chồng và vợ - nằm ngủ dưới tàng cây, trên tấm thảm màu lưu huỳnh.

Lấy từ chiếc khăn vấn tóc ra một nắm kim và sáp mềm, anh gắn kim lên đầu gậy, trèo lên ngọn cây, đóng đưa cây gậy tua tua gai trên mình hai hung thần.

Hai hung thần bực mình, tưởng những con côn trùng sống trong tấm thảm chích họ. Họ trở dậy, treo tấm thảm lên một cành cây kế bên chỗ anh ẩn nấp.

Rồi họ đi kiếm chỗ nằm xa hơn một chút, định bụng ngày mai sẽ giặt giũ tấm thảm quý.

Ông vua trẻ bám ngay vào tấm thảm, hô to:

- Đưa ta tới hoàng cung!

Tấm thảm lập tức bay đi và đáp xuống chân ông vua già. Ông vui mừng, vỗ tay tán thưởng cả giờ.

Lần này thì quá lắm, và dân chúng kinh thành quyết tâm giết bà phù thủy cho bằng được.

Nhưng, thấy trước chuyện tệ hại đó, mẹ đã trốn vào hoàng cung và được ông vua già cho trông coi ngân khố!

Tuy nhiên, giữ lời hứa với dân chúng, bà còn đề cập tới một cái máy biết nói và có khả năng điều khiển quốc gia giỏi hơn những ông vua tài

giỏi nhiều. Hoặc ít ra cũng bảo ban những lời đúng đắn cho ông vua sáng suốt nhất...

Nhưng trước khi anh thợ săn sư tử đi tới ngọn núi xanh nơi cái máy ngự trên một tảng đá trong suốt, bà phù thủy đã đi báo cho hung thần canh giữ kho báu cuối cùng đó biết trước.

- Đừng để gã đó giở trò lừa bịp! Phải đề phòng và tóm cổ gã ngay! Và nhất là phải phá hủy cây gậy có phép thần thông của gã!

Và vì vậy nên anh chàng có cây gậy đồng đã bị trói gô vào gốc cây vững chắc nhất của khu rừng trước khi có thì giờ nhìn thấy hung thần.

Khi tưởng đã tiêu đời vô phương cứu vãn thì anh thấy cái máy.

Nằm trên khối đá trong suốt, nó có vẻ được treo lơ lửng trên không, và anh chàng tự hỏi làm sao anh chiếm nó được đầu cho không có mặt hung thần. Bỗng cái máy lên tiếng:

- Anh quá tự phụ khi nghĩ cách chiếm đoạt tôi!

Trong khi hung thần đem khoe với bầu đoàn thể tử cây gậy đồng mà cả xứ tin là có phép thần thông, chủ của nó nghĩ cách trả lời cái máy.

- Còn mày, cái máy mà người ta nói là thông minh! Nhất định là mày phải buồn bực giữa núi rừng, chỉ có mấy lão hung thần ngốc nghếch bầu bạn – anh đối đáp. Nhưng có lẽ mày cũng là tù nhân của cây rừng và hung thần, và chúng ta có cùng số phận.

Cái máy lớn tiếng cãi:

- Chẳng có sự ràng buộc nào giữ tôi ở trên khối đá này, và tôi tự do quyết định số phận của tôi!

Thế là ông vua trẻ tiếp tục:

- Vậy nếu mày tin là mày sung sướng ở trên một khối đá mà thật ra không có khối đá nào, đó là vì mày không biết cung điện của ta, và nếu mày không chịu đi theo ta, đó là vì mày dốt nát!

- Không phải là tôi không biết cung điện ra sao đâu!

- Nhưng mà không từng sống trong cung điện! Mà chưa bao giờ biết cảm giác xúc động được vua chúa vâng lời, niềm vui được trẻ con ve vuốt và, sau hết, sự khoái trá được những nữ nô xinh đẹp nhất tắm ướp hương thơm!

- Tôi có thể biết tới cuộc sống mà anh nói đó – cái máy trả lời, bồi rối. Và nếu không thích cuộc sống đó, tôi có thể trở về rừng núi!

- Được lắm! Ta sẽ đưa mà tới hoàng cung. Nhưng trước hết phải cởi trói cho ta đã, mấy sợi dây này làm ta ngạt thở.

Nghe tiếng nói êm dịu của cái máy, dây trói rơi ra. Rồi khối đá trong suốt dường như tan chảy, và cái máy nhẹ nhàng đặt cạnh chân anh.

- Hãy đưa tôi đi!

Anh nhanh nhẹn làm theo lời nó, vì nay không còn vướng víu với cây gậy nặng nề và cũng vì sợ hung thần trở lại.

Bà phù thủy bị xử tử vì bà không còn đưa ra được ý kiến hay ho nào nữa.

Còn xứ đó thì giàu mạnh lại, nhờ hai ông vua trở nên sáng suốt, vì lời khuyên của cái máy rất đúng đắn.

Và vì đó là một cái máy biết suy nghĩ, nó không bao giờ nghĩ tới việc bỏ rơi những chiếc gối dựa êm ái, dầu xoa bóp thơm lừng, và sự trọng vọng, tôn kính của dân chúng,...

Người điếc nói chuyện

Một người đàn ông từ lâu chưa trả được tiền thuê nhà. Ông ta nép sát tường đi ra chợ vì sợ gặp chủ nhà.

Bỗng có người vỗ vai ông.

- Chúc bình an! Mong hôm nay ông may mắn! Người đó nói.

Ông ta quay lại và thấy chủ nhà.

- Đúng là vừa đi tôi vừa nghĩ tới chuyện đó, và tôi có thể bảo đảm với ông rằng ngày mai ông sẽ nhận được tiền - Người thuê nhà nói.

Rồi ông ta vội chạy về đóng chặt cửa lại, vì khi ngay từ sáng sớm mà đã gặp chuyện xui xẻo thì sẽ xui rủi cả ngày đó.

Vợ ông ngạc nhiên, hỏi sao ông về sớm vậy.

- Vì tôi không trả được tiền thuê nhà vốn đã trễ - Ông giải thích.

Thế là vợ ông cãi:

- Dầu xanh hay đỏ cũng có sao đâu, miễn là tôi có áo mới!

Con gái họ ở nhà tắm công cộng về, hỏi cha mẹ cô nói chuyện gì.

- Cha con hỏi mẹ muốn ông mua cho mẹ một cái áo màu nào, và mẹ trả lời rằng màu xanh hay đỏ gì cũng được, miễn là mẹ có áo mới!

Nghe nói thế, cô gái kêu to:

- Ô, già hay trẻ gì cũng không quan trọng, miễn là anh ta ăn ở tốt với con!

Rồi cô chạy tìm người gia nhân để kể lại:

- Mẹ tôi muốn gả chồng cho tôi và hỏi tôi muốn chồng trẻ hay chồng già. Tôi trả lời rằng sao cũng được, điều kiện duy nhất là anh ta ăn ở tốt với tôi!

Thế là cô gia nhân vừa quay lại bếp vừa lầm bầm:

- Bò hay cừu thì quan trọng gì đâu? Tôi chỉ muốn người ta đem thịt tới ngay, nếu không thì bữa ăn sẽ trễ!

Người nhà này nói chuyện như vậy đó...

Người không biết phép lịch sự

Người đàn ông mà tôi sắp giới thiệu với bạn đây đang cầm một chiếc roi da và cất bước. Thấy một đám thợ săn, anh vung roi, vui vẻ chào:

- Sao mất thì giờ như vậy! Số mạng đã định rằng các anh không bắt được gì hết!

Bọn thợ săn tóm cổ anh, tay đấm chân đá, làm cho mình mẩy anh ta bầm tím.

Anh ta không biết phép lịch sự. Cúi xin Trời dạy dỗ anh ta!

- Ya Siadi! anh rên rỉ. Tôi phải nói sao?

- Phải nói: Cầu Trời cho hàng chục con to ngã gục, con nhỏ thì vô số!

Anh đi tiếp và gặp một đám ma.

- Cái gì vậy? anh hỏi.

- Một nhà quý tộc vừa chết - Người ta trả lời.

- Cầu Trời cho hàng chục con to ngã gục, con nhỏ thì vô số! Anh vui vẻ lặp lại câu vừa học được.

Thế là mọi người tóm cổ anh, tay đấm, chân đá, làm cho mình mẩy anh ta bầm tím.

Anh ta không biết phép lịch sự. Cúi xin Trời dạy dỗ anh ta!

- Ya Siadi! anh rên rỉ. Tôi phải nói sao?

- Phải nói: Cầu Trời trọng thưởng cho ông ở thế giới bên kia vì sự nhọc nhằn mà ông phải chịu đựng, và ban phúc cho người còn ở lại trần gian!

Anh đi và gặp một cô dâu mới với một đám phụ nữ đánh trống, đàn ông thì hát, còn trẻ con thì cầm nến bằng sáp sống. Họ vừa đi vừa reo hò:

- Chú rể rước dâu! Chú rể được cô dâu! Chú rể không bỏ cô dâu!

Đám rước chia ra hai nhóm, đối đáp với nhau.

- Đám gì vậy? anh hỏi.

- Đó là cô dâu về nhà chồng - vài người khách trả lời.

- Cầu Trời trọng thưởng cho cô ở thế giới bên kia vì sự nhọc nhằn mà cô phải chịu đựng, và ban phúc cho người còn ở lại trần gian! Anh vừa vung roi da vừa vui vẻ reo to.

Khách khứa tóm cổ anh, tay dấm chân đá, làm mình mẩy anh bầm tím.

Anh ta không biết phép lịch sự. Cúi xin Trời dạy dỗ anh ta!

- Ya Siadi! anh rên rỉ - Tôi phải nói sao?

- Phải nói: Cầu Trời ban phúc cho cô, và ngay lần sinh nở đầu tiên cô sẽ cho ra đời một cặp con trai!

Anh lại đi và thấy một con chó cái đang đẻ.

- Nó làm gì vậy? Anh hỏi những người qua đường.

- Con chó cái đẻ con chó gì! Họ trả lời.

- Cầu Trời ban phúc cho cô, và ngay lần sinh nở đầu tiên cô sẽ cho ra đời một cặp con trai!

Người qua đường tóm cổ anh, tay dấm chân đá, làm mình mẩy anh bầm tím.

Anh ta không biết phép lịch sự. Cúi xin Trời dạy dỗ anh ta!

- Ya Siadi! anh rên rỉ. Tôi phải nói sao?

- Phải nói: Cầu Trời cho nó nổi nóng và hung dữ, nó đuổi kẻ trộm ngay bên ngoài trước khi kẻ trộm vào nhà!

Anh đi nữa và gặp một con bò cái đang đẻ.

- Nó làm gì vậy? Anh hỏi các nông dân.

- Anh không thấy nó đang đẻ sao? Họ trả lời.

- Cầu Trời cho nó nổi nóng và hung dữ, nó đuổi kẻ trộm ngay bên ngoài trước khi kẻ trộm vào nhà!

Các nông dân nhảy xổ vào anh, tay đấm chân đá, làm mình mẩy anh bầm tím.

Anh ta không biết phép lịch sự. Cúi xin Trời dạy dỗ anh ta!

- Ya Siadi? anh rên rỉ. Tôi phải nói sao?

- Phải nói: Cầu Trời cho nó mập mạp và nhiều sữa! Bơ của nó bóng nhảy môi ông và môi hàng xóm!

Anh đi và gặp một người đàn ông đang vét cống. Nhìn hai tay người đàn ông, anh chàng ngờ nghệch hỏi:

- Anh làm gì vậy?

- Anh thấy và anh nghĩ được tất cả cái bẩn thỉu này mà!

- Người đàn ông trả lời, bực bội. Nếu anh không hiểu, là vì anh là một thằng ngốc!

- Cầu Trời cho nó mập mập và nhiều sữa! Bơ của nó bóng nhảy môi ông và môi hàng xóm!

Người đàn ông nhảy xổ vào anh ta, tay đấm chân đá, làm mình mẩy anh ta bầm tím.

Anh ta không biết phép lịch sự. Cúi xin Trời dạy dỗ anh ta!

- Ya Siadi! anh rên rỉ. Tôi phải nói sao?

- Không nói gì cả! Hoặc, vì Trời bắt anh đần độn, tôi dạy anh nói như vậy: Cầu Trời cho cái bắp thủ này khô khốc và nát vụn để làm phân bón cho tất cả đồi cao và thung lũng!

Anh đi và gặp một người dân bộ tộc Télouet đang trông củ hành trong vườn. Anh hỏi:

- Anh làm gì đó?

- Anh không thấy tôi đang trông củ hành sao?

- Cầu Trời cho cái bắp thủ này khô khốc và nát vụn để làm phân bón cho tất cả đồi cao và thung lũng! Anh vui vẻ nói.

Anh chàng Télouet vừa đấm đá vừa cấu véo anh, làm anh suýt chết.

- Nếu mẹ mày không cấu véo mày thì tao sẽ cấu véo mày! Anh ta hét.

Anh ta không biết phép lịch sự. Cúi xin Trời dạy dỗ anh ta!

- Ya Siadi! anh rên rỉ. Tôi phải nói sao?

- Đồ ngốc! Phải nói: Cầu trời cho nó đở au và lớn tướng, cho mỗi củ to bằng trái dưa hấu!

Anh bỏ chạy thật xa.

Nhưng một lúc sau anh nghe tiếng nhạc báo hiệu đức vua và tùy tùng đi tới.

Tuy vẫn còn sợ nhưng tính tò mò mạnh hơn nên anh tới gần và thấy quân binh mặc áo choàng đủ màu, đai lưng thêu sản xuất ở Marrakeck, sách kinh treo ở dải lụa choàng qua vai. Tay họ cầm gậy, vừa chống vừa chạy, miệng hô to:

- Balek! Balek!

Theo sau họ là nhạc công, rồi kỵ binh, và sau hết là các quan hầu. Đức vua cỡi ngựa, có lọng che.

Anh hỏi một quan hầu:

- Tại sao đông người vậy?

- Bởi vì đức vua không thể đi một mình! Đó là nghi lễ? Đức vua thành tâm đi viếng mộ thánh nhân Sidi BouGhalem để cầu xin khỏi bệnh, vì mắt của người đau nhức lắm - Quan hầu giải thích.

- Cầu trời cho nó đỡ đau và lớn tướng, cho mỗi củ to bằng trái dưa hấu! Anh vui vẻ nói.

Nhưng anh cũng cứ phải ba chân bốn cẳng chạy ngay... Quân binh đuổi theo quát tháo:

- Bắt nó! Bắt nó

Thế mà anh có bệnh nấm tóc. Anh vẫn chạy, lọt vào một giáo đường và gặp một người bị mắc bệnh nấm tóc khác đang giặt khăn.

- Chạy đi! anh nói với người kia. Người ta tìm bắt người bệnh nấm tóc đem giết hết đó!

Anh kia mất vía, bỏ cả khăn đội đầu mà chạy.

Quân binh thấy một người bệnh năm tóc chạy vắt giò lên cổ nên tóm gọn vì tưởng đó là anh.

Còn anh chàng không biết phép lịch sự thủng thẳng lấy cái khăn sạch đội lên đầu, thản nhiên vừa đi vừa vung roi da.

Người quên ơn

Một người thợ săn sống nhờ những thú anh ta săn được. Không có gì làm xáo trộn cuộc sống êm ả của anh trong lòng những thung lũng xanh tươi.

Một hôm anh đánh bạo đi xa hơn thường lệ. Anh gặp một cái giếng và anh muốn uống nước.

Khi nhìn xuống giếng, anh thấy rằng cái giếng đã cạn nước, nhưng lại có một người đàn ông, một con heo, một con sói, một con rắn và một con chuột nhắt.

Những tiếng kêu từ đáy giếng lập tức vọng lên. Người ta xin anh thương hại, hơn nữa người ta hứa thưởng công.

- Chúng tôi đã rơi xuống cái hố này vì vụng về! Con chuột nhắt nói. Nhưng đầu óc giàu tưởng tượng của một thợ săn sẽ cứu được chúng tôi! Nếu anh giải cứu tôi, tôi sẽ làm tất cả những gì anh muốn!

- Mỗi chúng tôi sẽ thỏa mãn một ước nguyện của anh! Con rắn xác định.

- Mỗi chúng tôi! Con sói lặp lại.

- Bất cứ ước nguyện nào! Con heo quả quyết.

Riêng người đàn ông không muốn hứa gì cả. Nhưng người thợ săn đồng ý giải cứu họ. Anh tháo cái khăn xếp ra và thả xuống đáy giếng, giải thoát năm tù nhân bằng cách để họ bám vào tấm vải.

Con chuột nhắt đưa anh một nhúm lông của nó và dặn:

- Khi anh cần tới tới, anh hãy đốt nhúm lông này, và tôi sẽ chạy tới phục vụ anh.

Con rắn, con sói và con heo cũng cảm ơn anh giống như vậy, nhưng trước khi bò vào đám cỏ, con rắn quay lại cảnh cáo người thợ săn:

- Hãy đề phòng con người! Đó là kẻ thù tồi tệ nhất của anh!

Anh thợ săn không để ý tới lời cảnh cáo của con rắn, còn người đàn ông kia thì bỏ đi không một lời cảm ơn kẻ giải cứu mình.

Hôm đó, người thợ săn chỉ đem về được một nhúm lông chuột, một nhúm lông sói, một nhúm lông heo và một mảnh da rắn.

Chỉ vậy thôi! Nhưng trong nhà không có gì ăn và đám con anh kêu đói, vợ anh than khổ.

Người thợ săn quyết định lợi dụng những thứ anh đã được tặng.

Anh đưa nhúm lông chuột lại gần lửa, và, khi nó cháy, con chuột nhất xuất hiện trên tay anh.

- Tôi sẵn sàng phục vụ anh. Anh muốn gì cứ nói.

- Tôi không còn gì để nuôi gia đình cả, và các con tôi khóc lóc - anh thợ săn than.

- Anh hãy xây bốn bức tường và một cái mái để làm một cái vựa ở giữa cánh đồng này, và tôi hứa trong hai đêm nữa nó sẽ đầy những thứ anh cần! con chuột nói:

Anh thợ săn xây một cái vựa ở giữa cánh đồng, trong khi đó con chuột tập hợp tất cả chuột trong xứ lại và sai chúng đi trộm kho tàng và các vựa ngũ cốc của đức vua.

Chúng đào một cái hang có một đầu ở dưới hoàng cung và đầu kia ở dưới vựa ngũ cốc của anh thợ săn. Tất cả những thứ cần đưa tới cái vựa sẽ đi theo con đường đó.

Hai đêm sau, con chuột gặp anh, cho anh biết đã tới lúc mở cửa vừa.

Anh làm theo lời nó. Và anh thấy những bao lúa mì và đại mạch, những vò sữa, những tảng đường chất cao tận mái. Chẳng những thế mà còn có những rương đầy tiền vàng, đủ cho gia đình anh sống nhiều năm.

Anh thợ săn định cảm ơn con chuột, nhưng nó đã biến mất.

Thời gian êm ả trôi qua và gia đình anh thợ săn ngày càng đông người.

Rồi một hôm anh phải cày bừa số đất mua được bằng số vàng của vua. Bao nhiêu tiền phải đổ vào đó nên anh không còn đồng nào để mua hạt giống.

Nhớ tới con heo, anh đốt vội một nhúm lông của nó.

Con heo hiện ra, nói với anh:

- Tôi sẵn sàng thỏa mãn ước nguyện của anh

- Tôi không có hạt giống để gieo trồng! Anh nói.

- Đừng lo! Rồi đây hoa màu, cây cối của anh sẽ làm cả thung lũng này thềm muống.

Sáng hôm sau, anh thợ săn vừa thức dậy thì đã thấy tất cả đất đai của anh đã được con heo và đồng loại của nó gieo trong xong.

Ngày tháng trôi qua.

Một bữa tối, khi gia đình anh thợ săn sắp đi ngủ thì có một người khách lỡ đường xin tá túc.

Anh mời lữ khách vào nhà.

Đó là người đã được anh kéo lên khỏi giếng. Hôm nay ông ta tới dò xét. Anh không nhận ra ông ta, còn ông ta thì cẩn thận không nhắc tới chuyện cũ.

Ông ta nhìn quanh anh ngạc. Rồi mặt ông ta đổi sắc khi ngẫm kiếm điểm sự giàu có của người đang lúng túng không biết khoản đãi ông ta thế nào cho xứng đáng.

Chào người khách hai lần, vợ anh thợ săn tới nói nhỏ vào tai chồng:

- Nhà không còn thịt, và sự xấu hổ sẽ làm hại bữa ăn mà anh định đãi khách lạ!

Anh thợ săn bối rối. Anh suy nghĩ rồi quyết định lần này sẽ gọi con sói giúp đỡ.

Anh đốt túm lông sói và con sói xuất hiện.

- Anh cần gì cứ nói, tôi sẽ đem tới.

- Tối nay tôi tiếp đãi một khách, nhưng tôi không còn một miếng thịt nào để mời ông ta!

- Anh sẽ có ngay cái anh cần! Con sói hứa. Một lúc sau, sói tha một con cừu tới.

- Anh dùng tạm cái này để ăn tối - nó nói. Rồi ngày mai hãy xây ngay một cái chuồng ở giữa đồng, bên vựa ngũ cốc của anh... Trong hai ngày, chuồng phải xong để tiếp nhận những cái mà tối nay tôi không thể mang tới cho anh được!

Ngày hôm sau anh thợ săn để hết thì giờ làm việc, bỏ cả ăn, ngủ. Sau hai ngày, hai đêm, anh dựng xong một cái trại lớn, tin tưởng chờ con sói.

Sáng đó, chủ nhân vui vẻ mở cửa chuồng và thấy một trăm đầu gia súc mà con sói và anh em của nó đã đuổi dồn và gom lại cho anh.

Thời gian trôi qua nhưng anh thợ săn vẫn chưa được yên ổn, vì có lẽ anh sẽ gặp rắc rối ngày mà đức vua biết ngân khố và các kho tàng trống rỗng!

Chuyện đó xảy ra vài ngày sau khi quan tổng quản đi kiểm tra lương thực và thấy không còn lúa mì để làm bánh, không còn sữa để làm bơ và không còn vàng để chi tiêu cho quân đội.

Đức vua cho tập hợp các pháp sư và thầy bói cả nước để hỏi họ về tên trộm. Nhưng họ không trả lời được vì dốt nát, hoặc họ tố cáo xằng bậy bất cứ người nào để tránh sự thịnh nộ của đức vua.

Nhiều cái đầu rơi nhưng đức vua vẫn không nguôi giận vì ông biết trong số đó không có cái đầu của tên trộm.

Cho tới ngày người đàn ông được anh thợ săn cứu yết kiến đức vua.

Ông ta đã nghe và biết được nhiều điều từ những người láng giềng của anh. Hơn nữa, ông ta đã thấy...

Rồi ông ta vừa nghe nói về món tiền thưởng của đức vua cho người tìm ra tên trộm. Thế nên ông ta hăng hái đi tố cáo người đã kéo ông ta lên khỏi giếng, cứu ông ta khỏi một cái chết chắc chắn.

Anh thợ săn bị hạ ngục và bị kết án chém đầu. Bản án có vẻ công bằng, dân chúng ai cũng bằng lòng.

Từ cửa tò vò phòng gian ở sát mặt đất, anh thợ săn tội nghiệp có thể nhìn thấy bãi cát sẽ chôn vùi thi thể của anh.

Quá khứ vui tươi trên thung lũng của tổ tiên có lúa mì nảy mầm xanh mơn mớn, có cây trấu trái, có đàn cừu gặm cỏ, nay còn đâu nữa!

Anh thở dài cay đắng, nhìn sa mạc lỏm chồm những cây xương rồng gai gốc, chỉ có những con rắn độc...

Người tử tù đột nhiên đứng bật dậy.

Sao anh lại có thể quên con rắn?

Anh móc tấm da rắn ở thắt lưng ra và ném qua cửa sổ cho rơi vào lò lửa mà cai ngục thường dùng đun nước nấu trà.

Người bạn cuối cùng của anh lập tức len qua song cửa.

- Tôi chẳng cảnh cáo là anh phải đề phòng con người sao? Con rắn trách. Bây giờ chúng ta phải hành động khẩn cấp, vì ngày mai, trước khi mặt trời mọc, đầu anh phải lìa khỏi cổ.

- Trời đã cho ta tới cứu mày - anh thợ săn nói. Rồi lại cho mày cứu ta!

- Tôi chỉ thấy có một cách để chúng ta thành công – con rắn nói tiếp. Tôi đề nghị như vậy. Tối nay, tôi sẽ bò vào hoàng cung, và tôi sẽ quần quanh người đưa con trai duy nhất của đức vua, từ đầu xuống chân. Đầu tôi sẽ nằm trên đầu hoàng tử, và tôi sẽ không để ai gỡ tôi ra, ngoại trừ anh. Nhưng để làm việc đó, anh phải đòi có óc của người tỏ ra không xứng đáng với lòng nhân đạo của anh. Khi anh bôi óc của ông ta vào thân tôi, tôi sẽ thả hoàng tử ra. Đức vua phải biết rằng chỉ với điều kiện đó thì mới cứu được con ông! Nhưng anh phải hứa là anh sẽ bảo vệ để tôi không bị làm hại!

Người tử tù hứa.

Đêm đã khuya. Hoàng cung bỗng vang tiếng khóc than của cả triều đình quanh cậu hoàng tử. Người ta chỉ còn thấy đầu cậu ở trên những vòng quần của con rắn.

Đức vua lại cho gọi các pháp sư và thầy bói tới, lần này có thêm những người chuyên dụ rắn.

Và những chiếc đầu lại lăn lóc trong cát bụi.

Nhưng con rắn vẫn siết chặt!

Tiếng than khóc, van lơn vọng tới nhà tù, nơi cai ngục và tử tù cùng bình luận tình huống khó khăn của hoàng tử.

- Tôi là người duy nhất có thể giúp đức vua! Anh thợ săn tuyên bố. Người ta nên đưa tôi tới gặp đức vua.

- Với tôi thì không hại gì - cai ngục vừa mở cửa vừa nói. Vì, dầu thành công hay không, sáng mai, trước khi mặt trời mọc, đầu anh cũng sẽ rơi. Vậy tôi sẽ đưa anh tới bên giường hoàng tử!

Nói là làm.

Đức vua run rẩy vì sợ con rắn xiết chết hoàng tử, hứa mọi thứ mà người thợ săn yêu cầu, đặc biệt là ân xá cho anh và con rắn.

Người đàn ông dưới giếng, vốn tin tưởng đã chiếm được lòng ưu ái của đức vua và được vua bảo vệ, nay bị xử tử. Anh thợ săn bôi óc của ông ta lên thân con rắn.

Thế là con rắn nói lỏng các vòng xiết, bò qua những mô đất và mất dạng trong sa mạc mà không ai làm gì nó.

Người tử tù cũng kín đáo bỏ đi về phía những dãy núi và thung lũng, để đức vua và triều thần mừng hoàng tử được giải thoát.

Sau đó ít lâu, đức vua tới thăm anh thợ săn và yêu cầu kể lại chi tiết cuộc đời thăng trầm của anh.

Chuyện của anh làm đức vua vô cùng vui thú, và đức vua không chỉ tha thứ anh mà còn yêu cầu anh theo vua về hoàng cung và phong anh

làm tế tướng.

Nguồn gốc của con cò

Bạn có biết rằng, trước đây, không phải lúc nào cò cũng là cò không?

Thoạt kỳ thủy, đó là một pháp quan lúc nào cũng nhạo báng người khác.

Một hôm, ông ta mời bạn bè dự tiệc.

Mặc áo trắng, đội khăn đen, ông ta đứng trên thềm đợi khách.

Nhưng để chế nhạo họ, ông ta đã bôi xà phòng đen để cho bậc thềm trơn trượt.

Quả nhiên, khách của ông ta ngã liên tục khi họ bước lên thềm.

Pháp quan cười ha hả, và ông ta cười lâu đến nỗi khách bực mình đứng dậy, chỉnh đốn khăn áo rồi ra về mà ông ta vẫn còn cười! Không người khách nào muốn tới nhà ông ta nữa.

Dẫu ông ta có muốn cũng không bao giờ còn có tiệc tùng trong nhà đó nữa, vì để trừng phạt ông ta, Trời đã biến người thích nhạo báng thành con cò lông trắng, cánh đen, mỏ dài luôn luôn khua lộp cộp!

Những cây cọ của tổ tiên

Một thợ săn săn được gì thì gia đình anh ta sống bằng thứ đó. Vì vậy, ngày anh bắt được thú rừng là ngày hội, và đôi khi người ta có thể say thịt để dành cho mùa đông nếu thú săn dồi dào. Nhưng cũng có những thời kỳ không may mắn mà anh thợ săn tự hỏi có phải anh là sinh vật duy nhất, với vợ và hai con, ở cả vùng này không...

Vào một mùa đông khắc nghiệt sau đó ít lâu, vợ anh thợ săn chết.

Anh không thể bỏ đứa con trai và đứa con gái nhỏ ở nhà trong lúc anh đi săn. Thế nên anh quyết định lấy vợ khác để có người trông nom con.

Anh kiếm vợ ở làng lân cận và đem về nhà.

Nhưng người ta thấy ngay là người vợ mới ghét những đứa bé không phải là con của chị ta.

- Chúng ghét tôi vì tôi chiếm chỗ của mẹ chúng! Chị than van

Khi một thời kỳ lạnh giá và đói kém khác lại tới, chị vợ gói ghém vài thứ tư trang và nói với anh thợ săn:

- Từ giã anh, tôi trở về làng cũ, vì tôi không thể sống ở đây như một mục bần cùng!

Người chồng năn nỉ vợ ở lại, hứa sẽ đi săn được nhiều con thịt có thể bán để mua nữ trang và quần áo đẹp.

- Con anh ăn hết! Chị trả lời. Cả một cái đầu thỏ cũng không giữ lại được để đổi lấy một khúc dê!

- Chúng còn non trẻ, nhưng chúng sẽ lớn và sẽ làm việc. Còn tôi, tôi sẽ già và kiệt lực, mắt tôi sẽ quá mờ nên không thể tán thưởng nữa

trang và quần áo đẹp của anh! Chị kết thúc, làm bộ sắp ra đi.

Thế là anh thợ săn quỳ xuống, xin chị chỉ bảo cho anh biết phải làm gì.

- Anh phải chọn các con anh hay là tôi! Chị trả lời.

- Nhưng tôi sẽ làm gì các con tôi?

- Đem chúng đi khỏi nhà thật xa để chúng không quay về được. Người khác sẽ gặp chúng và lo cho chúng!

Trong lúc họ cãi nhau như vậy, đứa con gái nấp ở một góc lảng tai nghe ý kiến của mẹ ghẻ. Khi người thợ săn hứa hôm sau sẽ đem bỏ hai đứa con, con chị đánh thức thằng em dậy, kể hết cho nó nghe.

Sáng hôm sau, người cha dẫn hai đứa con tới một chỗ chúng chưa biết, nói là dẫn chúng đi chơi. Rồi anh bảo chúng đi kiếm củi trong khi anh trèo lên đỉnh đồi để rình linh dương.

Nhưng anh đi xuống sườn đồi bên kia và trở về nhà, kêu lớn khi vừa trông thấy vợ:

- Từ nay chỉ còn mình nàng ở trong nhà!

Tuy nhiên, trước khi đi, đứa con gái đã bọc đầy yếm mạch trong vạt áo gập lại dưới thắt lưng. Dọc đường, nó hạ thấp vạt áo để yếm mạch rơi thành một vệt dài vàng óng.

Không lo lắng chuyện tìm đường về, hai đứa trẻ kiếm củi và chơi đùa với đá, hoa, chim, thú xa lạ ở ngay nơi cha chúng bỏ chúng lại.

Và chỉ khi đứa em trai lo sợ vì trời sắp tối thì con chị mới đưa nó về, theo dấu yếm mạch còn được ánh nắng chiều soi sáng.

Chúng về tới nhà khi người mẹ ghẻ đang nhồi một đồng bột to tướng để nướng bánh ăn mừng hai kẻ gây vướng bận ra đi, khi người thợ

sẵn đang mài dao để làm thịt một con vịt trời.

- Chúng con đói lắm! Chúng nói và chìa tay xin.

Chỉ mình chúng ăn phần bánh của mình và còn được nhiều hơn một chút! Còn con vịt trời thì bay mất nhờ thoát khỏi tay người cha sừng sốt khi nghe con gọi...

Một lần nữa, người vợ trẻ lại gói ghém hành lý, và, khi người chồng toan giữ chị lại, chị nện một cái gáo gỗ lên đầu anh, mắng anh là vô tích sự.

- Ngày mai, chúng sẽ không trở về nữa, vì tôi sẽ giết chúng! Anh hứa.

Hơi tin lời hứa đó, người vợ độc ác đặt lại hộp phấn, lọ nước hoa hồng lên kệ.

Nấp trong một góc như đêm trước, đứa con gái đã nghe hết. Nó kêu em nó dậy và nói:

- Ngày mai chúng ra sẽ đem theo chà là thay cho yến mạch mà gió chiều đã thổi bay nhiều chỗ. Và chúng ta sẽ về nhà để kịp ăn tối, vì không thể nào cha có can đảm giết chúng ta!

Đứa em trai ngáp và ngủ lại.

Sáng hôm sau, khi người cha đem sữa và chà là cho chúng, đứa con gái uống sữa nhưng giấu chà là dưới vạt áo, trong khi thằng em ngốn hết những thứ người ta đưa cho.

Và trong khi đi đường, đứa bé trai lượm những trái chà là mà chị nó để rơi từng trái phía trước và ăn hết mà không nghĩ tới chuyện trở về.

Hôm đó cha chúng dẫn chúng đi xa đến nỗi chúng khó lòng tìm được đường về. Việc đó giúp anh khỏi phải giết chúng...

Hai đứa trẻ chờ cho nắng bớt nóng mới trở về. Mới đi được vài bước, đứa con gái thấy những trái chà là không còn nữa.

- Con thú nào đã ăn hết chà là rồi? nó lắm bẫm.

- Con thú đó là em đây – Đứa em trai ngượng ngùng trả lời.

Đêm xuống rất nhanh và trăng chiếu qua những cây cọ. Chúng ôm chặt nhau khi nghe tiếng lá cọ sột soạt, tiếng cành cây gãy và bất cứ tiếng động nào do chim săn đêm cất cánh gây ra.

- Nếu chúng ta leo lên cây, chúng ta sẽ được cây bảo vệ - Đứa con gái nói.

- Em không biết leo cây - Em nó trả lời.

Thế là chúng ngẩng đầu lên, hỏi:

- Hỡi những cây cọ của tổ tiên tôi, các người có thể cúi đầu xuống gần chúng tôi không?

Nghe tiếng chúng, những cây cọ oằn mình xuống, và hai đứa bé chọn cây cọ có lá rậm rạp nhất và êm ái để nằm. Khi chúng đã nằm thoải mái như nằm trên gối, cây cọ lại vươn thẳng lên.

Sáng ra, cây cọ đặt chúng xuống đất theo cách cũ để chúng đi kiếm thức ăn.

Để đứa em chơi quanh gốc cây, đứa con gái đi về phía một làn khói mà nó thấy qua khe hở giữa hai tảng đá.

Hình như nó cảm thấy mùi thịt nướng từ xa.

Đó là một con quỷ gớm ghiếc đang nấu ăn trước cửa hang.

Con quỷ to đến nỗi che khuất cả mặt trời như một đám mây, và nó phải làm thịt nhiều con cừu để ăn cho no.

Bánh xèo rưới mật ong đã được xếp thành chồng lên mâm và các con cừu đã chín vàng trong lò.

Đứa con gái lần khuất sau mấy khóm cây bụi và tới được rất gần mâm bánh.

Con quỳ không thấy nó vì mãi bận bịu với món thịt nướng. Và lại nó chỉ có một con mắt ở giữa trán, và chỉ có thể thấy vật nào đi qua trước mặt.

Lấy cả một ôm bánh từ chồng bánh cao như một cái tháp nhỏ, đứa con gái chạy nhanh, đem về cho em nó.

Rồi nó quay lại, cũng nấp sau các bụi cây, lấy thêm một chồng bánh nữa để dành cho hôm sau.

Nhưng thằng em khoái trá khi nghe chị nó kể lại vụ mạo hiểm, cũng muốn thử vận may.

Rủi thay, nó không cưỡng được cái khoái ăn bánh tại chỗ và, khi quay lại, con quỳ thấy nó và tóm cổ áo nó để đưa nó tới trước mặt, hoặc có lẽ đưa vào miệng!

- Đừng ăn thịt tôi! Nó hét lớn. Hãy xem tôi gãy ốm ra sao! Thật vậy, nếu những con cừu chưa đủ cho bà no bụng, thì một con chim cũng còn tốt hơn tôi!

Chừng như con quỳ cũng nhận thấy rằng nạn nhân cuối cùng này chỉ có da bọc xương.

- Hãy nuôi tôi thêm vài ngày. Bà sẽ thấy rằng tôi biết lợi dụng thức ăn đầy đủ và ngon lành! thằng bé đề nghị.

Con quỳ nhốt thằng bé trong một lỗ hổng phía trên hang đá. Nó rào lối vào bằng cây gai, chỉ chừa một lỗ nhỏ để thò tay và đưa thức ăn vào.

Nó chuyên cho thằng bé đủ thứ thịt, cá ngon lành bằng cách đó, từ vịt trời, linh dương, cá hồi cho tới hồng hạc, chim xanh. Nhưng thằng bé thích nhất là bánh nướng mật ong, mà con quý vắt ra từ các tổ ong như người ta vắt chanh.

Mỗi buổi tối con quý lại thò tay qua cái lỗ gai và nắn bóp cánh tay của thằng bé, hy vọng rằng khi được nhồi nhét thức ăn như một thằng quý con, thằng bé sẽ lớn nhanh như một cái túi da dê.

Tối đầu tiên, tên tù để con quý nắn bóp không nghĩ ngợi gì cả, nhưng, những tối sau, nó đưa một nhánh cây khăng khiu thay cho cánh tay, làm cho con quý rất thất vọng.

Từ đó con quý không làm gì khác ngoài việc săn mồi và nấu ăn, ốm o và mất sức vì mãi đuổi theo những con dê núi, ngã trên cây xuống khi rình mồi, để cho nước suối cuốn đi, mặc cho bọn cua cá chế nhạo.

Bây giờ, ngày nào nó cũng tới nắn càn cây khăng khiu vài lần, rồi than van là mình xui rủi.

Đứa con gái đã thấy hết chuyện đó nên nó chờ lúc con quý đi khá xa để giải cứu em nó.

Cơ hội đó đã tới khi con quý có ý định bắt một con voi. Cái núi thịt đó có lẽ sẽ làm cho cánh tay của thằng bé và những cái khác nữa lớn nhanh được lắm!

Từ trên ngọn cây cọ thấy con quý khuất dạng ở chân trời, đứa con gái chạy tới gỡ những cây gai bít cửa nhà tù.

Nó dùng gậy và dây tìm được trong hang đá để giải thoát một thằng bé trai to tướng vì không ngừng ngốn ngấu tất cả những thứ con quý đưa cho.

Chúng ra sức đào một cái hố sâu ngay trước cửa hang, lấy cành cây, rơm và lá úa phủ miệng hố, rồi trải tấm thảm của con quý lên trên.

Không bắt được voi, con quý trở về, râu rĩ ngồi trên tấm thảm. Tấm thảm tụt xuống, con quý lăn tòm xuống hố, mang theo cả cái mặt dài thòng, con mắt bất động, những cái răng chưa ngừng mọc, và tính hung ác gớm ghê.

Hai đứa trẻ đốt lửa, ném lửa xuống hố. Mọi thứ bốc cháy! Chúng tìm đường về nhà không mất thì giờ lắm. Cha mẹ chúng đã già, còm cõi vì hối hận, và người mẹ ghẻ không còn giữ thói se sua, đã vất bỏ thói phẫn đánh lông mày, lọ nước hoa hồng và chiếc khăn lụa sặc sỡ. Hai đứa trẻ đã tha thứ vì chúng còn ở tuổi dễ dàng tha thứ.

Của cải ở trong hang của con quý được đem về căn nhà nhỏ, và lần này mỗi người có thể sống sung sướng theo ý thích của mình.

Ông vua không người kế vị

Ngày xưa có một ông vua giàu mạnh ở một trong những xứ đẹp nhất trần gian.

Ông có tám người vợ và tám con ngựa cái, cung điện cũng nhiều như vậy, và đất đai rộng rãi không biết đâu là ranh giới.

Có lẽ ông có hạnh phúc trọn vẹn. Rủi thay, không người vợ nào sinh cho ông một đứa con.

Ông hỏi ý kiến một phù thủy và ông này khuyên ông lấy người vợ thứ chín và mua con ngựa cái thứ chín.

Ông làm theo lời khuyên.

Nhưng không phải nhờ vậy mà ông có hạnh phúc...

Một năm sau, tám người vợ trước thấy người vợ thứ chín sắp sinh con nên quyết định dùng mọi cách ngăn cản đứa bé ra đời.

Họ tới nhà một nữ nô độc ác, là bà mẹ của hoàng gia, cho mẹ rất nhiều tiền và tặng vật, nói với mẹ là họ rất sợ đức vua sủng ái Vương phi trẻ vì cơ nàng là người duy nhất có thể sinh cho vua người kế vị. Bà mẹ trả lời:

- Các vương phi cứ yên lòng! Nếu các vị bảo đảm rằng sự hào phóng không cạn kiệt lúc nói lời từ giả, tôi xin thề rằng chẳng bao lâu nữa trong lòng đức vua sẽ không còn chút kỷ niệm nào của người vợ yêu quý!

Việc làm thực tế của mẹ là đem một cặp chó con mới sinh thay thế cho hai đứa bé song sinh xinh đẹp, một trai một gái của vương phi. Cùng lúc đó, một con ngựa con màu mật nâu cũng ra đời.

Sau đó bà ta chạy tới phủ phục dưới chân đức vua để báo cho vua biết sự bất hạnh của ông.

Vua giận ghê gớm, truyền lệnh là từ nay vương phi sống chung với chó và nuôi dạy hai con chó con mà nàng vừa sinh ra.

Còn mục nữ nô ác độc thì được các bà hoàng kia giao hai đứa bé để mục đem bỏ trong rừng sâu.

Nhưng, nhờ ơn Trời; một vị thần đã chứng kiến hết việc này.

Vị thần đã bảo vệ hai đứa bé lúc chúng sắp bị thú dữ ăn thịt, và nuôi chúng bằng sữa của một con dê cái ăn cỏ gần đó.

Rồi ông bồng chúng bay về nơi ông cư trú, nuôi dạy chúng xứng đáng với địa vị của chúng.

Năm tháng trôi qua, và khi hoàng tử và công chúa được mười sáu tuổi thì họ cũng thông thái như người nuôi dạy họ.

Một hôm, khi công chúa đọc sách trong một thư viện để hơi khuất một chút, bàn về tập quán của con người.

Cô ngạc nhiên và say mê đọc, nhất là vì cô khám phá sự khác biệt giữa vị thần và anh em cô và sự giống nhau giữa anh em cô với những người mà tới lúc đó cô chưa biết.

Đọc xong quyển sách, cô gọi anh cô tới và thuật lại những điều cô vừa biết.

Dựa vào sự hiểu biết mới mẻ này, họ đi gặp cha nuôi và tuyên bố rằng bây giờ họ biết họ sinh ra từ một giống nòi khác với giống nòi các vị thần.

Và không để ông có thì giờ ngạc nhiên và phủ nhận, họ hỏi ông dồn dập.

Xúc động vì tính hiếu kỳ và lòng tha thiết của hai anh em, vị thần bằng lòng kể lại nguồn gốc của họ kết quả của việc ông nuôi dạy họ.

Sau khi chăm chú nghe chuyện của vị thần, hai anh em van nài ông giúp họ tìm lại cha mẹ và làm cho vua cha nhìn nhận họ.

Vị thần bằng lòng, tuy không khỏi buồn rầu, vì ông biết rằng ông có thể mất họ khi họ gặp được cha mẹ.

- Các con hãy bám chặt cổ ta! Ông nói. Ta hứa sẽ đem các con trả cho cha mẹ các con trước lễ Mouloud!

Vị thần bay lên không trung và đưa họ tới kinh thành, đặt họ xuống một hoa viên có suối phun và cây trái ngọt ngào.

Vị thần xây dựng cho hai anh em một cung điện gần bên hoàng cung, nguy nga hơn cả cung điện nơi họ sinh ra. Ông trang hoàng chỗ ở vương giả này bằng thảm màu rực rỡ và rường tráp bằng gỗ quý, và khi mọi thứ sẵn sàng ông đưa hai đứa con nuôi tới với gấm vóc và châu ngọc đầy người. Ngựa của họ là những con ngựa đẹp nhất vương quốc.

Trong những ngày sau đó, tiệc tùng lễ lạt trong cung điện của họ vượt xa sự xa hoa trong sinh hoạt của cha họ.

Một hôm, vị thần yêu cầu hoàng tử cỡi ngựa dạo chơi trên cánh đồng kế cận hoàng cung vào lúc đức vua thường nhàn du ở đó.

Thấy người và ngựa đều đẹp, đức vua ngạc nhiên tới gần thăm hỏi gia đình và quê quán.

Đức vua đã nghe nói hai anh em khách lạ sống xa hoa chưa từng thấy ở gần hoa viên của mình, và ông đã tuyên bố sẽ rất sung sướng được quen biết họ.

Lợi dụng cảm tình của đức vua, chàng thanh niên mời ông dự tiệc ngay tối đó.

Chàng chăm sóc đức vua như thượng khách, mời vua nếm từng món ăn do vô số đầy tớ dâng lên.

Mặc một chiếc áo dài lót lông thú thêu kim tuyến, công chúa đẹp tuyệt trần ra dâng trà.

Vua đỡ cô đứng dậy và khen ngợi rồi hỏi cô muốn được cảm ơn như thế nào.

Công chúa trả lời rằng vì mới sống ở xứ này ít lâu, cô sẽ sung sướng được nghe những giai thoại có quan hệ với vương quốc và dân cư.

Đức vua cảm thấy vui lòng vì dấu hiệu quan tâm đó và ông đã nói suốt đêm, cho tới lúc không thể không kể lễ nổi bất hạnh của mình.

Ông thú nhận rằng sự thử thách đó đã giày vò ông suốt thời gian ông ngồi trên ngai vàng, vì nó liên quan tới người vợ yêu quý và kẻ nối dòng của ông.

Lúc già từ, đức vua mời hai anh em tới thăm ông. Vài ngày sau, họ vào hoàng cung.

Khi đi qua một cái sân có một bầy chó, họ thấy một người đàn bà ăn cám trộn dành cho chó. Họ đoán đó là mẹ họ.

Xa hơn một chút, một con ngựa lông màu mật nâu rực rỡ được buộc ở một cái khoen. Khi họ đi qua, nó nhảy dựng và hí vang như thể nó nhận ra chủ.

Sau khi thưởng thức những món ngon lành do đức vua chọn lựa để tỏ lòng trọng vọng hai người khách trẻ, thiếu nữ hỏi đức vua ông có nhớ bà mẹ đã đỡ đẻ cho người vợ cuối cùng của ông không.

Vua cho gọi bà vú già của mình và hỏi chuyện này. Bà biết tất cả phụ nữ ở hậu cung, từ nô tỳ tới mạng phụ, và còn có thể mô tả ánh mắt cũng như những thói quen kỳ quái của họ.

Bà nhũ mẫu quả quyết rằng rất dễ tìm bà mẹ vẫn sống trong một căn nhà ở khu phố gần hoàng cung.

Hôm sau, sau khi nghe kể lại những điều mắt thấy tai nghe ở hoàng cung, vị thần yêu cầu thiếu nữ tới nhà bà mẹ theo sự hướng dẫn của bà vú và đưa bà mẹ độc ác này tới chỗ ở của họ, lấy cớ là để giúp đỡ một vụ sinh nở.

Nàng làm theo lời khuyên đó.

Bà mẹ tới nhà, vào một phòng trống và người ta đóng cửa lại ngay.

Rồi người anh trai đi mời đức vua tới.

Vua nhận ra mục đàn bà độc ác ngay, và mục cũng đoán rằng tội ác của mình đã bị bại lộ nên thú nhận tất cả âm mưu nhằm hãm hại người phụ nữ tội nghiệp cách đó mười sáu năm...

Đức vua dẫn hoàng tử và công chúa chạy tới cái xo bần thiu ở góc hoàng cung để phóng thích người vợ cuối cùng và xin nàng tha thứ. Gặp hai đứa con mà nàng tưởng đã mất vĩnh viễn, nàng sẵn lòng tha thứ.

Và các vương phi không thể sinh con nhưng chỉ có lòng độc ác thể chỗ của nàng ở chuồng chó!

Lúc đó hoàng tử đi tìm con ngựa màu mật nâu và đưa nó tới chuồng riêng ở sát bên lầu đài của vị thần.

Nhưng ở chỗ một lúc trước đây có một dinh thự nguy nga, bây giờ chỉ thấy sa mạc trải dài vô tận...

Rtel và Nouss Rtel

Trong khi Mustapha lớn phổng và lực lưỡng, đứa em Ahmed giống như một cây gậy khẳng khiu.

Vì vậy người ta đặt cho chúng biệt danh Rtel và Nouss Rtel, nghĩa là Cân và Lạng.

Một hôm, cha chúng qua đời, và mẹ chúng phải cáng đáng nuôi dạy chúng.

Khi những sợi ria đầu tiên mọc trên mép, chúng nói với mẹ là đã tới lúc bà nghỉ ngơi, và từ nay chúng sẽ chăm lo cho bà.

Nhưng trước hết bà phải cho chúng biết nghề nghiệp của cha chúng để chúng có thể noi theo như những đứa con hiếu thảo, theo đúng câu tục ngữ "Harfat Bouk Lay Ralbouk", nghĩa là "Hãy theo nghề cha, nếu không muốn thất bại"!

Bà mẹ che mắt lại và không trả lời.

Sau khi hội ý với nhau, hai anh em yêu cầu mẹ nấu một đĩa bánh bột đại mạch lớn vì chúng đói lắm. Khi bánh chín và ba mẹ con quây quần ở bên bàn, họ nắm tay bà mẹ, dọa sẽ nhím vào bột nóng nếu bà không cho họ biết trước kia cha họ đã làm gì.

Bà mẹ đứng dậy và đem tới một sợi dây có cột một cái móc sắt, một con dao găm và quần áo màu đen. Bà nói:

- Những thứ này là của cha các con đây. Nghề của ông là trèo tường, khoét vách nhà giàu để trộm của!

- Chúng con sẽ xứng đáng với cha, Incha' Allah! họ reo to.

Để biết ai sẽ chỉ huy, Cân và Lạng quyết định thử mưu trí và tài ứng biến của nhau.

Lạng ngược mắt lên, thấy một tổ chim trên một cành cây cao.
Cậu tuyên bố:

- Người nào lấy được trứng trong tổ mà chim không bay đi, và đem trứng về nhà trước, sẽ làm người chỉ huy!

Cân tuyên bố là mình thích cuộc thử thách đó.

Vốn tinh ranh, cậu ta đợi trời tối, khi chim đã ngủ, mới leo lên cây và lấy trứng bỏ vào túi.

Nhưng Lạng nhanh nhẹn hơn và lạng lẽ như một con thú săn mồi, cậu leo theo sau anh mình và cắt cái túi đựng trứng.

Và trong khi Cân đứng đỉnh leo xuống, Lạng đã ở dưới đất và chạy về ngôi trước cửa chờ anh.

Cân vênh váo về tới, nhưng khi Lạng bảo cho xem trứng, cậu ta thọc tay vào túi và thấy trống không! Lúc đó Lạng vốc trứng trong túi ra và cười vang.

- Bây giờ tôi là thủ lĩnh!

Hai anh em khởi sự trộm kho tàng của đức vua. Đó không phải là việc tầm thường vì kho tàng được canh giữ cẩn thận. Nhưng Lạng có khả năng đột nhập dầu phải chui qua một hang chuột.

Thực tế là cậu ta vào viếng kho tàng ba lần trong khi Cân chạy như con thoi để chuyển của trộm được về nhà.

Sau lần thứ ba, hòm tráp của đức vua không còn thứ gì cả. Lúc đó đức vua định gây chiến với một ông vua láng giềng đã sẵn trộm trên lãnh thổ của mình.

Một buổi sáng, vua yêu cầu tế tướng đếm tất cả tiền vàng trong kho và xếp lại thành chồng trong khi chờ mua khí giới và ngựa.

Tể tướng ở lại kho tàng không lâu lắm. Mặt trắng bệch, trở lại gặp vua, ông cho đức vua biết kho tàng bấy giờ chỉ là kho không thôi chớ không còn tài sản gì nữa cả.

Đức vua cho chém đầu tể tướng ngay: rất có thể ông ta là kẻ trộm vì chỉ mình ông ta có chìa khóa kho tàng.

Rồi đức vua triệu tập các giáo sĩ và phù thủy, bất cứ người nào có khả năng tìm lại được kho tàng bằng lời cầu nguyện hoặc pháp thuật.

Một mưu sĩ Do Thái chủ trương dùng thần mưu để trị quỷ kế. Ông ta thuyết phục vua:

- Chúng ta sẽ thu thập nữ trang của tất cả phụ nữ khá giả đem trưng bày trong ngân khố. Những người ngồi lê đôi mách sẽ được trả tiền để đem chuyện đó kể ngoài chợ, để không ai là không biết, nhất là các tên trộm.

Nhưng ông ta cũng cho đào hố dưới cửa sổ và những lối ra vào khác ở hoàng cung, và đổ đầy những cái hố đó một thứ nhựa đặc đủ sức giữ chặt một đàn voi.

Bị sự thách thức trở tài cáng đở, Cân và Lạng quay lại phạm trường, tin chắc sẽ trộm được những món nữ trang đẹp nhất nước.

Cân, to lớn và mạnh khỏe nhất trong hai anh em như chúng tôi đã nói, hăng hái đi trước, quên rằng em mình mới là người chỉ huy.

Và anh là người đầu tiên rơi xuống hố, dính chặt trong nhựa!

Lạng ném dây cho kẻ vụng về và ra sức kéo. Nhưng nhựa giữ chặt anh chàng tù nhân và anh ta càng lúc càng lún sâu.

Thấy vậy và để tránh việc Cân khai ra khi bị tra tấn, hoặc bị bại lộ chỉ vì hai anh em có vẻ mặt giống nhau, Lạng cắt đầu anh mình mang đi.

Như thường lệ, mẹ họ ngồi bên cái thúng, chờ họ đem của trộm được về.

Nhưng đêm đó bà kinh hoàng đau đớn khi đứa con nhỏ ném cái đầu anh nó vào thúng!

- Người nắm giữ sinh mạng của chúng ta đã quyết định như vậy! Lạng nói. Nhưng nếu mẹ không muốn đứa con thứ hai chịu chung số phận, mẹ phải có can đảm cầm nước mắt, và đừng cho hàng xóm thấy mẹ sầu não. Mọi người phải tin rằng anh con đã đi xa.

Bà mẹ hứa sẽ giấu kín nỗi sầu.

Trong lúc đó, ở hoàng cung, mưu sĩ Do Thái xin vua cho treo cái xác của kẻ lạ ở cửa chợ.

Binh lính phải quan sát phản ứng của kẻ qua người lại và ghi nhận tiếng khóc nhỏ nhất, tiếng thở dài bị nén lại, hạt nước mắt rơm rớm ướt. Bằng cách đó, người ta sẽ dễ dàng tìm ra thân thuộc của tên trộm...

Từ xa Lạng nhìn thấy thi thể anh mình bị trưng bày ở đầu chợ.

Cậu ta quay lại để báo trước cho bà mẹ đang đi ra chợ.

Bà cẩn thận sắp đầy một rổ trứng, và khi bà đi qua thi hài đứa con, bà buông rơi rổ, nhìn những quả trứng vỡ và khóc nức nở.

Bị binh lính kéo tới trước mặt đức vua, bà giải thích rằng những quả trứng vỡ làm bà đau đớn lắm vì bà định đem bán để mua thức ăn cho cả nhà.

Vua tin lời bà. Ông cho trả tiền rổ trứng và thả bà ra.

Nhưng khi về tới nhà, bà mẹ tội nghiệp chỉ nghĩ tới việc chôn cất thi hài cho con.

Bà nói điều đó với Lạng và cậu hứa tối đó sẽ trộm di hài của anh.

Nhờ nhanh nhẹn Lạng lại thành công. Cậu đem xác Cân về cho bà mẹ lau rửa và khâm liệm. Và bà muốn chôn cất ngay. Lạng mang xác anh tới nghĩa địa và vùi xuống đất trong khi bà mẹ canh chừng.

Bỗng bà kêu:

- Lính tới! Nguy rồi!

Quả là sau khi thấy mất xác chết, binh lính được viên mưu sĩ Do Thái hướng dẫn đi lùng ở hai nghĩa địa trong thành phố. Và một trong hai toán quân đó đang vung đuốc đi tới.

Chỉ có điều là không ai gây bất ngờ cho Lạng được.

Cậu đã tiên liệu mọi việc nên sẵn sẵn những cặp sừng và đèn nến mà cậu thắp sáng và đội lên đầu mình và đầu mẹ. Và hai mẹ con kêu hét khủng khiếp.

Binh lính bỏ chạy vì tưởng ma quỷ đội mồ chun lên, để hai mẹ con cậu hoàn tất việc chôn cất.

Viên mưu sĩ của đức vua tiếp toán lính trở về không nhã nhận lắm. Ông ta xoa cổ như đã cảm thấy lưỡi gươm sẽ chặt đầu mình và quát:

- Các người hãy bắt tất cả những mẹ già trong thành phố! Ở trong ngục, mẹ già đã thoát khỏi tay chúng ta nhiều lần cùng con của mẹ, sẽ không thể giấu giếm mãi chuyện con cái. Người nào cũng phải nói tới con cái của mình!

Nhưng Lạng đã giấu mẹ mình dưới một đồng thúng rỗng khi binh lính tới khám nhà. Và chỉ một mình bà không bị bắt giam.

Lúc đó người già nhất trong số những bà già bị bắt - một bà già trăm tuổi - tuyên bố rằng bà đã quá mệt mỏi vì bị giam cầm, và nếu người ta thả bà ra, bà sẽ đảm trách việc bắt tên trộm.

Để làm việc đó, bà yêu cầu đức vua để xống một trong ba con đà điểu vẫn đi quanh quần bên các vòi nước trong hoa viên. Các con chim quý hiếm này là của đức vua, không ai dám bắt chúng, trừ tên trộm táo tợn mà người ta phí công tìm kiếm!

Đức vua khen ngợi dự tính này và hy sinh một trong những con chim quý, để nó chạy ra phố.

Lạng chạy nhanh hơn con đà điểu và cũng biết cách giấu con thú công kèn nhất. Vì vậy chuyện gì phải xảy ra đã xảy ra.

Hôm sau, bà già trăm tuổi đi khắp thành phố, lưng còng xuống và nét mặt thiếu não. Bà giả vờ khéo đến nỗi ai thấy cũng thương hại.

Tôi đau đớn quá, ai cứu tôi với! Bà kêu khóc, Chỉ cần một cọng lông đà điểu để làm tôi bớt đau! Nếu không, chắc tôi phải chết!

Mẹ của Lạng thương hại bà già vì bà dễ tin người. Bà dìu bà già vào nhà và nói:

- Cụ kiên nhẫn một chút! Con trai tôi thường về nhà khi mặt trời lặn. Lúc đó nó sẽ cho bà một cọng lông đà điểu để làm bà đỡ đau.

Tuy nhiên, ngoài mẹ mình ra thì Lạng không tin ai hết. Thế nên, khi về nhà và biết chuyện, cậu ta liền cắt lưỡi bà già để bà không nói được nữa, rồi tống cổ bà ta ra đường, đóng sập cửa lại.

Nhưng bà già còn nhiều mưu kế. Bà thọc ngón tay vào miệng, lấy máu vạch một chữ thập lên cửa.

Bằng cách đó người ta sẽ tìm ra ngôi nhà này dễ dàng...

Hôm sau, khi đem bánh tới lò để nướng, Lạng thấy chữ thập máu trên cửa và hiểu ngay mưu mẹo của bà già.

Anh chàng tinh ranh rút dao, cắt tay lấy máu vạch lên cửa mỗi căn nhà một chữ thập.

Thế nên đức vua vẫn không tài nào bắt được tên trộm ngân khố.

Tuy nhiên, sau đó ít lâu, một ý nghĩ mới cũng nảy ra trong đầu viên mưu sĩ. Chẳng qua là ông ta lo giữ cho cái đầu của mình nằm yên trên cổ.

Vì đức vua phải tổ chức hôn lễ của hoàng tử, mưu sĩ Do Thái khuyên vua đãi rượu mọi người đàn ông ở kinh thành để họ say không còn biết chuyện gì nữa.

Dĩ nhiên viên mưu sĩ biết rằng rượu có khả năng làm cho những người đàn ông kín tiếng nhất mở miệng.

Lạng không biết tác động của rượu, đã bị mắc bẫy như mọi người khác.

Cậu tỉnh dậy khi mưu sĩ Do Thái đã cạo nửa bộ râu của cậu và bỏ đi. Mưu sĩ đã nghe chính miệng tên trộm kể thành tích của mình, chạy đi báo cho binh lính.

- Các người hãy bắt tên bị cắt nửa bộ râu - ông ta hét như sấm. Nhanh lên, trước khi nó nghĩ ra một mưu mô nào khác!

Binh lính đổ xô đi tìm người say rượu bị cạo nửa bộ râu, nhưng đã quá trễ.

Khi họ tới chỗ đãi rượu, tất cả những người đàn ông đều bị cạo nửa bộ râu, và Lạng đã vớt dao, kéo ra xa, làm bộ ngáy ầm ĩ như mọi người.

Sợ bị mất đầu, mưu sĩ vội đề nghị với đức vua một mưu kế cuối cùng mà ông ta thề là sẽ thành công.

Những đồng tiền cuối cùng thu góp được của tất cả nhà giàu có trong thành phố sẽ được rải dọc con đường đi tới hoàng cung nhưng cấm mọi người đụng tới.

Nhưng Lạng đâu có bỏ qua cơ hội làm cho tủ tiền của mình đầy thêm.

Cậu ta sơn màu đen bên phải và màu trắng bên trái con đà điểu, bôi một lớp nhựa mỏng dưới bàn chân nó. Sửa soạn xong, cậu ta dẫn nó đi dọc con đường rải đầy tiền; những đồng tiền dính vào chân nó.

Ta còn nhớ rằng Lạng bị cạo nửa bộ râu.

Thế nên những người hăng hái tặng công với đức vua được chia ra hai nhóm. Người thì đoán chắc rằng tên trộm có râu và con đà điểu có lông đen, trong khi người khác thì quả quyết tên trộm cạo râu và đà điểu lông trắng, tuy theo họ ở bên phải hay bên trái con đường...

Đến nỗi đức vua không biết mình có điên không, có nên chặt đầu tất cả những kẻ chế nhạo mình không, hay nên nghe theo những đề nghị mới.

Rồi chán nản vì chờ đợi và hy vọng hão huyền, vua cho rao khắp kinh thành rằng ông sẽ bắt đầu hành hình viên mưu sĩ đã hiến kế rất dở. Sau đó sẽ tới những kẻ khác...

Trống đánh rộn ràng và dân chúng diễu qua trước mặt viên mưu sĩ Do Thái mà người ta ban ơn cho được treo cổ thay vì bị chặt đầu.

Lạng ôm cổ con đà điểu, cho nó chạy nhanh tới đoạn đầu đài. Cậu nhanh nhẹn cắt đứt sợi dây mà binh lính vừa tròng vào cổ tử tù.

Nhưng thay vì chạy trốn, cậu đi thẳng tới chỗ vua ngự, nhảy khỏi lưng con đà điểu, nói.

- Mẹ tôi đã chết, tôi không sợ mất mát gì nữa hết. Thế nên tôi tới nạp mình để hoàng thượng xử tội! Đối lại, tôi xin tha cho ông cụ vì ông chỉ nghĩ cách giúp hoàng thượng!

Thán phục hành vi táo bạo của Lạng, thoát tiên đức vua không nói được một lời. Sau khi trấn tĩnh vua van nài Lạng hãy bỏ việc trộm cắp nhỏ nhặt vì tư lợi để làm một việc quan trọng hơn mà nếu thành công Lạng sẽ từ một tên trộm biến thành anh hùng.

Đức vua nói thêm:

Hơn thế nữa, ta còn gả con gái cho người, và người sẽ trở thành mưu thần của ta thay cho lão Do Thái, và nếu người muốn cứu mạng lão, ta sẽ cho lão canh giữ hậu cung, vì lão chỉ xứng đáng làm công việc đó!

- Tôi phải làm gì để được tất cả những cái đó? Lạng hỏi.

- Người phải dùng mưu mẹo để bắt kẻ thù của ta là vua thành Bassora và vợ của ông ta. Và người phải đem họ nạp cho ta mà không ai hay biết!

Nói là làm.

Lạng cải trang làm nhà buôn tham gom góp tất cả những mẫu thảm Thổ Nhĩ Kỳ, Ba Tư và Ấn Độ đẹp nhất ở hoàng cung. Cậu ta chất hết thảm vào những chiếc hòm gỗ quý và cỡi lạc đà đi Bassora.

Tới thành phố, cậu ta cho đàn lạc đà chở hàng đi diễu ba vòng quanh hoàng cung cho tới lúc đức vua ngạc nhiên ra lệnh cho cậu tới bệ kiến.

- Hãy cho ta xem trong hòm có gì!

- Tôi chỉ mở hòm trước đức vua và hoàng hậu để tránh cho đức vua những điều phiền phức mà sự thèm muốn của kẻ khác có thể gây ra!

Vua đồng ý và đuổi hết mọi người đi. Chỉ lúc đó Lạng mới mở hòm cho vua và hoàng hậu xem thăm.

Nhưng khi họ lom khom xem những thứ trong hòm, Lạng đẩy đức vua ngã vào một hòm và hoàng hậu vào một hòm khác, buộc chặt lại và chất lên lưng lạc đà, lên đường trở về ngay.

Vài ngày sau, Lạng thả tù nhân của mình ra trước mặt người đã giao cho cậu thực hiện sứ mạng khó khăn này. Và có lẽ ông vua già hy vọng tống khứ tên trộm tới xứ sở Bassora xa xôi đã suýt chết vì kinh ngạc và vui mừng!

Nhưng vì đó là một ông vua lương thiện biết giữ lời hứa, ông đã cử hành đại lễ để cho mọi người biết tới sự can đảm và khôn ngoan của người mà ông sẽ dùng làm mưu thần cũng như sẽ gả con gái như đã hứa.

Sidi Hmame El Ward

Một phú thương có ba con gái. Khi ông nghĩ rằng con mình đã lớn, có thể tự lo liệu nếu ông vắng nhà, ông chuẩn bị đi Mecca hành hương. Trước đó ít lâu, người ta đã cho ông biết có một đoàn thương gia sắp đi Thánh địa. Ông giao công việc cho người quản lý, thu xếp hành trang và từ giã các con.

- Ta có thể đem thứ gì từ xứ Ả Rập xa xôi đó về cho các con? Ông hỏi. Các con thích món quà nào hơn hết? Chú ý của ta là tìm những món quà đẹp để xoa dịu nỗi buồn xa cách của các con.

Cô gái lớn vốn người không đẹp, nói với ông:

- Con muốn một chiếc vòng vàng nạm hồng ngọc và bích ngọc, với những chiếc xuyên đeo tay và đeo chân. Như vậy mới tương xứng với nhan sắc của con!

Cô gái thứ hai cũng không đẹp gì hơn. Cô nói:

- Con muốn thứ nước hoa hiếm nhất và êm dịu nhất xứ Ả Rập! Vì làn da mịn màng của con không chịu nổi nước hoa của xứ chúng ta!

Người cha hỏi đứa con gái út này giờ vẫn chưa nói gì:

- Còn con, con muốn gì?

- Con không muốn những thứ đó! Cô trả lời rất dễ thương trong khi cô cũng xinh đẹp. Con chỉ thích Sidi Hmame El Ward^[1], nếu có khi nào cha mua được thứ đó!

Phú thương lên đường, tới Mecca thì vừa đúng một năm. Cùng đi với ông có những tín đồ ở thành phố Fès và nhiều nơi khác.

Sau khi làm bốn phận của người hành hương, ông dạo khắp các chợ để mua quà cho các con mình.

Ông mua một món nữ trang bằng hồng ngọc và bích ngọc cho cô con gái lớn, nước hoa hiếm nhất và êm dịu nhất cho cô con gái thứ hai. Nhưng ông không tìm đâu thứ cô con gái út yêu cầu.

Ngay khi ông thốt lên cái tên Sidi Hmame El Ward, ai cũng ngạc nhiên. Nếu đó là người, thì người đó là ai? Có phải là một món đồ không? Hay một cái gì khác?

Thất vọng vì không tìm được Sidi Hmame El Ward, một hôm người phú thương theo một đoàn thương khách trở về Fès.

Nhưng ở mỗi chặng dừng chân, ở mỗi trạm du khách, ông tiếp tục đặt câu hỏi quen thuộc.

- Hàng hóa của ông có món Sidi Hmame El Ward không?

Cứ như vậy cho tới Ai Cập...

Một buổi sáng, đoàn thương khách dừng chân trước cổng thành Cairo để du khách chiêm ngưỡng thành thị có muôn ngàn kỳ quan này.

Người hành hương của chúng ta tiếp tục cuộc truy tìm khi bắt đầu từ một tiệm buôn cũ kỹ ở khu người Do Thái. Ông hỏi và chờ nghe câu trả lời quen thuộc thì một người nhỏ bé ở cuối quầy đứng dậy, đưa cho ông ba hạt hồ đào.

- Đúng là tôi có Sidi Hmame El Ward - ông ta nói. Trao mấy hạt này cho con gái của ông, bảo cô trang hoàng phòng riêng, đốt hương lên trước khi đập vỡ hạt thứ nhất.

Trở về Fès, phú thương tặng nữ trang bằng hồng ngọc và bích ngọc cho con gái lớn, nước hoa hiếm nhất và êm dịu nhất Ả Rập cho con gái thứ hai. Sau đó ông trao ba quả hồ đào cho con gái út, không quên cho cô biết lời dặn của người chủ tiệm Do Thái.

Cô gái chạy tới nhà tắm công cộng. Cô bôi dầu thơm lên tóc, nhuộm móng tay, móng chân. Rồi cô về đóng kín cửa phòng, trang hoàng phòng riêng như một cô dâu mới.

Bây giờ chỉ còn phải đốt hương và đập vỡ quả hồ đào.

Cô lần lượt làm những việc đó.

Lúc đó một con chim câu bay vào phòng qua một cửa sổ tròn nhỏ mở ra sân thượng.

Con chim rũ lông và biến thành một thanh niên tuấn tú, thái độ đường bệ như vương tôn công tử.

Chàng vỗ tay ba lần, và không biết từ đâu những người hầu hạ lũ lượt hiện ra, bưng những mâm sơn hào hải vị như để dâng cho vua chúa.

Sau khi đặt mâm xuống, người hầu biến mất, rồi nhạc công, vũ nữ, ca nhi xuất hiện, thay thế họ.

Khi đêm đã khuya, những người này cũng biến mất, để hai tình nhân ở lại với nhau.

Khi bình minh nhuôm hồng mảng trời tối trên sân thượng, chàng thanh niên vội nhét hai túi đầy tiền vàng, một ở đầu giường và một ở chân giường.

Không đánh thức vợ dậy, thuật sĩ chui vào bộ lông chim câu, thu mình nhỏ lại bằng con chim để bay qua khung cửa sổ.

Đêm đó hai cô chị ngủ trên sân thượng, thấy một con chim câu từ phòng em gái bay ra nhưng họ không chú ý. Cô em út đóng kín cửa ở trong phòng một mình, và chắc là có điều gì giấu họ, mới là việc quan trọng.

Họ gọi cửa cho tới khi cô mở cửa cho họ vào; họ đề nghị quét dọn căn phòng.

Không dám từ chối, cô em để họ làm gì tùy ý và leo lên sân thượng để khỏi nói chuyện với họ.

Hai mục ma lem tìm thấy hai túi vàng ở đầu giường và chân giường. Họ chiếm đoạt và rời khỏi phòng sau khi lục lọi, lấy cố là sắp đặt cho có trật tự.

Những ngày sau đó, sự việc cũng diễn ra hệt như vậy.

Thuật sĩ tới vào lúc hoàng hôn trong hình hài con chim câu, và bay đi ngay khi bình minh ló dạng. Sau đó một lúc, hai người chị tới dọn dẹp phòng của cô em và chiếm hai túi vàng mà cô không hề ngờ tới.

Cho tới khi một chị láng giềng cũng là người tò mò, bắt chuyện với cô em ở ngoài chợ:

- Ở khu phố, người ta xì xầm rằng em có chồng. Chị thì cho rằng không! Một người chồng phải tặng quà cáp cho vợ chứ! Thế mà chị biết rằng trong phòng em không có gì mới lạ cả. Lâu nay nữ trang, khăn áo của em vẫn như cũ!

Nhận xét này làm cô bực mình, nên ngay đêm đó cô hỏi chồng:

- Quả là những lúc ở với nhau thật dễ chịu. Nhưng tại sao anh không cảm thấy cần tặng em một món quà?

Anh tỏ vẻ rất ngạc nhiên.

- Mỗi đêm, trước khi bay đi, anh đều nhét hai túi vàng ở đầu giường và chân giường.

Cô quả quyết không hề biết tới hai túi vàng đó.

Thuật sĩ liền lấy trong túi da ra hai nắm vàng đặt vào tay cô.

- Từ nay anh sẽ trao vàng tận tay em!

Sáng hôm sau, hai người chị rất tức giận vì không ôm thấy hai túi vàng thường lệ ở đầu giường và chân giường.

Họ thề sẽ trả thù, và vì thế càng canh chừng cẩn mật hơn.

Tối nào phòng cô em út cũng đóng kín và lúc rạng đông một con chim câu bay ra cửa sổ nhỏ trông ra sân thượng.

Không làm hại ngay được cô em, họ quyết định giết con chim.

Một buổi chiều họ đập vỡ kính cửa sổ, để lại những mảnh kính bén ngót nhưng trong đêm tối không trông thấy được. Kế đó, họ đi ngủ, thỏa mãn vì đã hoàn thành một hành vi độc ác.

Lúc mặt trời lặn, thuật sĩ lặng lẽ lên vào phòng người vợ trong lồng con chim câu. Nhưng ngực và chân chàng bị mảnh kính vỡ cắt đứt rất nặng nên chàng không bay vào phòng nữa vì tưởng rằng cô gái đã lấy được nhiều vàng, không muốn gặp chàng nữa.

Chàng cố sức bay tới đâu hay đó, hy vọng về tới xứ sở để chết.

Cô gái chờ người yêu ba ngày ba đêm, rồi cho rằng phải đi tìm kẻ bạc tình ngay.

Nhưng người phụ nữ phải ở trong nhà, đi ra đường là việc của đàn ông.

Cô xin cha cho cô một con dao găm kiểu của binh lính, một khăn vấn tóc vải trắng, một đôi hài cỡ lớn màu vàng và một con ngựa có thể đi ngàn dặm không biết mệt.

Giả làm đàn ông như vậy, cô gái cỡi ngựa đi từ thành thị tới thôn quê, từ bờ biển tới chân núi. Cô đi từ xứ này qua xứ khác, không một ngày dừng ngựa. Cho tới Ai Cập.

Một buổi tối khi cô nằm dưới một tàng cây, cô nghe hai con chim chiền chiền đậu trên cành nói chuyện.

- Sidi Hmame El Ward có thể là một tay săn mồi nguy hiểm, vì vậy tôi chỉ tới gần khi anh ta ở trong lồng chim câu - Một con nói.

- Anh sẽ không thấy anh ta nữa, đầu trong lồng người hay lồng chim câu - con chim kia trả lời. Anh ta đang hấp hối vì bị vợ anh ta là thuật sĩ tài cao hơn ám hại!

- Bệnh của anh ta không có thuốc chữa ư?

- Rủi thay là có! Trước hết cần bọc anh ta trong da cừu còn nóng, rồi đánh anh ta bằng cành cây mà chúng ta đang đậu đây. Nhưng kể đó anh ta cần một cọng lông của anh và một cọng lông của tôi, cầu Trời thương đừng bắt chúng ta chịu chuyện đó! Rồi còn phải có một nhúm bột xương của anh và của tôi nữa; cũng cầu Trời đừng bắt chúng ta chịu chuyện đó! Cuối cùng cần một giọt máu của anh và một giọt máu của tôi; cầu Trời tha cho chúng ta!

- Cầu Trời cho tên thuật sĩ khốn kiếp đó đừng bao giờ khỏi bệnh! Con chim kia nói.

Cô gái chờ hai con chim ngủ rồi giết chúng. Cô hứng máu chúng vào một cái lọ nhỏ bằng bạc đeo ở thắt lưng, cắt lông chim và xương chim vào khăn, và bẻ theo vài nhánh cây nhỏ.

Rồi cô đi tiếp. Cô phó mặc cho con ngựa đưa cô tới Cairo, thành phố muôn ngàn kỳ quan. Cô tới sát tường các nhà giàu có, rao to:

- Chữa thương tích và bệnh ngặt nghèo. Không khỏi bệnh, chịu chặt tay!

Thuật sĩ đang hấp hối trong một ngôi nhà như vậy. Gia quyến người bệnh nghe tiếng rao ngoài phố và quyết định mời lương y có giọng

nói nước ngoài này vào nhà.

- Các lương y tài giỏi, có cả thần dược, linh đơn, đều không chữa con chúng tôi khỏi bệnh - Người ta bảo cô. Thế thì ngài định làm gì?

- Tôi từ xa tới đây nhất định là để chữa anh ta khỏi bệnh - Lương y giả mạo trả lời. Bây giờ, xin một người làm thịt một con cừu ngay bên giường bệnh!

Người ta đem tới một con cừu và cắt tiết.

Cô gái lột da cừu, lấy tấm da còn nóng hổi bó chặt thân mình người bệnh. Một lúc sau, đoán chừng anh ta đã đổ mồ hôi, cô lấy cành cây quất dữ dội, làm cho những mảnh thủy tinh trong các vết thương bật ra.

Kế đó, cô lột tấm da cừu ra, lấy lông chim bôi bột xương trộn với máu chim lên các vết thương.

Trong lúc chăm chỉ săn sóc người bệnh, chiếc mũ trùm đầu của cô trượt ra, để lộ một phần gương mặt. Cô kéo mũ lại ngay, nhưng chòng cô đã có đủ thì giờ nhìn thấy mặt cô.

Trong khi sức khỏe và sự sáng suốt lần lần hồi phục, sự lo âu cũng bắt đầu giảm vò bệnh nhân.

Có thể nào người vợ đã định giết anh hiện giờ đang ở cạnh anh? Vì nếu đúng vậy thì pháp thuật của người đàn bà này hẳn đáng sợ hơn của anh nhiều!

Nhưng, mặt khác, ánh mắt của một người đàn ông cũng có thể giống ánh mắt của đàn bà!

Và cái người ăn mặc kín mít này vừa cứu anh khỏi chết...

Một hôm, không chịu nổi nữa, anh thổ lộ nỗi thắc mắc với mẹ.

- Dễ lắm! Bà mẹ nói. Con cứ đưa chìa khóa vườn cho y. Nếu là đàn ông, y sẽ nói chuyện với người cuốc đất, làm vườn. Nhưng nếu là đàn bà, y thì sẽ bị thói ăn vặt cám dỗ như bà tổ mẫu xưa kia là Eva, sẽ hái một trái táo hay một trái cây nào đó!

Trong khi bà mẹ nói chuyện với con, con ngựa của cô gái đứng gần cửa sổ đã nghe hết.

Nó đi báo cho chủ biết, và, một lúc sau, cô gái chỉ tán hươu tán vượn với những người làm vườn, có vẻ không để ý gì tới những trái cây ngon ngọt.

Bà mẹ của thuật sĩ khuyên con trai thử thách người thầy thuốc một lần nữa.

- Đêm nay con hãy lót hoa hồng dưới giường y. Nếu ngày mai hoa hồng nhàu nát thì chắc chắn y là đàn ông. Đàn ông có tiếng và ngủ say hơn đàn bà. Nhưng nếu hoa vẫn còn tươi...

Con ngựa nghe không sót một lời, cho cô chủ nó biết ngay cái bẫy thứ hai và nói thêm:

- Sáng sớm ngày mai, tôi sẽ giẫm lên giường của cô! Nó làm đúng như vậy.

Thuật sĩ thức dậy, thấy không một đóa hoa hồng nào còn nguyên vẹn, vì con ngựa giẫm đạp rất dữ dội.

- Ta sẽ thử người thầy thuốc không cho ai thấy mặt mày này lần chót - Bà mẹ nói. Vì nếu con kéo y tới nhà tắm công cộng, y không thể đánh lừa con được nữa. Ai cũng biết thân thể người đàn ông khác với đàn bà nhiều lắm!

Vì con ngựa thuật cho cô nghe cuộc nói chuyện, cô thầy thuốc giả mạo cho một nô lệ chờ cô ở cửa nhà tắm công cộng, tay cầm một bức

thư. Bức thư báo tin mẹ cô chết.

Cô gái đọc lướt bức thư mà cô đã viết và bật khóc hu hu. Nhưng lúc nào cô cũng cẩn thận để cho chiếc mũ trùm đầu che kín mặt mày.

- Tôi không tắm được vì tôi phải đi ngay. Cô nói. Phải đóng yên cương ngựa trong khi tôi từ già.

Thuật sĩ ra lệnh bày tất cả của cải ra trước mặt ân nhân cứu mạng. Anh hứa hẹn mọi thứ để giữ chân người thầy thuốc.

Nhưng cô gái biết rằng thêm một lần thử thách nữa thì cô có thể gặp nguy hiểm. Vì thế cô không để cho nước mắt hay của cải của thuật sĩ làm mình mềm lòng.

Tôi chỉ nhận chiếc nhẫn anh đang đeo - Cô nói. Và lời hứa rằng anh không làm hại người nào nhân danh tôi tới gặp anh. Tôi là thầy lang Sidi Ali.

Thuật sĩ cười chiếc nhẫn, lồng vào ngón tay của thầy lang giả, hứa coi là bạn bất cứ người nào nhân danh thầy lang Sidi Ali.

Yên tâm vì lời hứa, cô gái trở về thành phố Fès. Về tới nhà, cô cởi bỏ chiếc mũ trùm đầu, đôi ủng vàng và chiếc khăn trắng. Cô trả con dao găm cho cha nhưng giận hai người chị lắm.

Rồi cô tới nhà tắm công cộng, để các nữ tỳ tô điểm thân thể và mái tóc, nhuộm màu bàn tay và bàn chân.

Kế đó cô ở một mình trong phòng để trang hoàng cho thích hợp. Cô đốt hương, đập bỏ hết những mảnh kính vỡ ở cửa sổ để lối ra vào đó thuận tiện hơn, và đập vỡ quả hồ đào thứ hai.

Tiếng cánh chim sột soạt cho biết thuật sĩ đã tới.

Cô quay lại đúng lúc con chim vất bộ lông và Sidi Hmame El Ward xuất hiện.

- Cô đã gọi tôi, thì tôi đây! Nhưng cô hãy tin rằng tôi chỉ tới để giết cô. Vì, nếu tôi đã có thể sống sót sau những vết thương chí tử do cô gây ra cho tôi trong cái đêm mà tôi tới tìm cô với tất cả lòng tin cậy, tôi không chịu trở thành nô lệ cho phù phép ma quái của cô, hay chết khi cô chán ngán tôi đâu.

Vừa nói chàng thanh niên vừa vung dao trên đầu cô gái tuy rằng chàng vẫn chờ nghe cô đối đáp.

- Tôi cũng tin cậy không kém chàng! Cô trả lời. Và nếu kính cửa sổ bị đập vỡ thì sự phản bội đó không phải là tội lỗi của tay tôi và lòng tôi. Tại sao tôi có thể ghen ghét và thù hận chàng?

Thuật sĩ nhìn đăm đăm vào mắt cô gái mà chàng vừa nhận ra vẻ trong sáng và âu yếm.

- Nàng có biết rằng người đàn bà phải ở trong nhà khi chồng vắng mặt và đâu có việc gì xảy ra không?

Thế là cô đưa chiếc nhẫn ra.

- Nếu trước đây tôi muốn giết chàng, tôi đã không đi khắp nơi để tới tận Cairo săn sóc và chữa bệnh cho chàng. Tôi có cần nhắc lại lời chàng hứa không làm hại người nào nhân danh thầy lang Sidi Ali không? Sau hết, chàng không nghĩ rằng tình yêu, do Thượng đế tạo ra, là mạnh hơn tất cả luật lệ do con người thiết lập sao?

Thuật sĩ đeo nhẫn vào tay và trao cho cô gái một chiếc nhẫn khác để tỏ dấu tha thứ.

- Nàng có chịu sống ở xứ sở của tôi không? Chàng hỏi.

Tôi sẽ sống ở xứ sở của chàng - Nàng trả lời.

- Thế thì bóc vỏ quả hồ đào thứ ba đi! Thuật sĩ nói.

Cô gái đập vỡ quả hồ đào thứ ba. Vai và lưng cô lập tức được phủ một chiếc áo choàng lông mà tay áo giống như cánh chim. Thuật sĩ nắm tay cô.

Có tiếng đập cánh và cả hai tung bay lên trời đỏ ửng ánh hoàng hôn

[1] Sidi Hmame El Ward: nghĩa đen là chim câu hoa. Trò chơi chữ, chỉ cái cực hiếm cực đẹp.

Sidi Rahal viếng Marrakech

Người nào thức sớm để cầu nguyện, người nào không ngủ trước khi ngỏ lời với Thượng đế, người đó sẽ thành thánh, bởi vì y tuân thủ các quy tắc thiêng liêng và tránh xa ma quỷ. Và nếu đã khuất phục tà ma, y còn biết vứt bỏ những khoái lạc phàm tục, y còn có thể tới gần Thượng đế hơn và trở thành một trong những thánh nhân được ân sủng nhất.

Hành giả Sidi Rahal El Boudali là người như thế. Ông biết cầm lại gậy và tiếp tục hành trình khi ông cảm thấy sắp sa vào sự dễ dãi và sung túc của cuộc sống nhàn cư.

Mặc áo choàng màu lục rộng, Sidi Rahal rời Tafilalet lúc nửa đêm khi mọi người ngủ say để khỏi bị những người được ông thi ân giữ lại, vì có lẽ họ không bao giờ chịu xa rời sự phù trợ linh thiêng của ông. Ông chỉ đem theo một nắm chà là và một cục mỡ nhét trong cái lọ treo ở yên ngựa.

Ngoài những thứ đó ra, đã có Trời cho ông lương thực, sông suối cho ông nước trong, cây cối cho ông bóng mát.

Sidi Rahal cỡi ngựa đi chậm rãi, vượt sa mạc ban đêm, vượt núi ban ngày, và dừng chân một thời gian cần thiết, khi có người xin ông giúp đỡ.

Vị thánh nhân này được Thượng đế ban cho khả năng biến hình. Ông có thể biến thành phụ nữ để tiếp chuyện phụ nữ thuận tiện hơn. Nhưng ông cũng có thể biến nỗi gian lao thành hoan hỉ. Và trên hết suốt đường hành đạo, ông chữa lành người bệnh, giúp tiền người nghèo, làm cho sông, suối khô cạn vì hạn hán lại đầy nước, cây khô lại trở hoa, người sầu não lại nở nụ cười.

Rồi một buổi sáng, Sidi Rahal tới Marrakech lúc mặt trời mọc.

Người đầu tiên ông tới viếng là Moul Ksour, vị thánh bảo hộ khu Cung điện, người được cả thành phố sùng bái như thánh nhân cao cả nhất.

Moul Ksour tiếp Sidi Rahal một cách long trọng xứng đáng với người đồng đạo, còn thánh nhân ở Tafilalet cũng cảm phục lòng kính trọng của dân chúng đối với Moul Ksour.

Tình thân ái và tương kính kéo dài được mấy ngày.

Thế mà Sidi Rahal có đức hạnh cao đến mức thần thông tỏa rạng quanh mình thành một vầng hào quang.

Thấy vậy Moul Ksour hơi ghen tị, và lòng ghen tị đó biến thành bực tức khi chính những người sùng bái ông xúm xít quanh Sidi Rahal cầu xin ban phúc.

Moul Ksour trước đây đã nổi danh thần thông quảng đại, càng ra sức trở tài.

Ông bay cao hơn cả ngọn núi Koutoubia, lượn vòng trên các cung điện, làm cho người què đi được, biến sỏi thành cừ, cho người già lại có sức mạnh trẻ trung.

Rồi ông quay lại bên Sidi Rahal, nóng lòng muốn biết ông này làm cách nào để giữ vững vầng hào quang của mình.

Thế nhưng Sidi Rahal vẫn ngồi yên trên tấm thảm, đang nhận được một phần bánh vàng óng gấp đôi do Thượng đế ban cho. Còn vầng hào quang của ông thì sáng chói đến nỗi Moul Ksour phải nhắm mắt lại.

Thế là Moul Ksour phủ phục dưới chân ông và nói:

- Người được Thượng đế thương yêu, xin nghe tôi! Thành Tafilalet đau buồn vì người vắng mặt. Người dân ở phương Nam nghĩ rằng

từ nay họ đơn độc với cái ác từ khi ông ra đi. Được làm bạn với ông thì vui thật, nhưng tôi nghĩ rằng nay ông nên quay về xứ sở!

Sidi Rahal lưỡng lự. Theo ý ông, trong một thành phố quan trọng như Marrakech, mỗi thánh nhân có thể tìm được chỗ cho mình mà không gây hại cho người kia.

- Nhưng nếu ông quyết ở lại đây - Moul Ksour nói tiếp - xin ông hãy quên vầng hào quang được Thượng đế ban cho và quyền năng của ông đối với quỷ thần.

Quả là Moul Ksour sợ đông đảo quỷ thần của mình gây sự bất bình với đám quỷ thần phục vụ Sidi Rahal và do đó sẽ sinh ra những cuộc xung đột.

Nghe nói thế Sidi Rahal rất ngạc nhiên. Thượng đế đã tạo lập trần gian cho con người, và ông cho rằng thành phố Marrakech không thuộc về Moul Ksour nhiều hơn Tafilalet thuộc về bản thân ông.

Vì vậy ông cầu nguyện suốt đêm, xin Thượng đế chỉ dẫn cách hành động sao cho phải.

Thượng đế thương lòng khiêm tốn của Sidi Rahal. Người cũng giận tính kiêu căng của Moul Ksour.

Người để cho thiên nhiên nổi cơn thịnh nộ.

Một trận bão ập xuống Marrakech: cây cối trốc gốc, cỏ nằm bẹp sát đất. Chim chóc hoảng sợ, bay khỏi thành phố.

Moul Ksour và Sidi Rahal cũng leo lên núi Toubkal lánh nạn.

Moul Ksour chỉ Sidi Rahal nói với Thượng đế.

- Mỗi khu vườn có một đại thụ, và đại thụ đó mang tên một thánh nhân bảo vệ khu vườn bằng thần thông của mình, cho khu vườn sinh

hoa, quả tốt đẹp nhất. Mỗi cây đại thụ được Thượng đế chỉ định cho khu vườn, không được rời xa nó. Nếu không, vườn sẽ chết. Sidi Rahal, ông đã được dành cho Tafilalet, ở đó có một đại thụ mang tên ông. Không có thần thông của ông, vườn của ông sẽ chết, và ông sẽ chịu trách nhiệm với Thượng đế!

Tiếng của Sidi Rahal cất lên trong cơn bão tố.

- Ông đã làm cho Thượng đế phẫn nộ, Moul Ksour! Ông quên rằng nếu Thượng đế ban bánh thánh cho các đạo sĩ, người cũng ban cho họ con cừ non, con cừ đó phải ăn cỏ và sống trong bầy cừ để nhờ có nó mà bầy cừ khỏe mạnh và sinh sản nhiều. Khi thánh nhân mất thần thông, con cừ non cũng mất quyền lực và đàn cừ không còn những con cừ. Ông hãy trở lại Marrakech, nơi mọi người cần có ông. Hãy cầu nguyện và hãy biết nhún nhường, Thượng đế sẽ ban thưởng cho ông. Phần tôi, tôi sẽ tiếp tục con đường của mình...

Khi quay về Marrakech, Muoul Ksour thay bão tố đã dịu. Một làn mưa nhẹ thay cho cuồng phong, thấm xuống đất sẽ thành màu mỡ.

Sidi Rahal ôm hôn Moul Ksour và trao cho ông trái chà là thân hữu. Rồi ông cầm lại gậy và cỡi ngựa đi tới một làng hẻo lánh.

Ông chọn chỗ đó để bảo hộ dân chúng.

Sau đó ít lâu, sông suối ở đây đầy nước, đồng ruộng sản xuất lúa gạo ngon nhất cả vùng.

Người ta còn nói rằng sinh thời hai vị thánh, dân chúng thành thị và thôn quê sống thanh bình, hạnh phúc.

Sợi dây

Một cặp vợ chồng trung hậu nghèo đói cùng cực. Tìm khắp nơi nhưng không có gì ăn được, người chồng đành lục lọi một đồng rác...

Anh mở toang những cái thùng cũ, đào chai, lọ vỡ ở dưới đất lên.

Anh thấy một sợi dây; anh kéo xem nó cột vào cái gì. Sợi dây kéo theo một cái tô thiếc; cái tô lăn tới chân anh.

Anh đem cái tô về, vừa đi vừa lẩm bẫm:

- Cái tô đẹp thật! Nhưng nó sẽ mãi mãi trống không!

Thế là cái tô lên tiếng:

- Anh muốn gì cứ nói, tôi sẽ cho miệng, lưỡi của anh thỏa mãn tức thì!

Anh cười và trả lời:

- Tôi đói đến nỗi mười tảng đường và chùng đó bao bột, nguyên một con cừ nướng, và một cái bánh bột to bằng con cừ, tôi cũng vui lòng ăn hết!

- Ước muốn của anh sẽ được thỏa mãn? Cái tô nói.

Và anh thấy mười tảng đường, mười bao bột, nguyên một con cừ nướng và một cái bánh bột to bằng con cừ xuất hiện ngay trước mắt.

Anh ba chân bốn cẳng chạy về nhà, bảo vợ tới chia sẻ bữa tiệc với anh.

Và cái tô được đem về đặt ở chỗ danh dự trên cái kệ duy nhất trong căn phòng duy nhất của căn chòi dưới bóng một cây chà là khẳng

khiu.

Những ngày sau đó vợ chồng anh ăn uống no nê để bù cho những ngày thiếu thốn.

Một hôm, chị hàng xóm hỏi mượn một cái tô. Chị ta mời dì mình ăn nhưng nhà chị không có đủ bát đĩa.

Vì chồng chị đã dặn đừng bao giờ nói về cái tô với ai, lại càng không nên cho mượn, nên chị vợ định từ chối.

Nhưng chị hàng xóm chỉ cái tô trên kệ, ngay trước mặt, và nhắc lại chị đã từng giúp đỡ hai vợ chồng, khi ổ bánh, lúc giọt dầu, trong những ngày thiếu đói.

Đến nỗi cuối cùng cái tô được trao qua tay chị hàng xóm với lời dặn là không được nói gì với nó và đem trả nó càng sớm càng tốt.

Đặt cái tô trước mặt dì, chị hàng xóm hỏi:

Bây giờ dì muốn ăn gì?

- Dì muốn gì cứ nói, tôi sẽ cho miệng, lưỡi của dì thỏa mãn tức thì! Cái tô trả lời.

- Phải chi chúng ta được ngốn ngấu cả núi gà giò ninh như với nước cam. Người dì phì cười, tưởng cháu gái mình vừa nói.

Và một đồng gà giò hiện ra trước mắt họ!

Nhiều lần thử nghiệm thành công khả năng của cái tô, chị hàng xóm không chịu trả nó cho chủ cũ khi chị này tới đòi. Chị ta đã làm mất hay cho người khác mượn nhưng không nhớ là ai - chị ta nói thế.

Và khi bị tố cáo là đã giữ cái tô vì nó có thể cung cấp bất cứ thứ thức ăn nào mà người ta muốn, chị hàng xóm cười vang, nói oang oang cho cả xóm cùng nghe:

- Có ai từng nghe nói tới một cái tô rỗng và biết nói, sẵn sàng cung cấp thức ăn ngon lành mỗi khi được lệnh chưa? Chị bạn tội nghiệp của chúng ta đã điên rồi, chị nói gì cũng không cần để ý!

Thế nên cặp vợ chồng kém may mắn phải quay về với một khúc bánh mì và một nắm ô-liu mà chị hàng xóm rộng lượng ban cho.

Rồi một hôm người chồng muốn biết sợi dây đã ra sao.

Anh trở lại lục lọi đống rác, gập đầu dây, thử kéo và thấy một con mèo đen. Anh ngạc nhiên, kêu to:

- Ối! Một con mèo!

Nghe tiếng kêu, con mèo ném một đồng tiền vàng, nó lăn tới chân anh.

Anh đem con mèo về nhà như đã từng đem cái tô về nhà, và vợ chồng anh lại thấy sung túc trong căn nhà tranh. Vì anh muốn có bao nhiêu đồng tiền vàng, con mèo cũng cho.

Chỉ cần kêu "Ối! Một con mèo!" để có một đồng vàng. Thế nên khi anh mệt thì vợ anh thay thế.

Mỗi khi ra khỏi nhà, anh cẩn thận mang con mèo theo trong một cái túi da.

Một hôm, anh đi mua một cái rương để đựng tiền. Nhưng trước khi vào chợ, anh tới nhà tắm công cộng. Anh gửi cái túi cho người giữ cửa và dặn trông coi cẩn thận.

Rồi anh vào phòng tắm nước nóng.

Trong lúc đó người giữ nhà tắm muốn dời cái túi đi chỗ khác, và anh ta nghe tiếng sột soạt trong túi.

Sợ có chuột, anh ta mở túi ra và giật mình nháy lui:

- Ối! Một con mèo!

Ngạc nhiên anh lại hô "Ối! Một con mèo!", và trong phút chốc người giữ nhà tắm đã ngồi trên một đồng tiền mà suốt đời anh ta không mơ thấy nổi.

Không để mất thì giờ, anh ta sai một cậu bé làm việc trong nhà tắm đi bắt bất cứ con mèo đen nào mà cậu ta gặp trên đường.

Cậu bé trai đem về cho anh ta một con mèo đen giống hệt. Anh ta nhanh chóng đánh tráo, và người chủ của con mèo, không thể nghi ngờ gì khi nhận lại cái túi da!

Nhưng suốt ngày đó, khi anh hô "Ối! Một con mèo! " con mèo mới điềm nhiên trước những lời khẩn cầu và phản đối của anh.

Anh chàng tội nghiệp chạy tới nhà tắm công cộng, hỏi người giữ nhà tắm có đựng tới cái túi da của mình không, tố cáo anh ta đã tráo con mèo và ăn cắp, và cuối cùng phải về nhà, được đưa tiễn bằng những lời giễu cợt của đám đông, họ đề nghị tặng anh tất cả những con mèo trong khu phố.

Hai vợ chồng buồn rầu trở về với cuộc sống nghèo khổ. Và cứ như vậy cho tới ngày hai người không may này nghĩ rằng chắc sợi dây còn có thể giúp họ một việc nào đó.

Anh trở lại đồng rác, tìm thấy sợi dây, kéo phần còn lại và được một bó chùng hai chục cây gậy.

Nhưng anh nói gì thì nói, các cây gậy vẫn im lặng và bất động.

Dẫu vậy anh vẫn vác bó gậy về nhà. Vợ anh hỏi có thể dùng nó vào việc gì.

- Cứ để nó trong cái góc này - anh trả lời. Tới mùa đông lạnh, nó sẽ có ích!

- Phải lắm! Vợ anh tán thành. Nó cũng phải làm việc của nó!

Chị chưa dứt lời thì bó gậy đã ra khỏi cửa, xông vào nhà chị hàng xóm, từng cây gậy tách ra và đánh kẻ cắp béo phì cho tới lúc chị ta van lạy xin tha.

- Chúng chỉ ngưng khi tôi trở về với chủ cũ! Cái tô nói.

Vì vậy cái tô thiếc trở về chỗ cũ trên cái kệ trong ngôi nhà tranh ngay hôm đó.

Nhưng không phải chỉ có thế!

Ra khỏi nhà chị hàng xóm, bó gậy đi thẳng tới nhà tắm công cộng, nơi người giữ nhà tắm ngồi trên lớp tiền vàng, con mèo đen trên gối.

Nó đánh anh ta tới khi con mèo nói:

- Chủ của tôi chờ tôi đã lâu rồi!

Anh ta ba chân bốn cẳng mang con mèo đi trả, vì bó gậy tiếp tục đánh anh ta suốt đường đi.

Căn nhà tranh không còn nữa khi cái tô thiếc và con mèo đen trở về. Nó biến thành một cung điện mà tất cả những người đói khát có thể tới ăn. Người ta cũng thì thầm với nhau rằng trong khu phố không còn trộm cắp, vì bó gậy luôn luôn rình rập ở một góc nào đó để làm công việc của nó...

Để chấm dứt chuyện này, chúng tôi có một lời khuyên: nếu bạn thấy một đầu dây bị chôn vùi trong một đồng rác, bạn hãy kéo thử.

Ai biết được nó dành cho bạn cái gì...

Sói và nhím

Một buổi sáng, nhím bắt gặp một lỗ hổng trong một bức tường đất bao quanh một vườn cây ăn quả.

Nó gọi sói là bạn của nó và nói rằng vì cái lỗ vừa với thân mình của chúng, chúng có thể chui vào vườn. Trong đó có một cây nho trái rất ngon ngọt, không kể những thứ trái khác.

Nói là làm. Chúng vào vườn và ních đầy bụng, gặm nho hay thứ trái nào cũng ăn.

Nhưng nhím biết lo xa: sau khi ăn một trái, nó chui ra và chui vào cái lỗ để kiểm soát bụng nó căng tới mức nào.

Trong khi đó sói tham ăn đã ngốn bằng thích, và khi nó định chui qua cái lỗ theo con nhím thì không lọt qua được nữa!

Nó cuống cuống gọi bạn nó ở bên kia tường:

- Anh đã lôi kéo tôi tới chỗ khốn đốn này, anh phải chỉ tôi cách thoát ra! Vì anh biết rằng nếu chủ vườn bắt gặp tôi ở đây, tôi sẽ chết trong tay ông ta!

- Anh hãy giả chết! Nhím trả lời. Anh hãy để ông ta kéo lưỡi, vạch mắt, và làm sao để thân mình anh mềm nhũn như chỉ có bộ da!

Khi người làm vườn mở cửa vườn, ông tưởng mình gặp xác một con sói chết đã lâu.

Cho rằng con sói định nhảy qua tường và rơi xuống chết ở gốc nho, ông tự khen mình đã đắp bức tường đất cao như vậy.

Ông nắm đuôi sói, quay vài vòng trên đầu rồi vất qua tường ra bãi đất hoang.

Sói sợ quá, chạy thẳng, không quay đầu lại.

Nhưng đuôi nó đứt lìa, nằm lại trong tay người làm vườn...

Nó giải thích, than thở với nhím:

- Từ nay tôi không thể ngẩng đầu nhìn ai nữa mà chỉ có thể chui rúc ở đáy hang. Vì anh đoán biết rằng ngày nào người làm vườn nhận ra cái đuôi cụt của tôi mà chính tay ông ta gậy ra, ngày đó tôi chết không kịp ngáp!

Nhím suy nghĩ thật nhanh rồi hiến kế cho sói:

- Anh hãy tập hợp các bạn sói lại. Càng đông càng tốt! Về phần tôi, tôi sẽ thông báo cho cô bạn chó săn.

Nghe kẻ tuyệt vọng kêu gọi, bọn sói ở khắp nơi chạy tới thật đông. Chúng tự hỏi người ta mong đợi chúng làm gì.

Nhím bảo chúng quay lưng lại tạo thành một vòng tròn như trong một trò chơi rồi nó cột đuôi chúng lại với nhau.

Kế đó nó ra hiệu cho con chó săn chạy quanh bầy sói và sủa vang.

Lông sói dựng ngược trên lưng. Rồi thành linh mỗi con sói vụt chạy thẳng với ý định vồ con chó cái.

Chúng kéo mạnh quá nên đuôi chúng đứt lìa...

Dĩ nhiên, không con sói nào vui lòng cả!

Nhưng nhờ vậy mà người làm vườn không bao giờ nhận ra kẻ trộm đã đột nhập vườn cây!

Tham ăn khó giấu

Một người đàn ông đi chợ, đem về cho vợ một cân thịt, bảo vợ nấu một bữa ăn ngon.

Thịt ngon thấy mà mê và chị vợ hứa sẽ trở hết tài nấu nướng và sẽ có một món ăn ngon tuyệt.

Nhưng vì chị cứ liên tục giở nắp vung để nhìn thịt, cà, mặn khô, củ hành trong nồi như chưa, chị chàng tham ăn cảm thấy thèm không chịu nổi.

Chị nếm một miếng thịt, rồi hai ba miếng, lấy mấy miếng cà che chỗ trống của thịt để lại, rồi lại bắt đầu nhai và kết liễu cân thịt lúc nào không hay.

Khi người chồng trở về nhà, ngồi vào bàn và kêu đói, chị vợ tới bên khóc lóc.

- Hỡi ôi! Con mèo nhà ta là một tên kẻ cắp táo tợn mà chúng ta nào có biết?

- Nó ăn cắp cái gì? Người chồng lơ đãng hỏi, chỉ nghĩ tới nồi thịt, hoàn toàn không để ý tới những tranh chấp lật vật giữa vợ và con mèo.

- Nó đã cuỗm và nuốt chửng cân thịt mà em chuẩn bị thết đãi anh, cân thịt nhất định là mềm và ngon tuyệt!

Trong một góc phòng, con mèo vươn vai, không ngờ nó đang bị kết tội.

- Nó đã nuốt hết thật chứ? Anh chồng hỏi.

- Nuốt hết! Không chừa một miếng! Chị vợ rên rỉ.

Thế là anh chồng bắt con mèo đem cân rồi nói:

- Trọng lượng của cái tôi đem cân là đúng một cân? Bây giờ tôi muốn biết: nếu đó là trọng lượng của con mèo thì cân thật ở đâu? Và nếu đó là cân thật thì con mèo ra sao rồi?

Vua cá

Một ông vua có một người em trai duy nhất mà ông hết lòng yêu quý.

Một hôm, người em đi du lịch xa, hứa với gia đình sẽ sớm trở về.

Nhưng sau nhiều năm chờ đợi, đức vua không còn hy vọng gặp lại người em.

Bà mẹ già trở thành mù lòa vì đã khóc nhiều.

Vua có bảy người con trai nổi tiếng là can đảm.

Một hôm, không chịu nổi đau buồn, vua nói với người con trưởng:

- Con phải chứng tỏ lòng can đảm và kiên trì bằng cách đi tìm chú con. Tìm trên biển cả, trên sa mạc. Đi tới tận cùng thế giới nếu cần, nhưng đừng trở về nếu không biết em của ta đã ra sao!

Lúc hoàng tử ra đi, vua tặng một con tuấn mã và một túi tiền vàng, chuẩn bị đầy đủ lương thực và chúc thượng lộ bình an.

Chàng tuổi trẻ thăm thú xứ sở và nhiều xứ khác, nhưng trở về tay không và nói với cha mình rằng nhất định là chú mình đã chết.

Vua cho người con thứ hai đi tìm và cũng không có kết quả. Thế nên vua bảo hoàng tử thứ ba, thứ tư, thứ năm rồi thứ sáu đi tìm, nhưng những cuộc tìm kiếm kéo dài sáu năm ròng đó cũng không đem lại tin gì của người mất tích.

Năm thứ bảy, vua quay sang người con thứ bảy và nói về lòng can đảm và kiên trì lần cuối cùng.

Người con út Sidi Mohamed đồng ý đi tìm chú nhưng không nhận con ngựa vua ban cho mà chỉ tin cậy con la của mình: cậu biết nó không những bền bỉ mà còn có những lời khuyên quý báu.

Sau khi nhét chặt túi tiền và một số thức ăn vào một cái bao, chàng để mặc cho con la đưa đi theo những con suối khô cạn và đường mòn đầy cát, sỏi.

Một hôm, chàng bắt gặp một cọng lông chim kỳ lạ trên đường. Nó hét rất to:

- Ai nhặt tôi sẽ hối tiếc, nhưng người nào bỏ mặc tôi cũng sẽ hối tiếc!

Chàng hoang mang, cúi xuống nhặt cọng lông.

Con la tán đồng, nói:

- Quả là trên đường đi chàng sẽ gặp nhiều khó khăn. Nhưng nếu chàng bỏ mặc cọng lông ở đó, những sự khó khăn cũng cứ tới. Chàng đừng lo, tôi sẽ giúp chàng!

Sidi Mohamed tiếp tục đi tới tới.

Chàng tới cổng thành một đô thị lớn, kinh đô của một nước láng giềng, thì vừa kiệt sức.

Định nghỉ ngơi đôi chút, hoàng tử xin tá túc và được đưa tới một ngôi nhà rộng dành cho khách phương xa.

Sidi Mohamed vừa ngủ thì cọng lông chim bắt đầu hát, làm cho cả khu phố thức dậy.

Chỉ trong phút chốc đức vua đã nghe nói tới tiếng hát kỳ diệu phát ra từ khách xá.

Vua yêu cầu tể tướng đưa khách lạ tới. Sidi Mohamed phủ phục chờ đức vua ngỏ lời. Vua trầm ngâm một lúc rồi nói:

- Ta muốn người cho ta cái người đang cất giữ và hình như ca hát tuyệt hay, đến nổi thú vật, gỗ đá cũng phải say mê!

Sidi Mohamed chỉ muốn ngủ lại nên giao cọng lông và quay về ngủ.

Và cọng lông hát cả đêm, và người ta nói đức vua xúc động rơi nước mắt.

Nhưng lúc rạng đông tiếng hát ngưng và đức vua kêu la thế nào cọng lông cũng nín thinh.

Đức vua gục xuống, than van:

- Ta được biết giọng hát tuyệt diệu của người làm chi để rồi mất nó ngay?

Lần này thì cọng lông trả lời:

- Ngài sẽ nghe tiếng hát đó nữa với điều kiện đem người anh em mất tích tới cho tôi. Tiếng đập cánh của nó phụ họa giọng hát của tôi, tiếng cạ lông của nó làm điệp vận cho ca từ của tôi!

Người ta đánh thức tể tướng dậy; ông ta chỉ kịp mang một chiếc giày chạy tới hầu vua.

- Đi tìm ngay con chim ca hát; không có nó, chị em của nó là cọng lông không chịu mở miệng! Vua quát. Nếu không, ta sẽ cho chặt đầu người!

- Người đã tìm ra cọng lông chắc cũng sẽ truy tìm được con chim ca hát! Tể tướng nhận xét, mặt trắng bệch, miệng cười méo xẹo.

Người ta đòi người khách tới, hoàng tử vừa ngồi trên lưng con la vừa nghe lời khuyên của nó.

- Dầu người ta bảo chàng làm gì, chàng cũng cứ xin một thời hạn để suy tính, vì chàng phải hỏi ý kiến tôi! Con la thì thầm.

Ở hoàng cung, đức vua chờ lá người.

- Hãy đem con chim ca hát tới! Cọng lông không chịu mở miệng nếu không được phụ họa bằng tiếng đập cánh, và tiếng cạ lông của anh em nó! Vua than van. Ta sẽ không sống nổi nếu không có những giai điệu du dương vỗ về và sưởi ấm tuổi già của ta đó!

Hoàng tử xin một thời hạn và được chấp thuận.

- Ta phải làm gì? Chàng hỏi con la cố vấn.

- Tể tướng ghét chàng vì chàng được vua chú ý - Nó trả lời. Chàng phải phản ứng bằng cách đòi người ta chế tạo một cái lồng có trăm cửa và bằng ba thứ vàng, một thứ màu nắng, một thứ màu hoàng ngọc và một thứ màu hổ phách - và tể tướng phải xuất ra tất cả số vàng đó.

Hoàng tử trở lại hoàng cung; đức vua vẫn còn sực sùi. Chàng nói:

- Cố vấn của tôi khuyên nên thương lượng việc này với tể tướng. Công việc của tôi có thành công hay không là tùy theo điều kiện đó.

Đức vua cho triệu tể tướng; ông ta tới ngay không kịp thay quần áo.

- Khanh phải thảo luận với vị khách này và làm theo lời khách chỉ dẫn - Vua ra lệnh.

Tể tướng cúi đầu tuân lệnh, Sidi Mohamed nói với ông ta:

- Yêu cầu ông chế tạo một cái lồng có trăm cửa. Lồng này phải được làm bằng ba thứ vàng màu nắng, hoàng ngọc và hổ phách. Vàng này phải là của riêng của ông!

Tể tướng giận tái mặt, nhưng vì đức vua nhìn ông ta chăm chăm nên ông ta vội vàng đi chế tạo cái lồng.

Lồng làm xong, hoàng tử cỡi la đem cái lồng đi. Chàng để con la tự do đi tới một hòn núi. Con la nói:

- Chàng hãy leo lên cái cây ở trước mặt và đặt cái lồng cho vững giữa hai nhánh. Mở một trăm cửa lồng ra. Con chim sẽ tới đậu trên lồng, rồi chui vào một cửa và ra bằng cửa khác để trở vào một cửa thứ ba. Cửa nào được con chim vào phải được đóng lại ngay, và cứ thế cho tới hết một trăm cửa, lúc đó con chim sẽ bị nhốt trong lồng. Chàng cũng phải im lặng để nó không hoảng sợ!

Sidi Mohamed làm đúng như con la chỉ dẫn, và một lúc sau con chim ca hát đã bị nhốt trong chiếc lồng một trăm cửa.

- Bây giờ chàng là chủ của tôi! Con chim nói. Nhưng vì chàng đã thành công ở chỗ mà những người khác đã thất bại, xin chàng vui lòng giải trừ luôn phù phép đã biến rất nhiều người thành đá vì họ tưởng có thể bắt được tôi! Họ nằm dưới gốc cây này chờ chàng giải cứu. Để làm việc đó, chàng hãy rút một cọng lông của tôi và xoa lên mỗi hòn đá.

Hoàng tử làm theo lời con chim. Mỗi viên đá được xoa nhẹ bằng cọng lông biến thành một người đàn ông hoặc một cậu con trai, và họ nhao nhao:

- Con chim của tôi! Con chim của tôi!

Và ai cũng muốn chiếm cái lồng...

Lúc đó con chim yêu cầu mọi người im lặng; nó nói:

- Chỉ Sidi Mohamed mới là chủ của tôi. Chàng đã làm được việc mà các người không làm được. Chàng sẽ đem tôi đi!

Hoàng tử đem con chim về, và đức vua lại được nghe trọn một đêm tiếng hát tuyệt diệu của cọng lông, được con chim phụ họa.

Đức vua nghe không chán cho tới rạng đông. Lúc đó cọng lông và con chim ngưng tiếng hát.

Giận sùi bọt mép, đức vua gọi tể tướng tức tốc tới ngay, không có cả thì giờ đội khăn. Vua kết tội ông ta bủn xỉn, gian lận số vàng làm lồng chim nên mới ra nông nổi.

Nhưng con chim chận ngang cơn thịnh nộ của đức vua bằng cách cho biết lý do nó không hát nữa.

- Chúng tôi không còn cảm hứng ca hát vì xa cách cô chủ thân yêu El Ghalia Bent El Mansour!

Tể tướng tức khắc cho mời Sidi Mohamed, nhưng chàng rề rà trò chuyện với con la trước khi đi.

- Tể tướng phải dùng hết tài sản còn lại đóng một chiếc tàu bằng vàng và pha lê - con la nói. Ông ta cũng phải giao cho chàng bảy chiếc áo lông do người thợ giỏi nhất kinh thành cắt may. Sáu chiếc đầu chiếc nào cũng phải đẹp khác nhau, còn chiếc thứ bảy phải đẹp hơn hết.

Sau đó ít lâu, hoàng tử nghe con la khuyên lần chót trước khi xuống tàu.

- Chàng phải đi qua bảy biển - Nó nói. Tới biển thứ bảy, chàng sẽ gặp cung điện của El Ghalia Bent El Mansour. Sau khi phô bày cho mọi người thấy chiếc áo thứ nhất, chàng lớn tiếng rao rằng tàu không đi tới nữa và chàng phải chờ có gió. Nhũ mẫu của cô gái sẽ lặp lại lời chàng cho cô chủ nghe. El Ghalia Bent El Mansour thích làm dáng. Nghe mô tả chiếc áo

đẹp, nàng sẽ hỏi giá. Nhưng chàng phải tặng không. Kể đó chàng khoe chiếc áo thứ hai mà nàng cũng muốn mua và chàng cũng tặng cho nàng. Cứ như thế cho tới chiếc thứ bảy. Khi nàng tỏ ý muốn có cả chiếc áo đó, chàng sẽ làm bộ không hiểu. Thế rồi vì đã quen với những cuộc trao đổi trước và vì không e ngại, nàng sẽ xuống tàu. Chàng phải chờ đúng lúc đó để nhổ neo, cho tàu chạy về tới bờ biển, nơi tôi đợi sẵn...

Sidi Mohamed xuống tàu, đi qua bảy biển, tới cung điện của El Ghalia Bent El Mansour. Mọi chuyện diễn ra như con la dự kiến.

Nhưng khi cô gái thấy mình đã bất cẩn xuống tàu và nó đang đi xa, nàng tháo chiếc nhẫn ngọc đeo ở ngón tay ném xuống biển.

Trên bờ, con la cần mẫn đợi chủ và nữ tù nhân. Sidi Mohamed đỡ El Ghalia Bent El Mansour lên lưng la và đi bộ bên cạnh.

Họ tới hoàng cung lúc chiều tối và đêm đó là một cuộc vui say mê. Vì với sự có mặt của cô công chúa xinh tươi của biển cả, dường như toàn thể cung điện cùng góp phần ca hát với cộng lông và con chim.

Nhưng lúc rạng đông, sự im lặng làm mọi sinh vật chết cứng.

Lúc đó El Ghalia Bent El Mansour lên tiếng:

- Mọi người sẽ không còn nghe những lời ca hát này nữa, vì chiếc nhẫn ngọc của tôi đã rơi xuống đáy biển

Người ta cấp tốc gọi tế tương tới; ông ta vẫn còn mặc quần áo ngủ.

- Tôi sạt nghiệp rồi và không còn tiền chế tạo bất cứ thứ gì nữa! Ông ta nói ngay.

Sidi Mohamed hỏi ý kiến con la xem phải làm gì vì đức vua lại tỏ vẻ đe dọa và binh lính tay lăm lăm vũ khí.

- Lần này chúng ta phải nhờ tới những lượn sóng biển – con la nói nhỏ. Ta hãy ra bờ biển.

Đức vua đồng ý chờ. Rồi ông đi ngủ để quên là ông đang chờ.

Hoàng tử và con la rình rập từng ánh phản chiếu trên mặt nước suốt mấy ngày đêm.

Rồi, một buổi sáng, một ông già từ dưới biển đi lên, đầu và mình đầy những cây san hô và rong biển.

Ông tới gần, hỏi chàng thanh niên tại sao chàng khóc.

- Vì tôi rời bỏ quê hương đã lâu lắm rồi - Sidi Mohamed trả lời.

- Và chàng kể lại chuyện của mình, từ lúc chú chàng ra đi, sự thất bại của sáu người anh, việc bắt được chiếc lông chim, con chim và chiếc lồng, việc bắt cóc El Ghalia Bent El Mansour, cho tới vụ chiếc nhẫn rơi xuống đáy biển.

Ông già ngồi gần Sidi Mohamed và nói:

- Nhiều năm đã trôi qua và cháu không còn nhận ra ta. Ta là chú của cháu. Ta đã trở thành Vua Cá do phù phép của một pháp sư ở biển. Nay đã tới lúc ta từ già cõi đời và ta trở lại đất liền để chết. Nhưng, trước khi chết, ta sẽ làm hết sức để con của anh ta không thất vọng!

Nói xong, Vua Cá thổi một vỏ ốc và hoàng tử thấy tất cả cá dưới biển nổi lên, tụ tập xung quanh ông. Ông ra lệnh:

- Hãy đi tìm chiếc nhẫn của El Ghalia Bent El Mansour!

Bầy cá lặn xuống nước rồi từng con nổi lên, đầu cúi gục. Chiếc nhẫn không tìm được!

- Tất cả cá đã tới theo lệnh của ta chớ? Vua Cá hỏi.

Biển xao động một lúc, rồi một quầng cá nổi lên.

- Chúng tôi gặp một con cá đực hoàn toàn và chúng tôi đem nó tới đây! bây cá nói.

Quả là con cá này không nghe tiếng loa của ông già, và chiếc nhẫn của cô gái được tìm thấy ở mang của nó.

Lúc đó Vua Cá nói lời cuối cùng với Sidi Mohamed:

- Chiếc nhẫn cháu tìm đây! Bây giờ ta cảm thấy phút lâm chung đã tới, ta trao lại cho cháu con dao găm và hộp kinh Coran của ta. Hãy trao lại cho mẹ ta, bà sẽ nhận ra. Cháu hãy kể chuyện ta cho bà nghe và vuốt mắt bà bằng chiếc mào san hô và rong biển, mắt bà sẽ sáng lại. Ta nhờ cháu mai táng năm xương tàn của ta...

Một lúc sau, người chú qua đời, và hoàng tử ân cần chôn cất ông.

Chiếc nhẫn được trả lại cho El Ghalia Bent El Mansour, và cộng lông với con chim lại ca hát vui vẻ.

Sidi Mohamed trở về quê hương để chữa cho mắt bà nội sáng lại.

Nhưng sau đó chàng quay lại vương quốc kia nơi đức vua hứa gả con gái và sẵn sàng nhường ngôi cho chàng.

Ông vua này thích nhân dân bên cộng lông, con chim ca hát và cô chủ El Ghalia của chúng. Và ông hoàn toàn có lý!

Vua Marje

Có một người đàn bà cứ sinh ra đứa con nào thì ít lâu sau đứa bé cũng chết; nàng đi gõ cửa từng nhà để xin lời khuyên bảo, đầu là của một bà già từng trải, của một người có tiếng khôn ngoan, của một giáo sĩ, thậm chí của một phù thủy.

Một bà cụ ngây ngô đã chỉ dẫn nàng cách duy nhất để giữ cho con mình sống sót.

- Con của chị sẽ sống nếu chị nhờ một người vô tư lự may chiếc áo đầu tiên cho nó!

Vì người đàn bà đó lại có mang, nàng vội đi thăm tất cả bạn bè và hàng xóm để tìm người vô tư lự.

Nhưng tất cả những phụ nữ đó đều có chuyện trái ý: người này bị mẹ chồng ghét, người kia thì chồng có mèo mỡ, người thứ ba có con trai lười biếng, người nữa thì có con gái hay nhìn con trai hoặc có ông cha không chịu tắm rửa.

Tóm lại, vì không hy vọng gặp một phụ nữ hoàn toàn hạnh phúc ngay trong xóm của mình, bà mẹ tương lai đi thẳng tới hoàng cung vì tin rằng hoàng hậu nhất định là người đàn bà duy nhất ở trong nước hài lòng về số phận của mình.

Hoàng hậu tiếp nàng ngay tại phòng riêng; bà hỏi nàng xin gặp bà vì mục đích gì.

Thế là nàng kể hết, từ cái chết của từng đứa con, lời khuyên của bà già, tới quyết tâm xin hoàng hậu giúp đỡ của nàng. Hoàng hậu thở dài:

- Vì nàng tưởng lòng ta vô tư lự chớ gì? Vậy thì hãy nấp sau bức rèm này, và nàng sẽ thấy hàng ngày ta phải chịu đựng đau khổ ra sao!

Tối đó người đàn bà nấp trong bóng tấm rèm và thấy đức vua cầm một cây roi đi vào phòng, theo sau có một tên nô lệ vác một chiếc hòm.

Chiếc hòm được cột lên lưng hoàng hậu, rồi đức vua hỏi bà:

- Và bây giờ, mà thích ai hơn?

Người phụ nữ tội nghiệp trả lời:

- Quả là tôi thích người ở trên tôi hơn!

Nghe nói thế đức vua quát vợ tới tót máu, chỉ dùng tay để hỏi câu hỏi cũ. Và hoàng hậu cũng trả lời như cũ...

Đức vua chỉ bỏ dở cuộc hành hạ khi hoàng hậu nằm thêm thiếp. Tên nô lệ tháo chiếc hòm ra, đi theo chủ.

Khi họ đi khuất, người đàn bà ở sau rèm đi ra, quỳ xuống săn sóc các vết thương của hoàng hậu.

Sau đó, khi tỉnh lại, hoàng hậu kể chuyện mình cho người đàn bà nghe.

- Thảm cảnh nàng vừa thấy ta chịu đựng đã bắt đầu vào một buổi tối, sau bữa ăn. Một tên nô lệ đem tới một giỏ đựng nho trắng và nho đen. Đức vua dùng nho trắng, còn ta ăn nho đen. Ông ngạc nhiên thấy ta chọn lựa như vậy, và ta đã trả lời: "Thiếp thấy thứ đen hơn thứ trắng nhiều lắm!" Ta vừa dứt lời thì đức vua đứng bật dậy, giận tái mặt, hất tung bàn ăn, xông tới đâm chết tên nô lệ da đen. Ta kinh hoàng thấy ông chặt đầu cái xác chết và cho bỏ cái xác không đầu vào hòm. Từ đó, mỗi ngày ông tới cột cái hòm lên lưng ta và đánh ta như một con vật. Vì, nếu ông hiểu lầm ý nghĩa câu nói ta khi lẫn lộn sở thích đối với nho đen của ta với sở thích đối với nô lệ da đen, thì khi ông hỏi: "Mà thích ai hơn?" và ta trả lời: "Người ở trên tôi!", ông cũng tưởng ta chỉ cái xác trong hòm, trong khi ta muốn nói Thượng đế!

Thấy hoàng hậu khổ sở như vậy, người đàn bà thương hại lắm.
Nàng nói:

- Ngày mai, khi người chồng hung ác đó hỏi người thích ai hơn, người hãy trả lời rằng người thích vua Marje hơn! Những sự đau khổ của hoàng hậu sẽ sớm chấm dứt.

Hôm sau, khi nghe vợ trả lời: "Tôi thích vua Marje hơn!", đức vua ngạc nhiên đến nỗi quên cả đánh bà.

Ông bỏ mặc chiếc hòm trên lưng vợ để đi tập hợp quân đội, nhảy lên ngựa đi tìm vua Marje.

Một hôm, ông tới một thành phố toàn màu đỏ, cả dân chúng cũng mặc quần áo đỏ. Ông hỏi một người qua đường:

- Tại sao cái gì cũng màu đỏ vậy?

- Màu đỏ tượng trưng sự thịnh nộ của vua Marje! Người đó trả lời.

Vài hôm sau, ông vào một thành phố toàn màu trắng, tất cả dân chúng, không trừ một người nào, đều mặc quần áo trắng. Ông nói với một người qua đường:

- Như vậy buồn quá! Màu trắng này có ý nghĩa gì?

- Màu trắng đó tượng trưng cho tang tóc của vua Marje! Người đó trả lời.

Ít lâu sau, ông lại gặp một thành phố toàn màu lục. Đức vua kêu một người qua đường và hỏi:

- Màu lục này tượng trưng cái gì?

- Màu lục này biểu thị hy vọng may thay còn tiềm tàng trong lòng đức vua Marje! Người đó trả lời.

- Ta có thể gặp vua Marje ở đâu? Ông hỏi.

- Ở thành phố đen Người đó trả lời.

Ít hôm sau, ông đã tới gần thành phố đen; đó có lẽ là nơi trú ngụ của vua Marje.

Nghe tin một đạo quân với chủ tướng của nó tới sát cổng thành, vua Marje phái sứ giả đi tìm hiểu lý do của việc động binh.

Đức vua trả lời rằng ông tới đây vì mục đích hòa bình và ông yêu cầu chủ nhân thành phố đen tiếp kiến.

Vua Marje chấp thuận và tiếp đãi khách một cách huy hoàng xứng đáng.

Khi nói chuyện riêng với nhau, ông vua độc ác kể chuyện vợ mình và tên nô lệ da đen. Ông nhắc lại câu trả lời hỗn xược của người vợ thất tiết cho câu hỏi hàng ngày của ông.

- Và lần cuối cùng, khi tôi vung roi lên, nàng nói rằng nàng thích vua Marje hơn!

Vua Marje chăm chú nghe chuyện của khách. Khi khách nói xong, ông đề nghị để ông kể chuyện mình.

- Cách nay vài năm, tôi chọn cô em họ làm vợ, vì tôi yêu nàng. Nhưng ngay sau hôn lễ, tôi phải chịu thua tính tình nham hiểm của con người xấu xa đó. Trước khi tôi kịp hôn nàng, nàng cho tôi uống nước hoa quả pha thuốc ngủ, làm cho tôi ngủ mê man. Tối nào nàng cũng lặp lại cái trò phản phúc đó, bắt buộc tôi ngủ từ đầu hôm tới sáng. Tôi bắt đầu nghi ngờ thứ nước hoa quả mà nàng cho tôi uống, Một buổi tối, sau khi tranh cãi về quyền của người chồng, tôi buộc nàng uống thứ nước dành cho tôi. Nàng

lăn kênh xuống thảm, ngủ vùi. Lợi dụng lúc nàng còn ngủ, tôi cởi áo choàng của nàng, khoác vào mình. Rồi tôi nhẩy qua cửa sổ. Chân vừa chấm đất, tôi đã nghe tiếng của một người đàn ông say rượu: "Tại sao lại trễ nải nữa, hỡi con đàn bà không ra gì?" Phần nộ điên cuồng, tôi xé tan áo khoác rút gươm chém đầu gã đó. Khi người vợ phản phúc tỉnh giấc, tôi đưa đầu của gã đàn ông cho nàng xem. Nửa tỉnh nửa mê, nàng gào tên của gã. Đó là tên một tên nô lệ phục vụ trại ngựa giống. Thế là tôi chặt luôn đầu nàng! Vì thế từ đó tôi sống trong căm hờn, tang tóc, nhưng cũng có cả hy vọng, một đức tính hàng đầu của tín đồ Hồi giáo thiêng liêng!

- Hai tên phản phúc đó đã khiến chúng ta kết chặt tình thân! Từ nay, ngài là anh em của tôi, phú quý cùng hưởng, hoạn nạn cùng chia!

Về chuyện này thì ngài lầm rồi - vua Marje trả lời. Vì chưa bao giờ vợ ngài phản bội ngài! Nàng thích nho đen hơn nho trắng. Cái đó có phải là tội lỗi không? Và, nếu bị đày dọa bất công, lúc nào nàng cũng hướng về người ở trên nàng, nghĩa là Thượng đế, ngài có thể trách cứ nàng không?

Vì khách không trả lời được, vua Marje nói tiếp:

- Bây giờ ngài phải xin nàng tha thứ sự hiểu lầm tai hại của ngài. Ngài hãy đem chiếc vòng kim cương, ngọc trai đen, hồng ngọc và bích ngọc này về cho nàng. Đó là các màu tiêu biểu của tôi.

Đức vua quay về, hy vọng món nữ trang quý giá đủ sức xóa tan kỷ niệm về sự hung bạo của ông.

Nhưng khi ông đưa chiếc vòng kim cương, ngọc trai đen, hồng ngọc và bích ngọc ra, hoàng hậu biến thành con chim lông trắng, đen, đỏ và lục, bay đi thẳng.

Nó bay trên thành phố đỏ và thành phố này có màu ngọc lam lấp lánh trở lại; rồi thành phố trắng lại có màu đất son nguyên thủy, thành phục

trở lại màu thiên thanh. Khi nó bay tới thành phố đen, tường thành đổi màu hồng, rồi cả thành phố giống như một cây san hô từ dưới biển nhô lên.

Vua Marje tiếp đãi long trọng và cầu hôn nàng. Nhất định là nàng chấp nhận vì ngay sau đó người ta thấy nàng khâu chiếc áo đầu tiên cho trẻ sơ sinh, trên đó nàng thêu tên mình, theo sau có dòng chữ "vô tư lự".

Warda, con gái của thầy báo kinh

Thầy báo kinh của vua có bảy cô con gái mà ông thương yêu đồng đều.

Thế nên ngày ông quyết định đi hành hương Mecca, ông không biết giao chìa khóa nhà cho đứa con nào.

Một người bạn khuyên ông dùng quả táo để thử.

Hôm sau, lúc sắp đi giáo đường, ông cho mỗi cô gái một quả táo, báo rằng tối ông mới về.

Lúc ông về nhà, sáu cô gái lớn cảm ơn ông và nói họ ăn táo ngon lắm.

Chỉ cô gái út chờ ông về để chia quả táo với ông. Ông nói:

- Con là đứa con thương yêu cha nhất, vì vậy cha sẽ giao chìa khóa nhà cho con!

Ông gom góp thực phẩm đủ dùng cả năm, ra lệnh cho họ không được ra khỏi nhà, không cho ai vào nhà vì bất cứ lý do gì.

- Không có thân thích nào khác ngoài cha, các con phải đề phòng lời đường mật của những kẻ muốn lợi dụng lòng hiếu khách của các con trong khi cha vắng mặt. Chỉ những kẻ xảo trá nói những lời đó!

Trước ngài khởi hành, mỗi cô gái nhận của cha một chậu rau húng với lời dặn phải chăm sóc đặc biệt để trao lại cho ông khi ông đi hành hương về.

- Nhìn lá của chúng, ta sẽ biết các con có ăn ở đàng hoàng hay không, vì rau húng sẽ luôn xanh tươi khi các con giữ gìn được sự thanh tâm...

Khi thầy báo kinh đã đi Thánh địa, các cô gái đem chậu rau húng của họ để trên sân thượng. Tuân theo lời dặn bảo của cha, ngày nào họ cũng tưới cây rau mảnh khảnh vì nó là kẻ giữ gìn tiết hạnh của họ.

Một buổi chiều khi họ đang làm công việc đó, tình cờ hoàng tử đi qua nhà họ, và vài giọt nước rơi trúng tay hoàng tử.

Hoàng tử gò cương ngựa, ngược mắt nhìn bảy chị em đang đứng tựa lan can. Hoàng tử hỏi to:

- Các cô tưới rau húng! Các cô biết cây húng của mình có bao nhiêu lá không?

Sáu cô chị hoảng hốt, kêu rú nhỏ nhỏ và bỏ chạy, nhưng cô em út tên Warda trả lời:

- Thưa Điện hạ Sidi Mahamed! Ngài là người học thức, thông hiểu kinh sách, xin ngài cho biết số cá bơi dưới biển và số sao bay trên trời! Và xin ngài cho tôi biết có bao nhiêu hạt cơm mà người ta vừa dọn cho ngài ăn?

Warda đã để ý thấy vài hạt cơm dính râu hoàng tử. Nhưng hoàng tử không đoán ra điều đó nên lấy làm khổ sở ghê gớm vì lời của cô gái. Chàng quay về, định hôm khác sẽ trở lại.

Một bữa khác, đi qua nhà họ cùng giờ với bữa trước, hoàng tử kêu lớn:

- Các cô tưới rau húng! Các cô biết cây húng của mình có bao nhiêu không?

Lần này sáu cô chị trả lời bằng tiếng cười khẩy và cũng bỏ chạy, trong khi cô em út đối đáp:

- Thưa Điện hạ Sidi Mahamed! Ngài là người học thức, thông hiểu kinh sách, xin ngài cho biết số cá bơi dưới biển và số sao bay trên trời!

Và xin ngài cho tôi biết có bao nhiêu hạt nho trong chùm nho mà ngài vừa ăn?

Quả là có vài hạt nho dính râu hoàng tử nhưng chàng không biết. Chàng ngần người ra, vì người ta đâu có dạy cho chàng những chuyện quan trọng như số sao trên trời và số cá dưới biển. Thế nên chàng lăm lũi đi vì chàng sợ những câu đố và những mục phù thủy hơn hết.

Nhưng vài ngày sau, vợ ngựa lại đưa chàng qua nhà của bảy chị em.

- Các cô tưới rau húng! chàng kêu to. Các cô biết cây húng của mình có bao nhiêu lá không?

Trên sân thượng, các cô cười rú lên và bỏ chạy. Nhưng cô em út Warda nghiêng mình ra, trả lời:

- Thưa Điện hạ Sidi Mahamed! Ngài là người học thức, thông hiểu kinh sách, xin ngài cho biết số cá bơi dưới biển và số sao bay trên trời? Và xin ngài cho tôi biết có bao nhiêu hạt trong quả lựu mà ngài giải khát mới đây?

Nhận xét trâng tráo về bữa ăn của chàng và trả lời hỗn láo một câu hỏi bằng cách hỏi ngược lại khiến hoàng tử tìm cách trả thù hiểm ác.

Chàng hứa thưởng một túi vàng cho một mục mỗi già nếu mục đưa được chàng vào nhà của thầy báo kinh.

Mục đi ngay tới nhà, gõ cửa.

- Ai đó? Các cô chị hỏi.

- Chúng ta không được mở cửa, cũng không được trả lời, vì bất cứ lý do gì - Warda nhắc họ. Các chị nên nhớ rằng một năm nữa cha chúng ta mới về!

- Dì của các con tới thăm các con đây - Mụ mỗi đứng trước cửa nói.

- Mở cửa cho dì ấy đi! Các cô chị nói, không nghe lời cô em út. Biết đâu bà chẳng cho ta quà cáp quý giá?

- Chúng ta không có dì và không được để ai vào nhà hết! Warda nói.

- Tự nhiên là làm sao cháu biết dì được, cháu bé! Bà già trả lời. Ta không gặp cha cháu từ khi anh ấy lấy người chị em sinh đôi của ta. Cha các cháu không thích ta vì anh ấy sợ nhầm hai chị em với nhau! Nhưng vừa biết cha các cháu vắng nhà, ta vội chạy tới để tìm lại kỷ niệm của người chị em gái tội nghiệp!

- Dì có mang quà cho chúng cháu không? Cô chị cả hỏi.

- Có dầu thơm, lược và nhũn, có tơ lụa của thành Fès và của Trung Hoa!

Nghe nói thế, các con gái của thầy báo kinh xông vào cô em út giật chìa khóa của cô. Rồi họ nhốt cô vào một cái hầm mà cửa được che bằng một tấm thảm. Kế đó họ mở cửa. Mụ mỗi giới thiệu hoàng tử ăn mặc như phụ nữ:

Ta đem con gái ta tới thăm các cháu, vì nó là chị em họ gần nhất của các cháu. Nó chuyện trò vui vẻ, dễ chịu lắm!

Người ta phân phát quà, rồi đồ ăn thức uống được bày trên thảm. Rồi người hầu rút lui để những người bà con giả mạo bày tỏ sự hoan hỉ đoàn tụ giả tạo cho họ.

Trong khi các cô gái lớn chiều chuộng cô em họ đủ cách, mụ mỗi trộn thuốc ngủ vào bánh bột và nho khô. Thế nên sáu cô gái khờ dại đã ngủ mê man sau khi ăn bánh.

Hoàng tử lợi dụng thời cơ, lùng sục khắp nhà để tìm cô gái nhiều lần châm chọc mình.

Rồi vì không tìm thấy cô và sợ các chị cô tỉnh dậy trước khi mình trả được thù, chàng đã cưỡng hiếp họ. Sau đó hoàng tử và mọi rón rén ra khỏi nhà.

Trong lúc đó Warda chơi với một con mèo trắng nó nhảy nhót ở góc hầm đối diện.

Bỗng cô thấy một con rắn quấn chân con mèo và toan cắn nó. Cô nhanh nhẹn lấy cái ghế đầu duy nhất trong hầm đập chết con rắn.

Lúc đó con mèo nhỏ biến thành một nàng tiên áo trắng. Nàng nói:

- Cô đã cứu mạng tôi! Để đền đáp ơn cô, tôi sẽ bảo vệ cô!

Và để bắt đầu, nàng mở cửa hầm.

Warda chạnh lòng khi thấy các cô chị khóc sụt sướt, nước nở trước những cây húng héo úa của họ, trong khi cây rau của cô bò lan một phần sân thượng.

Khi năm hành hương sắp chấm dứt, sáu cô chị sinh sáu đứa bé gái.

Warda không do dự. Cô cải trang thành một bà già, đi thẳng tới hoàng cung, tay xách giỏ, miệng rao:

- Vá quần áo đây! Vá quần áo đây! Nối dài, cắt ngắn, sửa chữa nhanh chóng, không chổ chê! Vá quần áo đây!

Hoàng tử cho gọi bà già vá quần áo cũ tới và bảo thu ngắn cái áo quá dài của chàng.

Warda cắt vạt áo và nói bây giờ cô phải khâu. Rồi cô tìm cái đê khâu nhưng không thấy nó đâu cả.

- Tôi không khâu được nếu không có cái đê! Cô giải thích. Tay tôi vụng về vì già yếu. Tôi chạy đi lấy cái khâu và sẽ trở lại ngay!

- Và ai bảo đảm với tôi rằng bà sẽ trở lại và không bỏ mặc cái áo manh mún dở dang cho tôi?

- Tôi để giở đồ khâu lại làm tin! Bà già vá quần áo cũ trả lời. Nó chứa đựng tất cả dụng cụ hành nghề của tôi, trừ cái khâu đó nên nó là món bảo đảm tốt nhất rằng tôi sẽ trở lại.

Dầu không tin tưởng lắm, hoàng tử cũng ra lệnh mở cửa cung để bà già đi ra, đồng thời yêu cầu bà phải nhanh chóng.

Chỉ khi quá lâu mà không thấy bà trở lại, chàng mới ngồi xuống lục lọi giỏ đồ may.

Khi giở một chéoc khăn lên, hoàng tử ngạc nhiên thấy sáu đứa bé sơ sinh. Chúng khóc oa oa một lượt, vang động cả cung điện.

Sau vài lời giải thích giả dối với đức vua và giao mấy đứa bé sơ sinh cho một nữ mẫu, hoàng tử nhảy lên ngựa, chạy tới nhà thầy báo kinh lúc Warda tưới cây rau của cô.

- Cô tưới rau húng, cô biết cây rau của mình có bao nhiêu lá không?

- Thưa Điện hạ Sidi Mahamed! Ngài là người học thức, thông hiểu kinh sách, xin ngài cho biết số cá bơi dưới biển và số sao bay trên trời? Và xin ngài cho tôi biết có bao nhiêu đứa bé sơ sinh trong giỏ mà tôi bỏ lại trong hoàng cung?

Tức giận như điên, hoàng tử ra roi quay ngựa trở về, nghiền ngẫm trăm ngàn dự định trả thù.

Vài ngày sau, thầy báo kinh thanh thân từ Mecca trở về. Địa vị của người đã hành hương thánh địa cho phép ông tha thứ các con gái thiếu sót bốn phận, để cho chậu rau húng của mình khô héo.

Ngược lại, ông khen ngợi đứa con gái út về cây rau sum suê che phủ cả sân thượng và biến sân thượng thành một vườn hoa thơm ngát.

Về phần mình, hoàng tử không hy vọng thắng được Warda đã quyết định trả thù cha cô.

Chàng gửi cho ông mấy chữ: "Thầy báo kinh, ngày mai thầy phải tới trước mặt tôi, vừa cười vừa khóc. Và nước mắt của thầy phải chảy nhiều, nếu không tôi sẽ cho chặt đầu thầy!"

Ông già tội nghiệp đưa thư cho con gái coi; cô cười lớn và trấn an ông:

- Cha đừng lo! Cha cứ đem theo mấy củ hành này, nó sẽ làm chảy nhiều nước mắt. Cha bôi hành vào mắt rồi ra mắt hoàng tử vừa nghĩ tới chuyện chàng ta bị con trêu chọc!

Ông làm theo lời cô.

Hôm đó hoàng tử không chặt đầu thầy báo kinh được nên gửi cho ông một bức thư nữa: "Ngày mai thầy phải tới trước mặt tôi, vừa ăn mặc tươm tất vừa trần truồng, nếu không tôi sẽ cho chặt đầu thầy!"

Warda vui vẻ nói cho cha yên lòng:

- Cha chỉ cần khoác một tấm lưới đánh cá mà không phải mặc quần áo gì cả. Như vậy, cha vừa ăn mặc tươm tất vừa trần truồng!

Thầy báo kinh làm theo lời con gái khuyên và hoàng tử phải nhìn nhận rằng mưu mẹo của Warda đã làm chàng thất bại.

Nhưng chàng vẫn cố gửi một bức thư nữa: "Ngày mai thầy phải chở bằng lạc đà cho tôi một vườn rau gồm những thứ ngon nhất, nếu không ta sẽ cho chặt đầu thầy!"

- Làm sao ta làm được việc đó? Ông già tội nghiệp vừa than vừa đưa thư cho con gái xem.

- Cha đừng sợ, cha đi hành hương Thánh địa còn nguy hiểm hơn nhiều kia mà! Warda nói. Cha chỉ cần bỏ đầy đất lên cái mâm lớn nhất của chúng ta và cắm những cây rau ngon nhất nhổ trong vườn lên đó. Con lạc đà của người hàng xóm sẽ chở tất cả tới hoàng cung.

Thế là hoàng tử phái sứ giả tới xin cưới Warda.

Thầy báo kinh buộc phải bằng lòng đầu biết rằng đôi vợ chồng tương lai đã có mối hiềm khích với nhau. Ông khóc vì thương con gái.

Nhưng Warda cả cười và trấn an cha:

- Thưa cha, sẽ không có chuyện gì phiền phức cho con đâu. Nếu hiện nay hoàng tử thù ghét con, con chắc sau này sẽ trở thành người vợ được chàng yêu quý nhất.

Hôn lễ được cử hành lặng lẽ, và ngay đêm đó cô dâu mới bị nhốt trong một cái hầm chỉ có một lỗ thông hơi trên nóc qua đó người ta thả bánh khô và nước hôi thối cho cô.

Tuy nhiên, con mèo - tiên nữ chịu nhốt chung với cô chủ đã đào một đường hầm từ phòng giam tới nhà của Warda, nhờ vậy đêm nào cô cũng ở nhà với cha và các chị mình.

Nhưng mỗi buổi sáng Warda lại trở về phòng giam để hoàng tử thấy mặt cô. Vì để cô luyện tiếng đặng cay hơn sự tự do đã mất, ông chồng độc ác thích mô tả cho cô nghe những cuộc hội hè, chiến trận, viễn du. Một hôm chàng nói:

- Lalla Warda, người ở trong hầm và vui lòng đau khổ, ta tới báo cho cô biết ta sắp đi hành hương Moulay Sour.

Warda trả lời trong khi vẫn cầm cúi vá quần áo rách của mình:

- Tôi hoan hỉ cho Đức Ông! Cầu Trời ban bình an và phúc lợi cho Đức Ông!

Nhưng ngay khi hoàng tử ra đi, con mèo - tiên nữ đem Warda tới Moulay Sour và dựng cho nàng một căn lều xanh lục, lộng lẫy chưa từng có, đối diện với vị trí dành cho căn lều của hoàng tử.

Và khi hoàng tử cùng tùy tùng tới nơi, chàng vội tìm hiểu về căn lều sang trọng. Chủ nhân của nó nhất định thuộc hàng vương giả, thế mà chàng không biết gì cả ngoài lối sống huy hoàng của người đó!

Trong khi chàng đang thắc mắc về nhân vật cao sang đó, một thiếu nữ đẹp tuyệt trần đi ra khỏi lều rồi quay vào ngay. Chàng chỉ thấy nàng mặc áo gấm xanh lục thêu kim tuyến cẩn ngọc bích, tay ôm một con mèo trắng.

Sidi Mohamed chờ cho lều của mình được trang hoàng lộng lẫy như lều của nàng tiên mặc áo xanh rồi mới cho sứ giả mời nàng tới uống trà.

Thiếu nữ nhận lời.

Tiệc trà tiếp nối bằng tiệc rượu và vì trời đã tối, hoàng tử nài nỉ khách ở lại với mình.

Warda - vì chúng ta biết đó chính là cô - đồng ý nhưng với điều kiện chủ nhân phải tặng cô cây dao găm chàng đã được tặng khi mới sinh ra.

Muốn thắt chặt hơn mối dây thân ái và lâu bền, hoàng tử tặng nàng cây dao găm.

Hôm sau, Sidi Mohamed thức dậy nhưng không thấy người đẹp đâu cả.

Chàng vội vàng chỗi dậy và thấy căn lều của nàng cũng đã biến mất.

Chín tháng sau, Warda sinh một bé trai mà cô đặt tên là Moulay Sour.

Nhưng chồng cô không biết gì cả vì việc đó diễn ra trong đêm, lúc cô rời phòng giam theo đường hầm về nhà mình. Và cô đã giao phó con mình cho các chị nuôi dạy.

Năm sau, khi Sidi Mohamed tới báo chàng sắp đi Moulay Sour, Warda vẫn trả lời:

- Tôi hoan hỉ cho Đức Ông! Cầu Trời ban bình an và phúc lợi cho Đức ông!

Nhưng lần này ở khu lăng mộ của thánh nhân mọc lên một căn lều đỏ đối diện với lều của hoàng tử, và một mỹ nhân mặc áo gấm tía thêu kim tuyến cẩn hồng ngọc, tay ôm con mèo trắng, mỉm cười với chàng.

Nương tử áo tía nhận lời mời của hoàng tử nhưng đòi chàng tặng mình hộp đựng Kinh Coran bằng bạc chạm trổ mà chàng được tặng lúc mới sinh ra.

Muốn thắt chặt mối dây thân ái và lâu bền, hoàng tử tặng cô hộp đựng Kinh Coran.

Nhưng, một lần nữa, hoàng tử cảm thấy bị tổn thương sâu sắc khi thức dậy mà không thấy người yêu và căn lều đỏ của nàng. Cả con mèo trắng cũng không...

Năm đó Warda sinh một đứa con trai nữa mà cô đặt tên là Moulay Dour. Nó cũng được các dì nuôi dạy ở nhà của thầy báo kinh.

Năm thứ ba, hoàng tử lại báo tin chàng sắp đi hành hương Moulay Sour.

- Tôi hoan hỉ cho Đức ông! Cầu Trời ban bình an và phúc lợi cho Đức ông!

Khi chàng cùng tùy tùng tới mộ thánh nhân, hoàng tử thấy một căn lều trắng dựng ở chỗ của căn lều xanh lục và đỏ trước đây. Và người được chàng mời tới lều của mình là một công nương thanh tao mặc áo trắng tinh như tuyết, thêu chỉ vàng, cần kim cương.

Đôi lấy một đêm, nàng tiên mới đó đòi chàng tặng chiếc huy hiệu bằng vàng mà chàng được tặng lúc mới sinh ra.

Muốn thắt chặt mối dây thân ái và lâu bền, chàng tặng cô chiếc huy hiệu. Cho tới lúc này chàng vẫn không nhận ra Warda vì cô có khả năng đổi khác nhờ pháp thuật của con mèo.

Mùa xuân đó Warda sinh một bé gái mà cô đặt tên là Lalla Hmamet El Sour.

Năm thứ tư, thay vì đi viếng lăng mộ thánh nhân Moulay Sour, hoàng tử cưới một cô em họ lúc cô này viếng hoàng cung.

Đứng trên miệng hầm, chàng thông báo với Warda:

- Vợ tôi sẽ sinh cho tôi những đứa con xinh đẹp và một đứa sẽ lên ngôi mà tôi thừa kế của cha tôi.

- Cầu Trời ban bình an và phúc lợi cho Đức ông! Warda vừa trả lời vừa cầm cúi vá quần áo rách.

Nhưng ngay khi hoàng tử đi khỏi miệng hầm, con mèo tiên nữ đem cô về nhà cha cô và giúp cô mặc quần áo cho ba đứa con: đứa con trai lớn Moulay Sour mặc áo màu lục, đeo con dao găm của hoàng tử ngang thắt lưng; đứa con trai thứ Moulay Dour mặc áo đỏ, hộp Kinh Coran đeo ở cổ, và đứa con gái nhỏ Lalla Hmamet El Sour mặc áo trắng, chiếc huy hiệu vàng gắn trên ngực.

Sau đó cô dẫn chúng tới sát các bậc thềm hoàng cung, dặn dò những lời kỳ lạ:

- Các con hãy chạy tới đại sảnh. Ở đó có một cuộc lễ lớn. Các con hãy đập vỡ hết chai lọ pha lê và bát đĩa sứ, đập lên những mâm thức ăn ngon lành. Xé rách khăn, rèm. Cuối cùng, hãy chùi tay, chân lên lễ phục của tất cả những người ở xung quanh các con!

- Nếu người ta đánh chúng con, nếu người ta đuổi chúng con thì sao? Moulay Sour hỏi.

- Nếu người ta ngạc nhiên, và nếu người ta định đánh các con, các con cứ hét to rằng vì nhà này là nhà của cha các con, nên các con muốn biết tại sao những con chó đó cứ đuổi theo các con mà cắn!

Chuyện đó diễn ra như Warda tiên liệu.

Và khi mọi thứ bị đập phá tan hoang, khi ba đứa bé thốt lên câu: "Vì nhà này là nhà của cha tôi, chúng tôi muốn biết tại sao tất cả những con chó này đuổi theo chúng tôi mà cắn?", và khi cô em họ của hoàng tử vừa bực bội vất bỏ bộ lễ phục thứ bảy vừa trách chàng không cho nàng biết chàng đã có con, và cả chuyện đất nước đang có chiến tranh - mà đại sảnh bị tàn phá tan hoang là bằng chứng - người ta nghe ba đứa bé gọi to tên nhau:

- Moulay Sour?

- Moulay Dour?

- Lalla Hummet El Sour?

Cho tới khi hoàng tử lại gần, thấy con dao găm, hộp Kinh Coran và huy hiệu của chàng...

- Trời ơi, cho ta biết ngay, mẹ của các con tên gì? Chàng vừa ôm chúng vừa hỏi.

- Mẹ chúng con tên Warda. Mẹ bị lòng thù hận của cha lém vào nhà lao - Moulay Sour trả lời.

Sidi Mohamed chạy đi giải thoát ngay cho người mà chàng không ngừng yêu mến.

Warda đợi chàng ở đáy hầm, mặc áo lục, đỏ, trắng; bích ngọc, hồng ngọc, kim cương lấp lánh ở trán, ở cổ, ở tay, ở cổ chân nàng.

Bạn đã đoán biết chuyện sau đó.

Kadar Mektout!

Số phận của chúng ta ở trong tay Trời...